

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2009 (số cũ 4106000339) đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/9/2013).



PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 37/GCNĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm 2014)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại

▪ **Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú**

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. HCM

Văn phòng đại diện: 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3514 7340

Fax: (84-8) 3840 6790

Website: www.phongphucorp.com

▪ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS)**

Địa chỉ: Lầu 2 &3, số 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 6255 6518

Fax: (84-8) 6255 6519

Website: www.chungkhoanphuongnam.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Phạm Xuân Trinh

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Điện thoại: (84-8) 3514 7340

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2009 (số cũ 4106000339) đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/9/2013).

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

- ❖ **Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- ❖ **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- ❖ **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Mục đích phát hành** : Hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú (PPH) và Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú (PPF)
- ❖ **Tỷ lệ hoán đổi** : Phong Phu Corp : PPH = 1:1
Phong Phu Corp : PPF = 1:1
- ❖ **Tổng số lượng phát hành** : **7.725.581** cổ phần
 - ✓ Số lượng phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú (PPH) : 3.732.100 cổ phần
 - ✓ Số lượng phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú (PPF) : 3.993.481 cổ phần
- ❖ **Tổng giá trị phát hành** : **77.255.810.000** đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C



Địa chỉ: Số 2 Trường Sơn, P.2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 35472972 Fax (84-8) 3 547 2970
Website: www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN & ĐẠI LÝ HOÁN ĐỔI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM



Địa chỉ: Lầu 2 &3, số 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 6255 6518 Fax (84-8) 6255 6519
Website: www.chungkhoanphuongnam.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro của đợt phát hành.....	9
5. Rủi ro của việc sáp nhập.....	10
6. Rủi ro pha loãng.....	10
7. Rủi ro khác.....	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	16
1. Quá trình hình thành và phát triển	16
2. Cơ cấu tổ chức Phong Phu Corp.....	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Phong Phu Corp	23
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Phong Phu Corp và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	29
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	30
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	33
7. Hoạt động sản xuất kinh doanh	33
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2011 – 2013	64
9. Vị thế của Phong Phu Corp so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	67
10. Chính sách đối với người lao động.....	70
11. Chính sách cổ tức.....	72
12. Tình hình tài chính.....	73
13. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	81

14. Tài sản.....	108
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo	109
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	113
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	113
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Phong Phu Corp mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	113
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI	114
A. CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (PPH)	114
1. Quá trình hình thành và phát triển	114
2. Cơ cấu tổ chức PPH.....	117
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PPH	118
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPH và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.	123
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PPH, những công ty mà PPH đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPH.....	124
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	125
7. Hoạt động sản xuất kinh doanh	125
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2011 - 2013	138
9. Vị thế của PPH so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	140
10. Chính sách đối với người lao động.....	142
11. Chính sách cổ tức.....	144
12. Tình hình tài chính.....	144
13. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	151
14. Tài sản.....	166
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo	166
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	167
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PPH	167

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PPH mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	167
B. CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VẢI PHONG PHÚ (PPF).....	168
1. Quá trình hình thành và phát triển	168
2. Cơ cấu tổ chức PPF	170
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PPF	170
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPF và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gán nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.	181
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PPF, những công ty mà PPF đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPF	182
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	183
7. Hoạt động sản xuất kinh doanh	183
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2011 - 2013	193
9. Vị thế của PPF so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	194
10. Chính sách đối với người lao động.....	196
11. Chính sách cổ tức.....	197
12. Tình hình tài chính.....	198
13. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	204
14. Tài sản.....	218
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo	218
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	219
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PPF	219
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PPF mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	219
VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH.....	220
1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.....	220
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.....	220
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu	220

4. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 7.725.581 cổ phiếu.....	220
5. Tỷ lệ hoán đổi	220
6. Đối tượng phát hành để hoán đổi.....	221
7. Thời gian dự kiến phát hành	221
8. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký phát hành thêm trên tổng số cổ phần hiện có	222
9. Phương thức phân phối.....	222
10. Các loại thuế có liên quan.....	223
VII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	224
1. Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành.....	224
2. Tổ chức kiểm toán	224
VIII.PHỤ LỤC	225

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, cụ thể là các nhân tố chính: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái.

Năm 2013, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những kết quả tích cực như: kinh tế vĩ mô dần được ổn định, lạm phát được kiềm chế, ngân sách được bảo đảm, cán cân thương mại cải thiện, mặt bằng lãi suất giảm dần, dự trữ ngoại tệ tăng, dòng vốn FDI và vốn đầu tư gián tiếp tăng cao.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2013 đạt 5,4%, đưa tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm 2011 - 2013 đạt 5,6%.

Đối với ngành dệt may Việt Nam, năm 2013 là một năm đầy khó khăn và thách thức:

- Xu hướng toàn cầu hóa, việc trợ giá cho hàng hóa sản xuất trong nước của một số quốc gia cũng như việc bán tháo hàng hóa của các nhà sản xuất trong và ngoài nước để giảm tồn kho và thu hồi vốn đã làm cho sự cạnh tranh ngày một khốc liệt.
- Tình hình xuất khẩu rất khó khăn khi những lợi thế trước đây của các Doanh nghiệp Việt Nam như giá, nguồn nhân lực không còn.
- Sức tiêu thụ hàng hóa trong nước liên tục bị biến động.

Ý thức được sự tác động tiêu cực của yếu tố này, Phong Phu Corp đã xem xét một cách thận trọng các chiến lược đầu tư phát triển của mình trên cơ sở hạn chế đến mức tối đa những rủi ro nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận.

- Lạm phát

Năm 2013, chỉ số lạm phát Việt Nam ở mức 6,6%, đã hạ nhiệt so với mức 9,2% năm 2012 và 18% năm 2011. Tuy nhiên các chi phí đầu vào như chi phí nhân công, giá điện, giá xăng dầu, hóa chất... cho ngành sản xuất dệt may có xu hướng tăng cao hơn so với chỉ số lạm phát đã tạo áp lực lớn lên mặt bằng giá cả hàng hóa nói chung.

Phong Phu Corp là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dệt may, vì vậy hoạt động sản xuất và kinh doanh của Phong Phu Corp phụ thuộc rất nhiều vào chỉ số lạm phát của nền kinh tế và các chi phí đầu vào của ngành.

Để kiểm soát rủi ro này, Phong Phu Corp luôn quan tâm đến người lao động và tìm kiếm các nguồn cung cấp ổn định nhằm tránh xảy ra biến động không lường trước về chi phí đầu vào.

- *Lãi suất*

Nhờ các chính sách tài khóa linh hoạt, mặt bằng lãi suất trong năm 2013 của Việt Nam đã được hạ thấp từ 10% đến 15%. Đối với một doanh nghiệp có tổng nợ vay luôn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nguồn vốn như Phong Phu Corp thì biến động lãi suất luôn tiềm ẩn những yếu tố rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Phong Phu Corp.

Nhận thức được vấn đề này, Phong Phu Corp luôn cân nhắc các khoản đầu tư được tài trợ bằng vốn vay nhằm đảm bảo thời gian trả nợ đúng hạn để kiểm soát tốt rủi ro lãi suất.

- *Tỷ giá hối đoái*

Trong năm 2013 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có các biện pháp cụ thể để kiểm soát thị trường ngoại hối như kết hối, quy định trần lãi suất tiền gửi USD. Nhờ đó mà tỷ giá VND/USD đã được duy trì ở mức tương đối ổn định. Tuy nhiên trong năm 2013, tỷ giá đồng Yên Nhật mất giá trên 20% dẫn đến giá hàng dệt may xuất khẩu khó cạnh tranh.

Nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của yếu tố biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo Phong Phu Corp luôn quan tâm đến dự báo và đề xuất những giải pháp kịp thời.

2. Rủi ro về luật pháp

Sự thay đổi các quy định, chính sách của Nhà nước liên quan đến ngành dệt may đặc biệt là chính sách thuế đối với hàng dệt may nhập khẩu, các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các ngành thu hút nhiều lao động như dệt may sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của Phong Phu Corp nói riêng và toàn ngành dệt may nói chung.

Thêm vào đó, là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty đại chúng, ngoài Luật doanh nghiệp và các luật liên quan, hoạt động kinh doanh của Phong Phu Corp còn chịu sự tác động của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi là khó tránh khỏi, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Phong Phu Corp.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Phong Phu Corp còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành Dệt may như:

- *Rủi ro về nguồn nhân lực*

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động thấp đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành Dệt may Việt Nam. Trong những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp Dệt may Việt Nam luôn phải đối phó với tình trạng thiếu hụt lao động diễn ra thường xuyên. Đội ngũ lao động sau mỗi kỳ nghỉ Lễ, đặc biệt là nghỉ Tết âm lịch luôn giảm mạnh. Do vậy, doanh nghiệp phải mất một khoản chi phí lớn cho việc tuyển dụng và đào tạo lao động mới.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, Ban lãnh đạo Phong Phu Corp đã áp dụng cơ chế trả lương hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp

với mức thu nhập khá. Do đó, Phong Phu Corp luôn có một đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với Phong Phu Corp.

- *Rủi ro về cạnh tranh*

Ngày càng nhiều các doanh nghiệp FDI vào Việt Nam để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, cùng với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc dẫn đến cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Bên cạnh đó, kế hoạch trong năm 2014, Việt Nam sẽ ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) mở ra cơ hội thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam với những thế mạnh về thiết bị, công nghệ, quy mô và con người... tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp Dệt may nói chung và Phong Phu Corp nói riêng.

- *Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu*

Liên tục trong nhiều năm qua, ngành Dệt may luôn đạt tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao qua các năm. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2013 đạt trên 20 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2012, dệt may Việt Nam tiếp tục đứng đầu trong số các ngành hàng xuất khẩu chủ lực đạt giá trị xuất khẩu cao nhất. Tuy nhiên, nếu phân tích một cách cụ thể hơn sẽ thấy ngành Dệt may còn thiếu những điều kiện cho sự phát triển bền vững. Để tăng được kim ngạch xuất khẩu, hàng năm, ngành phải nhập khẩu một tỷ trọng lớn (lên tới 70%) trong tổng giá trị các nguyên, phụ liệu phục vụ cho sản xuất từ nước ngoài như Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan... dẫn đến giá trị gia tăng không cao. Đối với Phong Phu Corp, do phần lớn nguyên liệu như bông, xơ, sợi, đều phải nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài trong khi giá cả các nguyên liệu này luôn biến động phức tạp, khó dự báo, chủ yếu do yếu tố đầu cơ trên các thị trường nguyên liệu chính của thế giới. Sự biến động về giá cả, nguồn cung nguyên, vật liệu dệt may sẽ ảnh hưởng đến chi phí đầu vào, giá thành sản phẩm của Phong Phu Corp, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Phong Phu Corp.

4. *Rủi ro của đợt phát hành*

Việc Phong Phu Corp phát hành cổ phiếu ra công chúng với mục đích hoán đổi cổ phiếu của Công ty PPH và PPF để thực hiện giao dịch sáp nhập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã được các bên tham gia sáp nhập thông qua nên rủi ro của đợt phát hành nếu có là không đáng kể.

Bên cạnh đó, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Phong Phu Corp, cổ đông hiện hữu của Phong Phu Corp đã cam kết sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần được phát hành thêm trong đợt này. Vì vậy, rủi ro từ việc tranh chấp quyền lợi giữa các cổ đông của các bên là không có.

5. Rủi ro của việc sáp nhập

Sau khi thực hiện sáp nhập, ngoài những yếu tố tích cực mang đến từ lợi ích sáp nhập, kết quả kinh doanh của Phong Phu Corp có thể sẽ khó khăn trong thời gian đầu để tập trung nguồn lực nhằm hoàn tất việc sáp nhập.

Tuy nhiên, hiện nay, PPF, PPH là hai Công ty con của Phong Phu Corp nên hoạt động kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức của hai Công ty này chủ yếu là do Phong Phu Corp hỗ trợ và xây dựng. Vì vậy, việc sáp nhập thực chất là tổ chức, sắp xếp lại hoạt động của Phong Phu Corp một cách hợp lý để đón đầu TPP. Do đó, rủi ro của việc sáp nhập là không đáng kể.

6. Rủi ro pha loãng

- Về thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Đối với đợt phát hành để hoán đổi cổ phiếu đợt này của Phong Phu Corp, mặc dù tỷ lệ hoán đổi cổ phần đã được tính toán một cách hợp lý dựa trên giá cổ phiếu của ba Công ty. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cũng cần lưu ý rằng lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Phong Phu Corp. Do vậy, có thể sẽ làm thay đổi EPS của cổ phiếu Phong Phu Corp. Cụ thể:

Công thức tính thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS):

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ của Phong Phu Corp năm 2013 là 227 tỷ đồng, EPS của cổ phiếu Phong Phu Corp trước sáp nhập là 3.516 đồng/cổ phiếu. Do số lượng cổ phiếu lưu hành sau sáp nhập tăng thêm 7.725.581 cổ phiếu nên EPS của Phong Phu Corp bị pha loãng, EPS sau sáp nhập là 3.410 đồng/cổ phiếu.

Tuy nhiên, tại Đại hội đồng cổ đông các bên tham gia sáp nhập đã thông qua kế hoạch kinh doanh sau sáp nhập năm 2014 tăng lên do lợi ích cộng gộp đem lại từ việc sáp nhập nên EPS năm 2014 của Phong Phu Corp sau sáp nhập dự kiến đạt 3.679 đồng/cổ phiếu và rõ ràng theo kế hoạch này thì không có rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần.

Sự thay đổi EPS được tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014 (EPS sau sáp nhập)
	Trường hợp không phát hành cổ phiếu để hoán đổi	Trường hợp phát hành cổ phiếu để hoán đổi	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	227.023.643.783	227.023.643.783	265.953.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm 2013	61.438.941	61.438.941	

Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm 2013. (Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2012, tỷ lệ cổ tức là 5%)	3.124.695	3.124.695	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 04/11/2013 (Công đoàn Công ty mua lại cổ phiếu lẻ từ đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2012).	48	48	
Cổ phiếu phát hành để hoán đổi phiếu		7.725.581	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	64.563.684	72.289.265	72.289.522
EPS (đồng/cổ phiếu)	3.516	3.140	3.679

- Về quyền biểu quyết

Quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu Phong Phu Corp sẽ thay đổi do số lượng cổ phần phát hành thêm để sáp nhập đợt này không phát hành cho cổ đông hiện hữu. Do đó, tỷ lệ cổ phần sở hữu của mỗi cổ đông sau phát hành sẽ thay đổi, theo đó quyền biểu quyết của cổ đông sẽ thay đổi tương ứng.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Phong Phu Corp. Các rủi ro trong quá trình vận hành nhà máy sản xuất, các sự cố kỹ thuật đối với các máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất của Phong Phu Corp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Ông Trần Quang Nghị	Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Xuân Trình	Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Chức vụ : Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM

Ông Lữ Bình Huy	Chức vụ : Tổng Giám đốc
------------------------	-------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (Phong Phu Corp). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Phong Phu Corp cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- Sáp nhập : Một hoặc một số công ty cùng loại (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.
- Ngày Hoàn Thành : Là ngày mà Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ:
 - Bên nhận sáp nhập đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi cổ phần phổ thông.
 - Bên nhận sáp nhập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy CNĐKKD sau sáp nhập.
- TPP : Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
(Trans-Pacific Partnership)
- ODM : Là một mô hình theo quy trình chuỗi khép kín từ khâu cung cấp Vải → Thiết kế → May → Wash → Hoàn tất.
(Original Designed Manufacturer)
- CVC : Cheap Value Cotton
- T/C : Teteron/Cotton
- T/R : Teteron/Rayone
- Vải Denim : Một loại vải jean
- KCS : Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm
- R&D : Nghiên cứu và phát triển
(Research and Development)
- HCTN : Hóa chất thuốc nhuộm
- VTPT : Vật tư phụ tùng
- Tổ chức phát hành, Phong Phu Corp, PP Corp., Tổng Công ty : Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú

- Tổ chức có cổ phiếu : Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú được hoán đổi, PPF
- Tổ chức có cổ phiếu : Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú được hoán đổi, PPH
- Tổ chức tư vấn, đại lý : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam hoán đổi cổ phiếu, PNS
- Bộ CN : Bộ Công nghiệp
- Bộ TC : Bộ Tài chính
- Sở KH&ĐT : Sở Kế hoạch và Đầu tư
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- Ban TGDĐ : Ban Tổng giám đốc
- Ban GD : Ban giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- KTT : Kế toán trưởng
- CP : Cổ phiếu, cổ phần
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- VDL : Vốn điều lệ
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CPPT : Cổ phần phổ thông
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- LNTT : Lợi nhuận trước thuế

- DTT : Doanh thu thuần
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CTCP : Công ty Cổ phần
- DN : Doanh nghiệp
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, Tổng Công ty CP Phong Phú trở thành một trong những đơn vị đứng đầu Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Để có được thành quả đáng tự hào này, Phong Phu Corp trải qua một lịch sử phát triển và lớn mạnh không ngừng.

Tiền thân của Tổng Công ty CP Phong Phú là Nhà máy Dệt Sicovina - Phong Phú trực thuộc Công ty kỹ nghệ Bông Vải Sợi Việt Nam do Chính quyền Sài Gòn cũ trực tiếp quản lý, được thành lập năm 1964 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1967. Tại thời điểm đó, Sicovina - Phong Phú chỉ có quy mô nhỏ với 03 xưởng sản xuất là Sợi - Dệt - Nhuộm. Sản phẩm chính của nhà máy trước tháng 5/1975 chủ yếu là vải cung cấp cho quân đội và một số ít vải calicot nhuộm đen bán cho các vùng nông thôn.

Sau giải phóng (năm 1975), nhà máy được đổi tên thành Nhà máy Dệt Phong Phú. Nhà nước giao cho CBCNV nhà máy tiếp quản và duy trì sản xuất. Trong những năm 1980, sản phẩm của Nhà máy chủ yếu là vải bảo hộ lao động và calicot giao cho Liên Xô theo kế hoạch của Nhà nước. Trong giai đoạn từ 1976 - 1985, Nhà máy Dệt Phong Phú luôn là một trong những đơn vị liên tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, bình quân mỗi năm vượt mức kế hoạch từ 10 - 15%.

Từ năm 1986 đến năm 2002, thực hiện chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, CBCNV Phong Phú đã chung sức, chung lòng đưa công ty từng bước phát triển đi lên vững chắc, luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành dệt may Việt Nam. Đặc biệt từ năm 2003 đến nay, Phong Phú đã có những bước phát triển vượt bậc về mọi mặt (doanh thu, tốc độ tăng trưởng, lợi nhuận, nộp ngân sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần CBCNV...). Trên cơ sở đó, Phong Phú đã từng bước đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, mở rộng liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành dệt may trên khắp cả nước.

Phong Phú với nhiều hình thức sở hữu về nguồn vốn, đa dạng về ngành nghề sản xuất kinh doanh, liên doanh với nhiều tỉnh thành trong nước và quốc tế. Đầu năm 2006, được sự chấp thuận của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), Phong Phú đã mạnh dạn xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Việc chuyển đổi này đã tạo nên những đột phá mới, tăng khả năng hợp tác khai thác ngoại lực và phát triển vai trò của các đơn vị thành viên.

Để phù hợp với yêu cầu phát triển, quy mô và tình hình thực tế hoạt động của Phong Phú, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và cho triển khai thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng công ty. Ngày 11/01/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ra quyết định số 06/2007/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty Phong Phú. Việc cải tiến chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con tạo nên sự liên kết bền chặt, xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa công ty mẹ Phong Phú với các công ty con. Qua đó, tăng cường năng lực sản xuất, tiếp thị, cung ứng, nghiên cứu, đào tạo... tạo điều

kiện để Phong Phú phát triển thành đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và thế giới.

Trong năm 2007 đến 2008 Tổng Công ty đã cổ phần hóa và chuyển đổi xong các hệ thống sản xuất. Các đơn vị thành viên gồm có công ty TNHH một thành viên, công ty cổ phần: Công ty CP Dệt Vải Phong Phú, Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú, Công ty CP Hưng Phú, Công ty CP Đầu tư Phong Phú Sơn Trà, Công ty TNHH MTV Sợi chỉ may Phong Phú.


Là một trong những Tổng Công ty hàng đầu của ngành dệt may Việt Nam, Phong Phú luôn đặt mục tiêu thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng bằng những dòng sản phẩm đa dạng. Cùng với việc phát triển ngành nghề truyền thống, Phong Phú cũng đa dạng hóa trong kinh doanh, vươn đến các ngành nghề và thị trường tiềm năng mới như: Bất động sản, đầu tư tài chính, thương mại và du lịch.

Với mục tiêu tự chủ hơn về vốn và quản lý, tìm kiếm cơ hội để đa dạng hóa sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2006 về việc phê duyệt danh sách các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn 2007 - 2010 và Quyết định số 51/QĐ-TĐDMVN ngày 17/01/2008 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc cổ phần hóa Tổng Công ty Phong Phú, Quyết định số 515/QĐ-TĐDMVN ngày 07/10/2008 và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 26/9/2008 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Tổng Công ty Phong Phú. Ngày 15/01/2009 Tổng Công ty Phong Phú đã hoàn tất quá trình cổ phần hóa, ban hành điều lệ hoạt động, bầu ra hội đồng quản trị và ban kiểm soát. Đổi tên thành Tổng Công ty CP Phong Phú, với vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng. Có thể nói, đây là bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của Phong Phú nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.

Năm 2012, Phong Phu Corp hoàn thành việc phát hành để tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 625 tỷ đồng và năm 2013, Phong Phu Corp tiếp tục tăng vốn điều lệ của Công ty từ 625 tỷ đồng lên 656,25 tỷ đồng qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Thực hiện phương châm đầu tư chiều sâu, phát triển bền vững “Cho cuộc sống thêm Phong Phú”, Tổng Công ty đang từng bước “Nâng cao tiềm lực kinh tế, gia tăng thương hiệu, mở rộng thị trường, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng” với mục tiêu trở thành “Tổ chức kinh tế đa ngành hùng mạnh hàng đầu Việt Nam, phát triển sản xuất kinh doanh chuyên ngành dệt may và đầu tư sang các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, bất động sản, khu công nghiệp, các ngành kinh tế tiềm năng trong nước và đầu tư ra nước ngoài”.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên tiếng Việt : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
- Tên tiếng Anh : PHONG PHU CORPORATION
- Tên viết tắt : PHONG PHU CORP.
- Logo của Công ty : 
- Trụ sở chính : Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3514 7340 - Fax: (84-8) 3840 6790
- Website : www.phongphucorp.com
- Email : info@phongphucorp.com
- Vốn điều lệ : 656.250.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD : Số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2009 số cũ 4106000339), đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/9/2013.
- Ngành nghề kinh doanh (theo Giấy CNĐKKD):
 - Sản xuất sợi; Sản xuất chỉ may, chỉ thêu; Sản xuất vải dệt thoi; Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường);
 - May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
 - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
 - Bán buôn thực phẩm;
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
 - Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
 - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc sư và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu;
- Xây dựng nhà các loại...

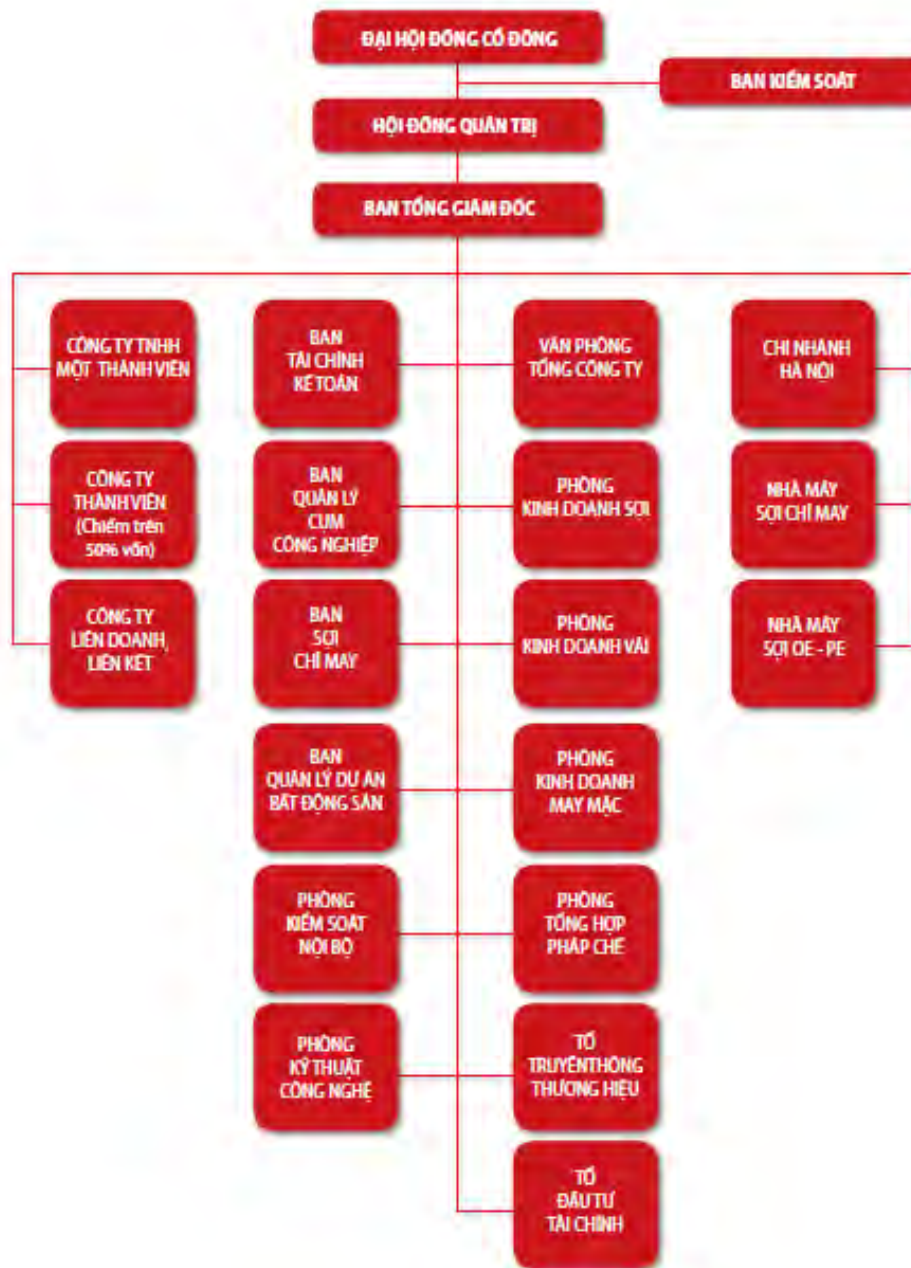
1.3. Những thành tích đạt được của Phong Phu Corp

Stt	Thành tích đạt được	Đơn vị cấp	Năm
01	Đơn vị Anh hùng Lao động	Nhà nước	2000
02	Huân chương Độc lập hạng 1, 2, 3	Nhà nước	1996, 2002, 2006
03	Huân chương Lao động hạng 1, 2, 3	Nhà nước	1991, 1996
04	Huân chương Chiến công hạng 3	Nhà nước	1989
05	Doanh nghiệp Nhà nước tiêu biểu	Nhà nước	2004, 2005, 2006
06	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	2009, 2010, 2011, 2012, 2013
07	Giải thưởng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển (lần 3)	Bộ Công thương	2009
08	Thương hiệu Quốc gia	Bộ Công thương	2010, 2012
09	Doanh nghiệp tiêu biểu ngành dệt may Việt Nam	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	2006, 2008, 2013
10	Giải thưởng Nhân ái Việt Nam	Ban Thi đua khen thưởng Trung ương	2009
11	Cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2006
12	Giải Sao vàng Đất Việt	Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam	2006, 2010, 2011, 2012, 2013

Stt	Thành tích đạt được	Đơn vị cấp	Năm
		Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam	
13	Top 100 thương hiệu, dịch vụ, sản phẩm hội nhập quốc tế	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	2013
14	Giải thưởng Thương hiệu Việt Hội nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)	Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	2008
15	Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam lần 4	Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam	2009
16	Top 10 nhà cung cấp xuất sắc của Tập đoàn Target	Target Corporation	2006
17	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	2006
18	Thương hiệu Việt yêu thích	Báo Doanh nhân	2004
19	Topten Thương hiệu Việt	Chương trình Thương hiệu Việt	2006
20	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về quy mô và doanh thu (178)	Chương trình VNR 500, Báo Điện tử Vietnam net	2009, 2010, 2011, 2012, 2013
21	Confidence in textile - Tested for harmful substances	Oeko - Tex Standard 100	2009
22	Hàng Việt Nam chất lượng cao	Báo Sài Gòn Tiếp thị	2004, 2005, 2006, 2009, 2011, 2012
23	Doanh nghiệp tiêu biểu ngành may Việt Nam 2009 (PPJ): - Doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh cao - Doanh nghiệp quản lý môi trường tốt	Thời báo kinh tế Sài Gòn, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Da Giày Việt Nam	2009
24	Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu ngành dệt	Thời báo kinh tế Sài Gòn, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Da Giày Việt Nam	2010
25	Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện ngành may	Thời báo kinh tế Sài Gòn, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Da Giày Việt Nam	2010
26	Doanh nghiệp tiêu biểu ngành may Việt Nam 2010 (PPYT): Doanh nghiệp chiếm lĩnh thị trường nội địa	Thời báo kinh tế Sài Gòn, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Da Giày	2010

Stt	Thành tích đạt được	Đơn vị cấp	Năm
	Doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội tốt. Doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin tốt. Doanh nghiệp tăng trưởng kinh doanh cao.	Việt Nam	
27	Bằng khen Doanh nghiệp đồng hành và chung tay cùng chương trình Nghĩa tình Trường Sơn	UBND TP. HCM	2011
28	Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công thương	Bộ Công thương	2011, 2012, 2013
29	Cờ thi đua của Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	2011, 2012, 2013
30	Top 200 Doanh nghiệp có quy mô và doanh thu lớn nhất Việt Nam	Bảng xếp hạng VNR 500 – Báo điện tử Vietnam net	2011, 2012, 2013
31	Thương hiệu mạnh Việt Nam	Cục xúc tiến thương mại, Thời báo Kinh tế Việt Nam	2011, 2012, 2013
32	Doanh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 03 năm (2009 – 2011)	Đảng bộ khối Doanh nghiệp Trung ương	2012

2. Cơ cấu tổ chức Phong Phu Corp



Nguồn: Phong Phu Corp

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Phong Phu Corp

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Phong Phu Corp và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ít nhất mỗi năm 01 lần, không quá 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả quyền hạn của Phong Phu Corp nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng quản trị.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh và các công việc của Phong Phu Corp trong phạm vi nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh Phong Phu Corp trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và cán bộ lý khác của Tổng công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Phong Phu Corp, các quy chế nội bộ của Phong Phu Corp và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính hàng năm của Phong Phu Corp;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu và chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức lương của Tổng giám đốc;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng Đại diện của Phong Phu Corp theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Phong Phu Corp;
- Giải quyết các khiếu nại của Phong Phu Corp đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Phong Phu Corp để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu có thể phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm, xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Phong Phu Corp.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên của Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu và miễn nhiệm, có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, gồm 3 thành viên.

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông thực hiện việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Phong Phu Corp. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và trách nhiệm được quy định.

- Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- Được HĐQT tham khảo ý kiến về việc chỉ định và thay đổi đơn vị Kiểm toán, mức phí kiểm toán và các vấn đề khác liên quan đến kế toán và kiểm toán của Phong Phu Corp;
- Thẩm định các BCTC hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi báo cáo HĐQT. Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo tình hình SXKD hàng năm của Phong Phu Corp trước ĐHĐCĐ;
- Xem xét về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà đơn vị kiểm toán muốn bàn bạc;
- Thẩm định ý kiến của đơn vị Kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành Phong Phu Corp;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.4. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

- **Tổng giám đốc:** do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Phong Phu Corp, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Phong Phu Corp. Bổ nhiệm cán bộ ban quản lý dưới quyền và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Phong Phu Corp.
- **Phó Tổng giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc, chỉ đạo và thực hiện chức năng tham mưu, quản lý điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn theo lĩnh vực công tác được phân công. Trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp theo sự phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Đề xuất, tham mưu, tư vấn cho Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như công tác quản lý điều hành tại các công ty thành viên, đơn vị trực thuộc.
- **Giám đốc điều hành:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc, chỉ đạo và thực hiện chức năng tham mưu, quản lý điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn theo lĩnh vực công tác được phân công. Trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp theo sự phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Đề xuất, tham mưu, tư vấn cho Tổng giám đốc về các

hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như công tác quản lý điều hành tại các công ty thành viên, đơn vị trực thuộc.

- **Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban tài chính kế toán:** là người được HĐQT bổ nhiệm đứng đầu Bộ phận tài chính kế toán, người chịu trách nhiệm thực thi, giám sát các hoạt động tài chính kế toán của Phong Phu Corp. Tham mưu, tư vấn, báo cáo Ban lãnh đạo Phong Phu Corp xây dựng các chiến lược đầu tư tài chính, các công tác kế toán, quản lý sử dụng nguồn vốn và quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các công việc hàng ngày và các nghiệp vụ kế toán của kế toán viên.

3.5. Các phòng, Ban trực thuộc

- Văn phòng Tổng Công ty

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực: Hành chính quản trị; Tổ chức, lao động, tiền lương; các chính sách phúc lợi cho người lao động; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Phối hợp tổ chức các hội nghị, sự kiện, hội thảo, họp giao ban, công tác đối nội, đối ngoại của Ban Tổng giám đốc; Tham mưu xây dựng và phát triển văn hóa Phong Phu Corp; Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của Phong Phu Corp.

- Phòng Kinh doanh Sợi

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực: Cung ứng nguyên vật liệu theo nhu cầu sản xuất cho kế hoạch bán hàng; Lập kế hoạch kinh doanh và thực hiện theo mục tiêu kinh doanh của Phong Phu Corp; Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống bán hàng.

Nhiệm vụ của Phòng Kinh doanh Sợi là lập kế hoạch kinh doanh, theo dõi và điều chỉnh bán hàng theo mục tiêu kinh doanh của Phong Phu Corp; Lập kế hoạch, chỉ tiêu bán hàng cho từng tháng, quý, năm để đạt kết quả tối ưu; Lập các báo cáo kinh doanh, theo dõi tồn kho nguyên, phụ liệu phù hợp với kế hoạch sản xuất; Cung ứng nguyên vật liệu theo nhu cầu sản xuất cho kế hoạch bán hàng; Cân đối nguyên liệu cho từng đơn hàng, phù hợp với kế hoạch sản xuất của Phong Phu Corp; Thực hiện đầy đủ các thủ tục mua hàng theo quy định của pháp luật và Phong Phu Corp; Theo dõi, đánh giá tình hình tiêu thụ sản phẩm trên thực tế so với kế hoạch nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp; Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phòng Kinh doanh Vải

Chức năng: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng và phát triển mạng lưới bán hàng, nhằm tăng doanh số. Trực tiếp thảo luận quan hệ khách hàng.

Nhiệm vụ: Đẩy mạnh các hoạt động chào bán, tìm kiếm khách hàng mở rộng mạng lưới bán hàng. Dựa vào sức tiêu thụ hàng hoá lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ hàng quý. Lập báo cáo kinh doanh định kỳ hay đột xuất theo yêu cầu của cấp trên...

- **Phòng Kinh doanh May mặc**

Chức năng: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc hoạch định các phương án tiêu thụ sản phẩm trong từng thương vụ kinh doanh.

Nhiệm vụ: Nghiên cứu thị trường tiêu thụ để đẩy mạnh kinh doanh. Đề xuất Tổng Giám đốc các chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế trong lĩnh vực kinh doanh. Theo dõi chặt chẽ và nắm bắt kịp thời tình hình thị trường, giá cả, nhu cầu hàng hóa để tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đàm phán tiến tới ký kết các hợp đồng kinh tế. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Tổng Giám đốc. Quan hệ giao dịch với khách hàng, đàm phán giá cả, thỏa thuận nội dung ký kết hợp đồng và trình Tổng Giám đốc xét duyệt. Tổ chức huấn luyện, bố trí đội ngũ kinh doanh, phụ trách giao dịch, tìm kiếm khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận...

- **Phòng Tổng hợp pháp chế**

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực: Pháp lý và Thu ký tổng hợp.

Nhiệm vụ của Phòng Tổng hợp Pháp chế là thực hiện, thẩm định, tư vấn và tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các thủ tục, hồ sơ pháp lý phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, thành lập, giải thể, chia tách, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, các dự án đầu tư theo từng lĩnh vực của Phong Phu Corp: Quản lý, hỗ trợ soạn thảo hồ sơ pháp lý, đăng ký kinh doanh, điều lệ hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên; Thực hiện các thủ tục liên quan đến cổ phần, cổ phiếu, cổ đông của Phong Phu Corp theo quy định; Tham gia giải quyết các sự vụ, xử lý các tranh chấp phát sinh (nếu có) phù hợp các quy định pháp luật hiện hành; Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh Phong Phu Corp và các Công ty thành viên; Tổng hợp và trình duyệt các báo cáo gửi Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan ban, ngành Nhà nước theo quy định.

- **Tổ truyền thông thương hiệu**

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong việc quản trị thương hiệu, quản trị marketing.

Nhiệm vụ:

Quản lý, xây dựng và phát triển thương hiệu Tổng Công ty: Xây dựng kiến trúc thương hiệu; xây dựng, thiết kế và quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu Tổng Công ty; Quản lý, tổng hợp thông tin, hình ảnh từ các Ban, phòng và các Công ty thành viên, sàng lọc thông tin, viết bài PR và chọn kênh truyền thông thích hợp; quan hệ công chúng (PR) bên ngoài và bên trong;

Xây dựng chiến lược, kế hoạch & chiến lược marketing: Theo dõi, nghiên cứu, cập nhật thông tin thị trường nguyên vật liệu, phân tích cạnh tranh, hỗ trợ kinh doanh; Nghiên cứu thị trường tiềm năng, đề xuất các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất khẩu; Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thương hiệu cho ngành Sợi, chỉ may, ngành vải, ngành khăn và ngành may mặc;

Nghiên cứu, thu thập và hoạch định chiến lược marketing cho các dự án bất động sản mà Tổng Công ty đang triển khai; Phối hợp với các Ban, phòng chức năng định vị sản phẩm, phân khúc thị trường, xác định sự khác biệt hóa của sản phẩm & dịch vụ...

- **Tổ Đầu tư Tài chính**

Là đơn vị tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực như: Quản trị đầu tư tài chính, chứng khoán, ngân hàng, góp vốn vào các công ty cổ phần...

Nhiệm vụ của Tổ đầu tư tài chính là tham mưu cho Ban Tổng giám đốc: đề xuất các phương án đầu tư hiệu quả; Phân tích đánh giá theo dõi thị trường chứng khoán trong nước và ngoài nước, chủ động tìm kiếm và hiện thực hóa các cơ hội đầu tư, thực hiện các nghiệp vụ giao dịch đầu tư trong hạn mức; Thực hiện các báo cáo phân tích các dự án đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư tài chính cho các công ty thành viên.

Quản lý theo dõi hiệu quả đầu tư tài chính (cổ phiếu, trái phiếu,...) thực hiện các báo cáo quản trị định kỳ về lợi nhuận, đánh giá lại giá trị danh mục đầu tư theo giá thị trường.

Quản trị cổ phiếu, trái phiếu, theo dõi giá trị cổ phiếu, trái phiếu của Tổng Công ty trên thị trường chứng khoán khi Công ty lên sàn giao dịch, tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các chính sách về giá trị cổ phiếu.

- **Ban Tài chính Kế toán**

Là đơn vị có chức năng tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc hoạch định và thực thi các chiến lược tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản trị rủi ro tài chính và triển khai thực hiện các nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp nhằm tổng hợp, báo cáo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc. Nhiệm vụ của Ban Tài chính kế toán là thực hiện các nghiệp vụ kế toán, hạch toán và kiểm soát hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực, từng đơn vị, từng dự án. Quản lý thu chi; Kiểm soát huy động và sử dụng các nguồn vốn, tài sản của Phong Phu Corp; Lập kế hoạch tài chính, cân đối ngân sách, tham gia thẩm định các dự án đầu tư; kiểm soát đánh giá hiệu quả vốn đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết; Thực hiện báo cáo thuế và tài chính định kỳ và các công việc khác theo quy định của Phong Phu Corp.

- **Ban Quản lý Cụm công nghiệp Phong Phú**

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: quản lý sử dụng tài sản, cơ sở hạ tầng đất đai, mặt bằng, phương tiện vận tải và các dịch vụ liên quan của Phong Phu Corp đầu tư trong Cụm công nghiệp Phong Phú. Quản lý sử dụng hệ thống thông tin liên lạc, điện, nước, đội xe đưa rước, trạm y tế, nhà ăn và các dịch vụ sử dụng chung trong cụm công nghiệp. Quản lý môi trường, sửa chữa, bảo trì cơ sở hạ tầng... và các dịch vụ khác tại cụm công nghiệp Phong Phú theo quy định của Phong Phu Corp.

- **Ban Sợi chỉ may**

Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc: Định hướng phát triển sản phẩm, thiết bị, kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực của ngành sợi; Quản lý và đảm bảo an toàn các nguồn lực sản xuất trong Sợi; Thiết kế công nghệ, nghiên cứu sản phẩm mới trong phạm vi ngành Sợi, xây dựng và trình duyệt các tiêu chuẩn về định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến ngành Sợi; Kiểm tra việc

thực hiện định mức và lịch xịch bảo trì thiết bị; Kiểm soát chi phí sản xuất các nhà máy Sợi thuộc phạm vi Ban Sợi chỉ may quản lý; Công tác đầu tư phát triển ngành Sợi, nghiên cứu, lập dự án tiền khả thi và khả thi về các lĩnh vực kỹ thuật, thiết bị, công nghệ, sản phẩm mới của ngành Sợi; Thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo các lĩnh vực sản phẩm, thiết bị, kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực ngành Sợi; Các công tác nghiệp vụ khác.

- Ban Quản lý Dự án Bất động sản

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực xúc tiến đầu tư các dự án bất động sản theo đúng quy định của pháp luật và của Phong Phu Corp. Thực hiện các nghiệp vụ xúc tiến, thẩm định dự án; Triển khai các thủ tục pháp lý; Kỹ thuật thiết kế; Quản lý thi công và tư vấn tham mưu cho Ban Tổng giám đốc xem xét quyết định các phương án đầu tư, kinh doanh vào các dự án bất động sản.

- Phòng Kiểm soát nội bộ

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc về việc kiểm tra, thẩm định độ chính xác, tin cậy của các số liệu tài chính, thông tin tài chính; Đánh giá về tính an toàn và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như những rủi ro tiềm ẩn.

Nhiệm vụ của Phòng Kiểm soát nội bộ là kiểm soát, xác định tính đúng đắn và trung thực của các biểu mẫu, sổ sách phản ánh tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Phong Phu Corp, các công ty thành viên, liên doanh liên kết trong phạm vi liên quan.

Xây dựng kế hoạch và lập chương trình kiểm toán hàng năm cho Phong Phu Corp; Phối hợp người đại diện phần vốn xây dựng kế hoạch và chương trình kiểm toán cho công ty con, công ty liên doanh, liên kết; Kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy chế, chính sách thuộc hệ thống kiểm soát nội bộ của Phong Phu Corp.

Đánh giá, phát hiện những rủi ro tiềm ẩn, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế và khắc phục hậu quả.

- Phòng Kỹ thuật công nghệ:

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác định hướng kế hoạch sản xuất và đầu tư phát triển lĩnh vực dệt may.

Nhiệm vụ của Phòng Kỹ thuật công nghệ là nghiên cứu, xây dựng và triển khai các dự án đầu tư phát triển dệt may của Phong Phu Corp; Cung cấp thông tin kinh tế kỹ thuật dệt may; Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; Chủ trì thực hiện các chương trình về sáng kiến tiết kiệm và phát triển mặt hàng mới, mặt hàng khác biệt có giá trị cao; Kiểm tra công tác vệ sinh, an toàn, bảo hộ lao động của Phong Phu Corp và các công ty thành viên; Theo dõi, tổng hợp, đề xuất và báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất của các đơn vị về tỷ lệ thiết bị huy động, hiệu suất máy chạy, tình hình lịch xịch tu sửa, sử dụng nguyên liệu và quy trình công nghệ, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO.

- Chi nhánh Phong Phu Corp

- Quản lý, sử dụng, phát triển vốn, đất đai và các nguồn lực khác được Phong Phu Corp giao theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Phong Phu Corp giao.
- Cho thuê, thế chấp, cầm cố và thanh lý tài sản thuộc quyền quản lý của Chi nhánh để phục vụ sản xuất kinh doanh trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, theo Quy chế tài chính của Phong Phu Corp và phải được Phong Phu Corp phê duyệt.
- Quyết định đầu tư theo phân cấp của Phong Phu Corp, được quyền vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh theo phê duyệt của Phong Phu Corp, được trích và sử dụng khấu hao cơ bản theo Quy chế tài chính của Phong Phu Corp và quy định pháp luật hiện hành.

- Nhà máy Sợi chỉ may & Nhà máy Sợi OE - PE

- Tổ chức hoạt động sản xuất theo đúng tiến độ, kế hoạch được Tổng Công ty giao và báo cáo tình hình thực hiện tiến độ, kế hoạch được giao theo yêu cầu của Công ty.
- Chịu trách nhiệm bảo toàn, kiểm kê định kỳ và phát triển tài sản của Công ty giao.
- Trên cơ sở định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu: thực hiện các biện pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí sợi, vật tư phụ tùng, hóa chất, dầu, điện, nước; Chỉ tiêu năng suất, chất lượng... nhằm đạt các chỉ tiêu định mức trên, giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh.
- Tổ chức quản lý lao động, chịu trách nhiệm về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ... tại đơn vị.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Phong Phu Corp và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Phong Phu Corp

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Phong Phú Corp tại thời điểm 19/03/2014

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	32.077.500	48,88%
2	Công ty TNHH Thương Mại Phước Phát	298 Đồng Đen, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM	3.906.000	5,95%
3	Công ty CP TMĐT Bất động sản Dương Trần	636 Xa lộ Hà Nội, P. Phước Long B, Quận 9, TP. HCM	3.338.526	5,09%
4	Công ty CP Phát Triển Nhà Thủ Đức	13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP. HCM	3.331.125	5,08%
Tổng cộng			42.653.151	65,00%

Nguồn: Phong Phu Corp

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Phong Phu Corp được cổ phần hóa từ năm 2009. Theo điều lệ của Phong Phu Corp và Giấy CNĐKKD do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp lần đầu ngày 20/02/2009 thì Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú không đăng ký cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 19/03/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	62.758.500	95,63%
1	Cổ đông Nhà nước	32.077.500	48,88%
2	Tổ chức	18.816.240	28,67%
3	Cá nhân	11.864.760	18,08%
II	Nước ngoài	2.866.500	4,37%
1	Tổ chức	2.756.250	4,20%
2	Cá nhân	110.250	0,17%
	Tổng cộng	65.625.000	100%

Nguồn: Phong Phu Corp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có.

5.2. Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

5.2.1. Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú (PPH)

Địa chỉ trụ sở chính	48 Tầng Nhon Phú, P. Tầng Nhon Phú B, Q.9, TP. HCM
Vốn điều lệ	80 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	53,35%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	53,35%

5.2.2. Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú (PPF)

Địa chỉ trụ sở chính	48 Tầng Nhon Phú, P. Tầng Nhon Phú B, Q.9, TP. HCM
Vốn điều lệ	80 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	50,08%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	50,08%

5.2.3. Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú (PPYT)

Địa chỉ trụ sở chính	48 Tầng Nhon Phú, P. Tầng Nhon Phú B, Q.9, TP. HCM
Vốn điều lệ	50 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	100%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	100%

(Đến thời điểm hiện nay, Công ty đang thực hiện sáp nhập Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú về Phong Phu Corp theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐQT ngày 30/12/2013 của Hội đồng quản trị của Phong Phu Corp nhằm thực hiện đón đầu TPP).

5.2.4. Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam

Địa chỉ trụ sở chính	727 Âu Cơ, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, TP. HCM
Vốn điều lệ	60,37 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	60,99%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	60,99%

5.2.5. Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang

Địa chỉ trụ sở chính	Km 1447 QL 1A, xã Vĩnh Phương, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
Vốn điều lệ	185 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	74,24%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	74,89%

5.2.6. Công ty Cổ phần Vải thời trang Phong Phước

Địa chỉ trụ sở chính	18 Tầng Nhon Phú, P. Phước Long B, Q. 9, TP. HCM
Vốn điều lệ	70 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	69,46%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	74,45%

5.2.7. Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân

Địa chỉ trụ sở chính	37 Trần Hưng Đạo, Phường 10, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Vốn điều lệ	70 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	82,92%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	82,92%

5.2.8. Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú

Địa chỉ trụ sở chính	Lầu 5, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Vốn điều lệ	200 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	100%

Tỷ lệ quyền biểu quyết	100%
5.2.9. Công ty TNHH nhuộm và hoàn tất vải Domatex	
Địa chỉ trụ sở chính	727 Âu Cơ, Q. Tân Phú, TP. HCM
Vốn điều lệ	12,9 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	71,02%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	100%
5.2.10. Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	
Địa chỉ trụ sở chính	Đường số 3, lô B, KCN Hòa Khánh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
Vốn điều lệ	40 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	43,52%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	54,25%
5.2.11. Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	
Địa chỉ trụ sở chính	168B Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP. HCM
Vốn điều lệ	15 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	35,15%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	45,04%
5.2.12. Công ty TNHH Phong Phú May Thời Trang	
Địa chỉ trụ sở chính	Ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, Đồng Nai
Vốn điều lệ	18 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	39,46%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	78,80%
5.2.13. Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú	
Địa chỉ trụ sở chính	17 Hai Bà Trưng, Phường Hương Xuân, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Vốn điều lệ	34 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích	59,46%
Tỷ lệ quyền biểu quyết	68,56%

5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Tập đoàn Dệt May Việt Nam (VINATEX)	
Địa chỉ	25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Số lượng cổ phần sở hữu	32.077.500 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu	48,88%

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép
1	02/2009	500 tỷ đồng	500 tỷ đồng	Cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước	Bộ CN, Bộ TC
2	06/2012	25 tỷ đồng	525 tỷ đồng	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, Sở KH&ĐT
3	08/2012	100 tỷ đồng	625 tỷ đồng	Phát hành thêm chỗ phần cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược	UBCKNN, Sở KH&ĐT
4	08/2013	31,25 tỷ đồng	656,25 tỷ đồng	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, Sở KH&ĐT

Nguồn: Phong Phu Corp

7. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong quá trình hình thành và phát triển, Phong Phu Corp luôn nỗ lực không ngừng để khẳng định vị thế của mình trên thị trường thông qua những sản phẩm dịch vụ chất lượng, phong cách phục vụ chuyên nghiệp, từng bước chinh phục thị trường trong và ngoài nước.

Với nền tảng cốt lõi là dệt may, Phong Phu Corp luôn chú trọng xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ giữa các thành viên trong Tổng Công ty, đồng thời tăng cường xây dựng mối liên kết hợp tác với các Tập đoàn phân phối, bán lẻ lớn có uy tín trên thế giới nhằm đảm bảo đầu tư đến đâu có khách hàng đến đó.

Bên cạnh đó, Phong Phu Corp tiếp tục mở rộng và phát triển thêm lĩnh vực bất động sản và đầu tư tài chính với các chỉ tiêu doanh thu không ngừng tăng trưởng, uy tín thương hiệu được nâng cao, giải quyết việc làm cho xã hội, nâng cao đời sống người lao động.

Thành tích ấy được ghi nhận thông qua những giải thưởng uy tín mà Phong Phu Corp đã đạt được trong thời gian qua.

7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Phong Phu Corp

Dệt may là lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống lâu đời và cũng là thế mạnh của Phong Phu Corp. Với công nghệ hiện đại luôn được chú trọng đầu tư đổi mới và một bề dày kinh nghiệm được đúc kết gần 50 năm qua, Phong Phu Corp tự hào mang đến những sản phẩm chất

lượng cao, mẫu mã phong phú và dịch vụ chuyên nghiệp, phù hợp với mọi nhu cầu đa dạng của khách hàng.

- **Sợi chỉ may:**

Ngành sợi Phong Phú hiện có các công ty tọa lạc tại Tp. Hồ Chí Minh, Bảo Lộc, Nha Trang với 7 nhà máy sản xuất, kinh doanh và kiểm soát gần 30 vạn cọc sợi. Trong đó, gần 25 vạn cọc sợi đơn, 3 vạn cọc sợi xe và gần 5.000 rotor sợi OE, đạt tổng năng lực sản xuất bình quân một năm hơn 32.000 tấn sợi - chỉ may các loại.

Hiện Phong Phú Corp đứng thứ 4, sau Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài, Công ty Thiên Nam và Công ty Cổ phần Sợi Đông Quang, trên thị trường Sợi chỉ may, với các sản phẩm chính như:



- Sợi Chỉ May:

- + Chi số Ne từ 20/2 - 82/3.
- + Năng lực sản xuất 6.000 tấn/năm.
- + Ứng dụng làm chỉ khâu và may họa tiết trên quần khaki, quần jeans... theo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu.

- Sợi Ring:
 - + Chi số Ne từ 6/1 - 60/1 thành phần đa dạng như cotton, CVC, T/C (chải thô & chải kỹ), PE, Viscose, T/R...
 - + Năng lực sản xuất 20.000 tấn/năm.
 - + Ứng dụng trong dệt vải dệt thoi và dệt kim cao cấp phục vụ cho nhu cầu may sản phẩm quần áo xuất khẩu như quần áo jean denim cao cấp, áo dệt kim T-shirt, polo shirt, áo khaki dệt thoi, nón khaki, khăn và các sản phẩm dệt gia dụng khác. Ngoài ra, Phong Phú còn cung cấp các loại sợi kiểu như sợi Fancy, sợi bọc Spandex, sợi bọc Filament tạo ra hiệu ứng khác nhau trên mặt vải, đặc biệt là sợi Siro giúp mặt vải bóng và mềm mại.
- Sợi OE:
 - + Chi số Ne từ 6/1 - 20/1 với thành phần như cotton, T/C, viscose.
 - + Năng lực sản xuất 3.000 tấn/năm.
 - + Ứng dụng cho dệt vải denim, khăn và các sản phẩm dệt gia dụng như găng tay bảo hộ có tính năng chịu ma sát cao.
- Sợi XE:
 - + Chi số Ne từ 20/2 - 60/2 với thành phần như cotton, CVC, T/C, PE, viscose, T/R...
 - + Năng lực sản xuất 3.000 tấn/năm.
 - + Ứng dụng trong dệt vải dệt thoi và dệt kim cao cấp.

- **Vải thời trang:**

Là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất vải denim tại Việt Nam, sản phẩm vải denim Phong Phú Corp được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại của Tây Âu, hệ thống hoàn tất đa dạng từ khâu đốt lông vải, rũ hồ, làm bóng đến định hình, chống co vải. Đồng thời, công nghệ nhuộm màu hiện đại được đưa vào ứng dụng nên vải có màu sắc phối hợp đa dạng, độ bền màu cao, wash được nhiều cấp ánh màu.

Bên cạnh mặt hàng vải denim, Phong Phú Corp còn cung cấp cho thị trường các dòng sản phẩm cao cấp khác như vải khaki, vải kate, vải dệt thoi, vải dệt kim... giúp khách hàng nhiều sự lựa chọn trong thế giới vải đầy màu sắc của Phong Phú Corp.



- **Vải Denim:**

- + Bao gồm jean truyền thống (stretch, stretch fancy, fancy cross-hatch, ramie, polyester, jacquard với đặc tính vượt trội về màu sắc, kiểu dệt đa dạng, công đoạn xử lý hoàn tất đặc biệt đảm bảo độ bền và tính thẩm mỹ cao), jean thun, jean 100% cotton, jean xước, jean jacquard, jean được làm từ những nguyên liệu đặc biệt như sợi tre, sợi lanh, tencel...
- + Năng lực sản xuất 24 triệu m²/năm.

- **Vải Khaki:**

- + Phong Phú sản xuất các loại vải như Hatcher 99% cotton chải kỹ 1% spandex, Addison 100% cotton chải kỹ, Ogden 60% cotton và 40% Polyester.
- + Năng lực sản xuất 10 triệu m²/năm.

- **Vải Dệt Kim:**

- + Bao gồm các kiểu dệt Pique, Interlock, Rib, Thermal... dệt từ các loại sợi có chỉ số từ 16 đến 60 với nhiều thành phần: 100% Cotton, TC, CVC...
- + Năng lực sản xuất 2.500 tấn/năm.

- **Sản phẩm gia dụng:**

Sản phẩm dệt gia dụng Phong Phú được chứng nhận theo tiêu chuẩn Oeko-Tex Standard 100, sử dụng dây chuyền công nghệ khép kín từ khâu dệt, nhuộm và may hoàn tất, bao gồm khoảng 400

máy dệt và dây chuyền nhuộm công nghệ tiên tiến, đạt năng lực sản xuất trên 500 tấn thành phẩm/tháng.

Một trong những đặc điểm nổi bật của sản phẩm gia dụng Phong Phú là sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường như cotton, tơ tằm, gỗ, sồi, tre, nứa, lá, đậu nành, sữa... kết hợp với việc áp dụng các quy trình sản xuất cổ điển, thời gian sản xuất dài, không hóa chất độc hại nên các sản phẩm gia dụng luôn đạt được nhiều tính năng vượt trội như:

- Dung sai chỉ số sợi đạt tiêu chuẩn ASTM D1059.
- Dung sai mật độ sợi đạt tiêu chuẩn ASTM D3775.
- Dung sai trọng lượng đạt tiêu chuẩn ASTM 3776.
- Dung sai kích thước đạt tiêu chuẩn AATCC 135.
- Độ bền đứt dọc và ngang đạt tiêu chuẩn ASTM D5034.
- Độ bền màu ánh sáng đạt tiêu chuẩn AATCC 16.
- Độ bền màu sau giặt đạt tiêu chuẩn AATCC 61.
- Độ bền màu ma sát khô và ướt đạt tiêu chuẩn AATCC 8.
- Độ thấm nước đạt tiêu chuẩn ASTM D4772.
- Tiêu chuẩn lỗi ngoại quan đạt ASTM D3990.
- Các loại khăn kháng khuẩn đạt tiêu chuẩn AATCC 100.



- **Khăn:**

Mặt hàng khăn bông Phong Phú có mẫu mã đa dạng, màu sắc tinh tế, sang trọng với nhiều tính năng vượt trội:

- + Hút ẩm tốt, thấm nước cao.
- + Trong suốt thời gian dài sử dụng khăn không bị nhót.
- + Ít bị đồ lông.
- + Bền màu theo thời gian.
- + Không có hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cho người sử dụng.
- + Ít bụi bông, không bị hôi hay bị khô cứng, không gây ngứa cảm với da, có khả năng kháng khuẩn và chống nấm mốc cao.

Đặc biệt, dòng sản phẩm mang thương hiệu Mollis, Mollis Extra và Mollis Ecol được sản xuất từ những nguyên liệu tự nhiên như 100% cotton, tre, gỗ sồi, đậu nành, tơ tằm, silk, sợi hoạt tính làm từ xơ dừa... Phần màu nhuộm được chiết xuất dung dịch màu từ nguyên liệu sẵn có trong thiên nhiên như lá cây, vỏ cây, quả và củ nên dòng sản phẩm khăn Phong Phú có mùi thơm tự nhiên, độ mềm mại, thấm hút tốt và bền màu theo thời gian. Thêm vào đó, sau quá trình sử dụng, sản phẩm sẽ tự phân hủy trong môi trường tự nhiên.

- **Áo choàng tắm:**

Với những biến tấu khác nhau từ chất liệu sợi thiên nhiên, áo choàng tắm Phong Phú đặc biệt mềm mịn, tạo cảm giác thoải mái và không gây ngứa cảm cho da. Dòng sản phẩm áo choàng tắm Phong Phú được thiết kế với kích cỡ, màu sắc và họa tiết thời trang phù hợp cho các nhóm đối tượng khách hàng nam, nữ và trẻ em.

- **Chăn, drap, gối nệm:**

Bộ sản phẩm chăn drap Hera được làm từ chất liệu 100% cotton xơ dài, cotton sateen, cotton tencel và silk, được sản xuất từ vải khổ rộng 2,5m trên dây chuyền công nghệ hiện đại của Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu mang đến cảm giác ấm áp vào mùa đông và mát mẻ vào mùa hè, giúp khách hàng có những giấc ngủ ngon và sâu.

Các sản phẩm Hera đều có kiểu dáng tinh tế, sang trọng, màu sắc và hoa văn đa dạng giúp cho khách hàng dễ dàng chọn lựa một phong cách riêng cho phòng ngủ của họ.

- **Sản phẩm khác:**

Phong Phú đang mở rộng và phát triển các sản phẩm dùng trong nhà bếp, phòng khách như tạp dề, nhắc nồi, rèm cửa, thảm chùi chân và các sản phẩm đan, dệt kim như găng tay, vớ...với nhiều mẫu mã, màu sắc và hoa văn nhằm đem đến sự lựa chọn đa dạng cho người tiêu dùng.

Sản phẩm được sản xuất từ các nguyên liệu thiên nhiên, có khả năng kháng khuẩn, thoáng khí, ngăn mùi mồ hôi, bền màu cao và thân thiện với môi trường.

- Sản phẩm thời trang:

May mặc là lĩnh vực mà Phong Phu Corp đang đẩy mạnh phát triển trong những năm gần đây với mục tiêu cung cấp giải pháp may mặc trọn gói cho khách hàng. Phong Phu Corp hiện có trên 100 chuyên may hiện đại với tổng năng lực sản xuất đạt 20 triệu sản phẩm/năm để phục vụ cho thị trường xuất khẩu và nội địa.

Xuất phát từ 03 nhà máy may xuất khẩu liên doanh với Tập đoàn Guston Molinel (Pháp) từ năm 1991, Phong Phu Corp đã tổ chức lại hệ thống may mặc thông qua việc xây mới nhà máy may Jean xuất khẩu với dây chuyền may hiện đại sử dụng nguyên liệu vải denim, liên kết phát triển may mặc với một số đối tác khác nhằm vươn tới thị trường rộng lớn tại Hoa Kỳ, Tây Âu cũng như các thị trường tiềm năng khác trên thế giới.



- **Áo, quần jeans:**

Phong Phu Corp mang đến sự lựa chọn đa dạng về chủng loại sản phẩm như quần jeans, áo jeans, váy jeans... dành cho mọi lứa tuổi và giới tính.

- **Áo quần dệt kim:**

Phong Phu Corp cung ứng thị trường những sản phẩm may mặc dệt kim chất lượng cao, phù hợp xu hướng thời trang của khách hàng như áo Poloshirt, T-shirt, áo thun nam nữ các loại và thời trang thể thao đông hè với đa dạng các kiểu dệt như single jersey, Rib49, Rib1x1, Interlock và cá mập kép...

7.2. Hoạt động đầu tư bất động sản

Với phương châm “Cho cuộc sống thêm Phong Phú” và thực hiện chiến lược phát triển đa ngành, Phong Phu Corp đã mở rộng đầu tư sang lĩnh vực Bất động sản chủ yếu ở ba loại hình chính:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng các Khu công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng, chung cư và khu đô thị;
- Đầu tư xây dựng khu biệt thự, du lịch và nghỉ dưỡng.

Một số dự án tiêu biểu:

Stt	Tên Dự án đầu tư	Địa chỉ	Quy mô (m ²)
1	Khu nhà ở liên kề và chung cư Nhân Phú	Phường Tăng Nhơn Phú B, Q. 9, TP. HCM	13.939
2	Khu dân cư Tăng Phú House	Khu phố 4, phường Phước Long B, Q. 9, TP. HCM	36.676
3	Dự án Thăng Lợi	Đường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. HCM	103.000
4	Cụm công nghiệp Lê Minh Xuân	Xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. HCM	940.000
5	Khu phức hợp 378 Minh Khai	378 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	36.676
6	Khu phức hợp Đông Nam	727 Âu Cơ, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp. HCM	103.000
7	Biệt thự vườn Phong Phú	Xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	2.040.000
8	Khu Resorts và Golf Lăng Cô	Tỉnh Thừa Thiên Huế	2.900.000
9	Khu biệt thự nghỉ dưỡng Phong Phú – Lagi	Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	35.000

Các dự án Phong Phú đầu tư đều có tiềm năng khai thác rất lớn, hứa hẹn sẽ đem đến:

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.
- Môi trường sống xanh với những tổ ấm tiện nghi, đa dạng và tiện ích.
- Nơi thư giãn, nghỉ ngơi sau những ngày làm việc mệt mỏi.

Hiện tại, Phong Phu Corp đang triển khai một số dự án gồm:

7.2.1. Dự án Khu nhà ở liên kề và chung cư Nhân Phú

Là dự án khu phức hợp bao gồm 1 block chung cư với 194 căn hộ, 51 lô đất nền nhà ở liên kề với đầy đủ các dịch vụ tiện ích như: Nhà trẻ, công viên cây xanh, khu sinh hoạt cộng đồng, siêu thị mini, cửa hàng ăn uống, khu vui chơi giải trí. Dự án nhằm góp phần giải quyết nhu cầu nhà ở cho cán bộ công nhân viên của Phong Phu Corp.

Dự án bao gồm 2 khu: khu chung cư và khu nhà liên kề.

- **Khu chung cư:** Tổng diện tích đất: 4.070 m², bao gồm 1 block, 11 tầng, số căn hộ: 194 căn hộ, diện tích căn hộ từ 45 m² đến 65 m²
- **Khu nhà liên kề:** Tổng diện tích đất: 5.296 m², bao gồm 51 căn, diện tích từ 90 m² đến 200 m².

Tóm tắt dự án:

- Tên dự án: **CHUNG CƯ KHU NHÀ Ở LIÊN KỀ VÀ CHUNG CƯ NHÂN PHÚ**
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Địa điểm xây dựng: Phường Tăng Nhơn Phú B - Quận 9 – TP.HCM.

- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.

Diện tích đất toàn khu	:	14.050 m ² ,	trong đó:
a. Diện tích đất xây chung cư	:	4.070 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 28,97%
b. Diện tích nhà liên kế	:	5.296 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 37,69%
c. Diện tích đất cây xanh	:	1.613 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 11,48%
d. Diện tích đất giao thông	:	2.950 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 21,00%
e. Diện tích ngoài nhóm nhà ở	:	121 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 0,86%

- Các thông số và các chỉ tiêu chung cư

a. Diện tích sàn xây dựng chung cư	:	15.458 m ²
b. Tầng cao xây dựng	:	11 tầng
c. Tổng số căn hộ chung cư	:	194 căn

- Cơ sở pháp lý của dự án:

- Quyết định phê duyệt quy hoạch 1/500;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Giấy phép xây dựng;

- Phối cảnh dự án:



- **Tiến độ thực hiện:**

Dự án hoàn thiện hạ tầng toàn khu. Chung cư hiện đã xây xong phần thô và đang hoàn thiện dự kiến đến tháng 09/2014 sẽ bàn giao nhà cho khách hàng. Trong 194 căn hộ chung cư, có khoảng 74 căn hộ dự kiến cho thuê (thuê 30 năm) và 120 căn hộ để bán. Hiện nay đã bán hết 100% số lượng căn hộ.

Trong 51 căn của dự án đất liền kề, Phong Phu Corp đã thực hiện bán được 47 căn, chỉ còn lại 4 căn.

- **Tổng mức đầu tư:**

Nguồn vốn	:	267.925 triệu đồng,	trong đó:
✓ Vốn chủ sở hữu	:	39.320 triệu đồng,	chiếm tỉ lệ: 14,68%
✓ Vốn vay	:	180.000 triệu đồng,	chiếm tỉ lệ: 67,18%
✓ Vốn huy động từ khách hàng	:	48.605 triệu đồng,	chiếm tỉ lệ: 18,14%

7.2.2. Dự án Khu dân cư Tăng Phú House

Là dự án khu phức hợp bao gồm 1 block chung cư, 75 nền nhà liên kế, 4 nền biệt thự, diện tích đa dạng từ 85m² – 400m². Dự án có vị trí thuận lợi, gần khu dân cư hiện hữu với đầy đủ các dịch vụ tiện ích như: Công viên cây xanh, trường học, cửa hàng ăn uống, khu vui chơi giải trí. Hiện nay công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đang được hoàn thiện.

Tóm tắt dự án:

- Tên dự án: **KHU DÂN CƯ TĂNG PHÚ HOUSE**
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Địa điểm xây dựng: Phường Tăng Nhơn Phú B - Quận 9 – TP.HCM.

- **Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.**

Diện tích đất toàn khu	:	36.676 m ² ,	trong đó:
a. Diện tích đất xây chung cư	:	6.350,7 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 17,3%
b. Diện tích nhà liên kế	:	9.568,4 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 26,1%
c. Diện tích đất cây xanh	:	329,8 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 0,9%
d. Diện tích đất giao thông	:	6.793,8 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 18,5%
e. Diện tích ngoài nhóm nhà ở	:	13.663,4 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 37,2%

- **Cơ sở pháp lý của dự án:**

- Quyết định phê duyệt quy hoạch 1/500;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- **Phối cảnh dự án:**



- **Tiến độ thực hiện:**

Dự án đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đang xây dựng hạ tầng dự kiến hoàn thành tháng 05/2014.

Dự án đã triển khai bán khu nhà liên kế vào Quý 4 năm 2013 và bán được 41 nền nhà liên kế. Năm 2014, dự kiến sẽ bán hết số nền còn lại, tìm nhà đầu tư khai thác khu trường học và chuyển công năng khu chung cư thành khu nhà liên kế để khai thác hiệu quả hơn.

- **Tổng mức đầu tư:**

Nguồn vốn	:	196.191 triệu đồng,	trong đó:
✓ Vốn chủ sở hữu	:	128.622 triệu đồng,	chiếm tỉ lệ: 65,55%
✓ Vốn huy động từ khách hàng	:	67.569 triệu đồng,	chiếm tỉ lệ: 34,44%

7.2.3. Dự án Thăng Lợi

Là dự án khu phức hợp bao gồm 01 block chung cư 8 tầng, 1 block chung cư 5 tầng, khu trung tâm thương mại, khu trung tâm dịch vụ may đo và trưng bày sản phẩm, khu nhà liên kế và trường học...

Tóm tắt dự án:

- Tên dự án: **KHU HỖN HỢP DÂN CƯ THĂNG LỢI**

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Địa điểm xây dựng: Đường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. HCM.
- **Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.**

Diện tích đất toàn khu	:	103.000 m ² ,	trong đó:
a. Diện tích đất nhà liên kế	:	26.657 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 25,88%
b. Diện tích đất xây chung cư	:	10.364 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 10,00%
c. Diện tích trường học	:	12.875 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 12,50%
d. Diện tích trung tâm thương mại	:	2.784 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 2,70%

- **Cơ sở pháp lý của dự án:**
 - Doanh nghiệp đang xin phê duyệt quy hoạch 1/500.
- **Phối cảnh dự án:**



- **Tiến độ thực hiện:**

Dự kiến trong Q3/2014 có phê duyệt 1/500 và triển khai kế hoạch bán khu nhà liên kế, khu trung tâm may đo và trưng bày sản phẩm vào Quý 3/2014. Dự kiến năm 2015 nộp tiền sử dụng đất và xin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xin Giấy phép xây dựng.

Năm 2016 dự kiến xin thay đổi quy hoạch chuyển trung tâm thương mại và chung cư cao tầng sang nhà liên kế nhằm khai thác có hiệu quả hơn. Còn trường học dự kiến trả lại quận Tân Phú.

- **Tổng mức đầu tư:**

Tổng mức đầu tư là 760.283 triệu đồng.

7.2.4. Dự án Lê Minh Xuân

Là dự án cụm công nghiệp phục vụ cho nhu cầu thuê đất của các doanh nghiệp sản xuất đặc biệt trong lĩnh vực sợi, may, dệt nhuộm.

Tóm tắt dự án:

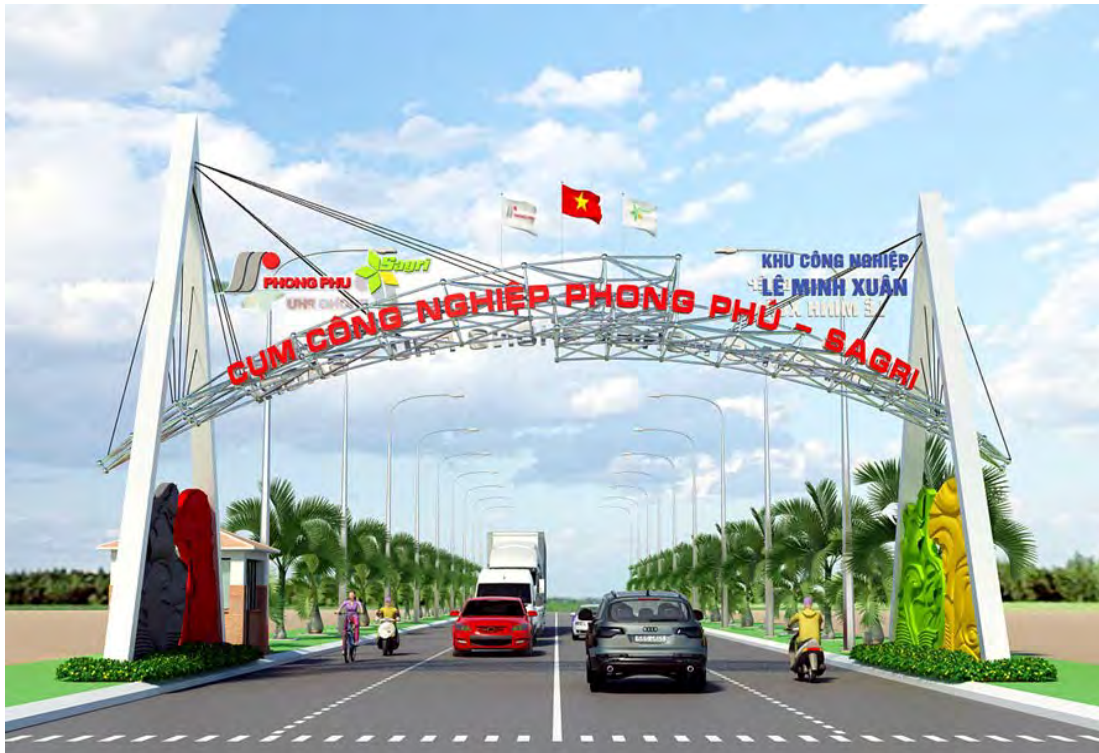
- Tên dự án: **CỤM CÔNG NGHIỆP PHONG PHÚ - SAGRI**
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú & Tổng Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sài Gòn.
- Địa điểm xây dựng: xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.
- **Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.**

Diện tích đất toàn khu	:	943.067 m ² , trong đó:
a. Diện tích ngành dệt nhuộm	:	189.796 m ² , chiếm tỉ lệ: 20,13%
b. Diện tích ngành may, sợi...	:	438.600 m ² , chiếm tỉ lệ: 46,51%
c. Diện tích công trình quản lý dịch vụ	:	14.455 m ² , chiếm tỉ lệ: 1,53%
d. Diện tích khu xử lý kỹ thuật	:	18.544 m ² , chiếm tỉ lệ: 1,97%
e. Diện tích đất cây xanh	:	94.857 m ² , chiếm tỉ lệ: 10,06%
f. Diện tích đất giao thông	:	134.192 m ² , chiếm tỉ lệ: 14,23%
g. Diện tích hành lang bảo vệ	:	52.623 m ² , chiếm tỉ lệ: 5,58%

- **Cơ sở pháp lý của dự án:**

- Quyết định Quy hoạch chi tiết 1/500;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- **Phối cảnh dự án:**



- **Tiến độ thực hiện:**

Đang tiến hành xin giấy phép hoạt động của ngành dệt, nhuộm. Hiện tại đã san lấp mặt bằng khu 1-1. Dự kiến trong năm 2014 tiến hành xây dựng hạ tầng và xây dựng hệ thống xử lý nước thải ngành may, sợi và tiếp tục đầu tư hệ thống xử lý nước thải ngành dệt nhuộm trong năm 2015.

- **Tổng mức đầu tư:**

Tổng mức đầu tư là 677.843 triệu đồng.

7.2.5. Dự án 378 Minh Khai

Dự án 378 Minh Khai, Hà Nội là một khu phức hợp căn hộ, văn phòng và khu thương mại có nhiều tiện ích (hồ bơi, sân chơi, phòng tập thể dục, siêu thị...) để phục vụ các nhu cầu thiết yếu của dân cư.

Đặc biệt cảnh quan trong khuôn viên Dự án 378 Minh Khai, được chú trọng thiết kế kỹ lưỡng, tạo cảnh quan đẹp, ấn tượng, tạo nét đặc trưng riêng cho dự án, tăng chất lượng cuộc sống cho cư dân góp phần nâng cao mỹ quan đô thị của Thủ đô Hà Nội.

Tóm tắt dự án:

- Tên dự án: **KHU PHỨC HỢP 378 MINH KHAI**
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Địa điểm xây dựng: 378 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- **Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.**

Diện tích đất toàn khu	:	28.736,2 m ² ,	trong đó:
a. Diện tích cây xanh tập trung	:	2.573,7 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 8,96%
b. Diện tích khu hỗn hợp (VP, siêu thị, gara và nhà ở)	:	10.334 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 35,96%
c. Diện tích khu nhà thấp tầng	:	12.928,5 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 44,99%
d. Diện tích khu nhà trẻ - mẫu giáo	:	2.900 m ² ,	chiếm tỉ lệ: 10,09%

- **Cơ sở pháp lý của dự án:**

- Đang xin Quy hoạch chi tiết 1/500.

- **Phối cảnh dự án:**



- **Tiến độ thực hiện:**

- Quý II/2014, dự kiến sẽ có Quyết định phê duyệt quy hoạch 1/500.
- Quý III/2014, triển khai công tác bán hàng.

- **Tổng mức đầu tư:**

Tổng mức vốn đầu tư	:	644.760 triệu đồng,	trong đó:
✓ Vốn chủ sở hữu	:	352.303 triệu đồng,	chiếm tỉ lệ: 54,64%
✓ Vốn huy động từ khách hàng	:	292.457 triệu đồng,	chiếm tỉ lệ: 45,36%

7.2.6. Dự án Đông Nam

Dự án khu phức hợp bao gồm khu chung cư, trung tâm thương mại, khu nhà liên kế, trường học với nhiều tiện ích nội khu như khu thương mại, khu giải trí, siêu thị, khu ẩm thực cùng mảng công viên cây xanh mang lại một không gian sống trong lành cho cư dân sinh sống tại dự án.

Tóm tắt dự án:

- Tên dự án: **KHU PHỨC HỢP ĐÔNG NAM**
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Địa điểm xây dựng: 727 Âu Cơ, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp. HCM.
- **Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.**
 - a. Diện tích đất toàn khu : 51.966 m², trong đó:
 - b. Diện tích đất nhà liên kế : 6.288 m², chiếm tỉ lệ: 12,10%
 - c. Diện tích đất xây chung cư : 8.085 m², chiếm tỉ lệ: 15,51%
 - d. Diện tích trường học : 7.751 m², chiếm tỉ lệ: 14,92%
 - e. Diện tích trung tâm thương mại : 16.596 m², chiếm tỉ lệ: 31,94%
 - f. Diện tích đất cây xanh : 3.931 m², chiếm tỉ lệ: 7,56%
 - g. Diện tích đất giao thông : 9.341 m², chiếm tỉ lệ: 17,97%
- **Cơ sở pháp lý của dự án:**
 - Đang tiến hành xin Quy hoạch chi tiết 1/500;
- **Phối cảnh dự án:**



- Tiến độ thực hiện:

- Quý III/2014, dự kiến sẽ có Quyết định phê duyệt quy hoạch 1/500;
- Quý III/2014, triển khai kế hoạch bán khu nhà liên kế, khu trung tâm thương mại;
- Năm 2015, nộp tiền sử dụng đất và xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xin giấy phép xây dựng.

- Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư là 1.200.000 triệu đồng.

7.3. Lĩnh vực đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính là một trong những lĩnh vực kinh doanh quan trọng mà Phong Phu Corp hướng đến trong chiến lược phát triển dài hạn. Trong tương lai, đầu tư tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc mang lại hiệu quả bên cạnh lĩnh vực kinh doanh chính là dệt may. Hoạt động đầu tư tài chính bao gồm: Đầu tư vốn vào các công ty cùng ngành; Đầu tư tài chính vào các đối tác chiến lược và các công ty trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn, logistic... Phong Phu Corp đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp trên cơ sở hợp tác cùng có lợi với rất nhiều tổ chức tài chính và quỹ đầu tư uy tín để có thể tận dụng nguồn ngoại lực này, thúc đẩy nhanh các dự án đầu tư trong định hướng phát triển lâu dài của Phong Phú.

7.4. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.4.1. Cơ cấu sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu sản lượng sản phẩm qua các năm

Stt	Cơ cấu sản lượng	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
1	Sản lượng sản xuất:				
	- Sợi toàn bộ	Tấn	27.305	27.176	5.433
	- Vải dệt thoi	1000 m ²	27.106	27.528	5.651
	- Vải dệt kim	Tấn	1.024	1.387	388
	- Sản phẩm may dệt thoi	1000 sp	3.475	5.444	2.351
	- Sản phẩm may dệt kim	1000 sp	10.367	12.727	1.133
	- Khăn bông	Tấn	3.736	4.525	942
2	Sản lượng tiêu thụ:				
	- Sợi toàn bộ	Tấn	25.025	26.771	4.712
	- Vải dệt thoi	1000 m ²	22.521	27.280	4.862
	- Vải dệt kim	Tấn	22	56	-
	- Sản phẩm may dệt thoi	1000 sp	3.795	5.827	2.340

Stt	Cơ cấu sản lượng	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
	- Sản phẩm may dệt kim	1000 sp	9.887	16.108	953
	- Khăn bông	Tấn	3.736	5.200	

Nguồn: Phong Phu Corp

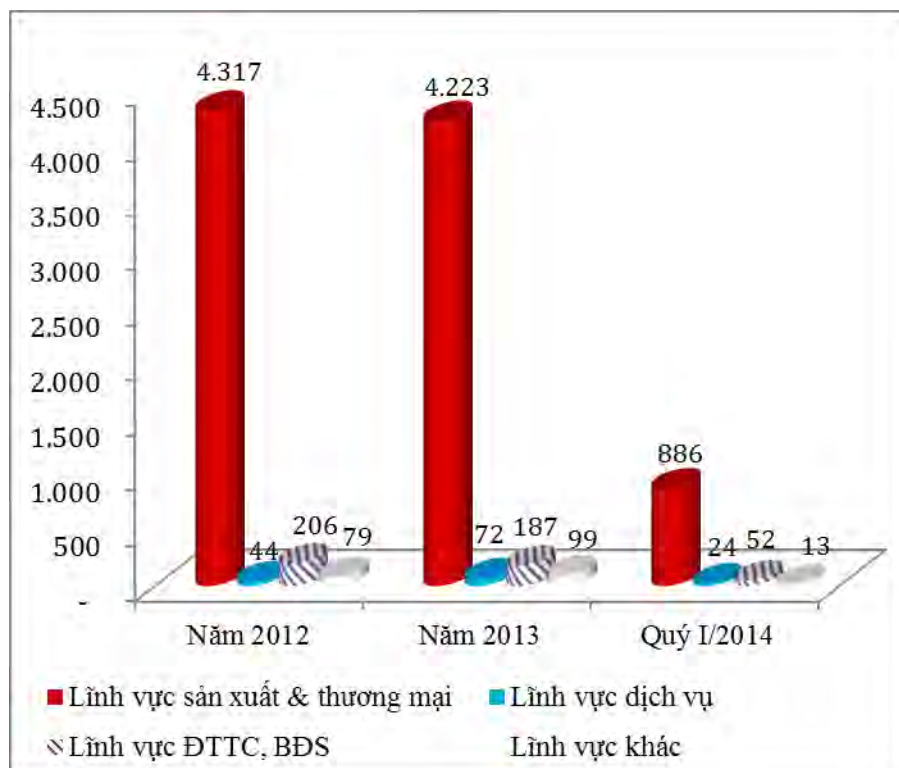
7.4.2. Cơ cấu tổng doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu hợp nhất theo từng lĩnh vực hoạt động

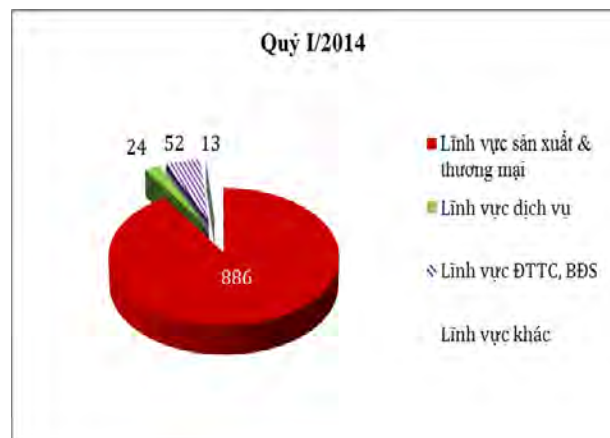
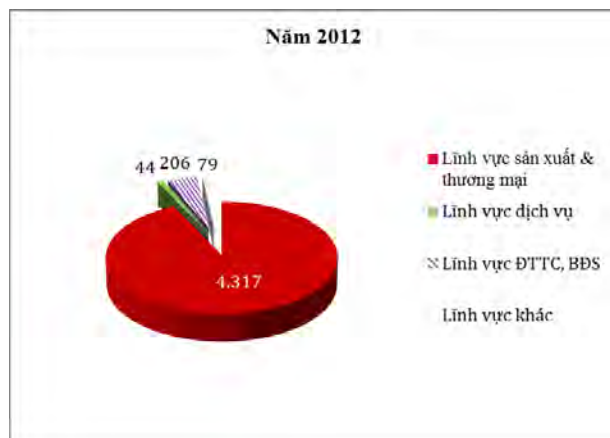
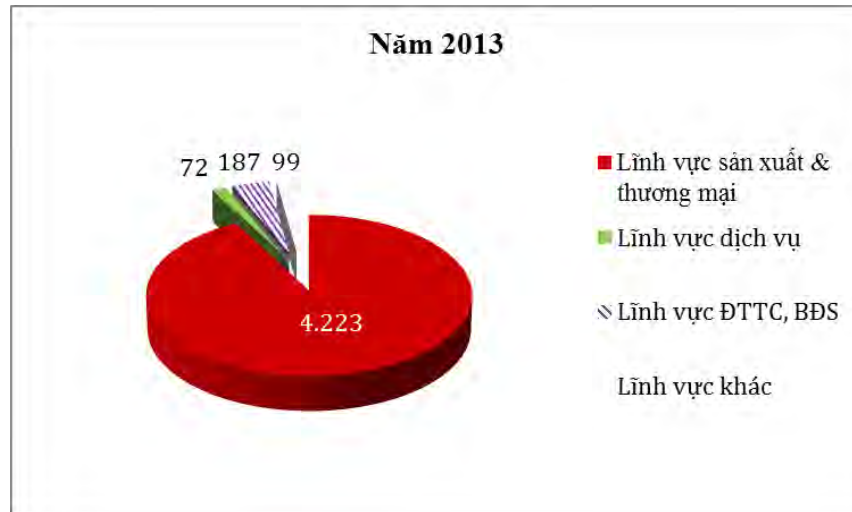
Stt	Cơ cấu Tổng Doanh thu hợp nhất	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
		Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
1	Lĩnh vực sản xuất & thương mại	4.317	92,93%	4.223	92,19%	886	90,87%
2	Lĩnh vực dịch vụ	44	0,94%	72	1,56%	24	2,46%
3	Lĩnh vực ĐTTC, BĐS	206	4,43%	187	4,08%	52	5,33%
4	Lĩnh vực khác	79	1,70%	99	2,17%	13	1,33%
@	Tổng doanh thu hợp nhất	4.645	100%	4.581	100%	975	100%

Nguồn: Phong Phu Corp

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu qua các năm



Biểu đồ cơ cấu Doanh thu từ năm 2012-2013, Quý I/2014



Tổng doanh thu từ các lĩnh vực trong năm 2013 là 4.581 tỷ đồng, bằng 98,52% so với năm 2012, bằng 97,12% so với năm 2011, trong đó doanh thu chủ yếu là từ hoạt động sản xuất & thương mại, bao gồm: doanh thu sản xuất sợi, vải, khăn và thương mại bông, xơ, sợi. Doanh thu từ hoạt động sản xuất thương mại trong năm 2012, 2013 chiếm trên 92% và Quý I/2014 chiếm trên 90% tổng doanh thu của Phong Phú Corp. Nhìn chung, doanh thu của các mảng hoạt động kinh doanh của Phong Phú Corp ổn định qua 02 năm.

7.4.3. Cơ cấu lợi nhuận theo từng lĩnh vực hoạt động

Vì Phong Phú Corp hoạt động chủ yếu ở 03 lĩnh vực chính: Dệt may, bất động sản và đầu tư tài chính nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng là hiệu quả chung của tất cả các hoạt động của Phong Phú Corp.

7.5. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Tổng giá trị đầu tư của Tổng Công ty mẹ đến thời điểm 31/03/2014 là 2.031.326 triệu đồng cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị đầu tư
1	Đầu tư ngắn hạn	Triệu đồng	241.958
2	Đầu tư tài sản cố định	Triệu đồng	245.200
3	Chi phí xây dựng dở dang	Triệu đồng	9.774
4	Đầu tư vào Công ty Con	Triệu đồng	404.021
5	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	Triệu đồng	606.513
6	Đầu tư dài hạn khác	Triệu đồng	510.135

Hiệu quả các khoản đầu tư:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền đầu tư	Năm 2013	
			Doanh thu (Triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)
1	Đầu tư ngắn hạn	254.913	-	-
2	Chi phí xây dựng dở dang	9.773	-	-
3	Đầu tư vào Công ty con	404.021	4.275.410	120.519
4	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	606.313	5.840.626	607.408
5	Đầu tư dài hạn khác	512.134	2.903.371	334.823

7.6. Nguyên vật liệu

7.6.1. Nguồn nguyên vật liệu

Phong Phu Corp hoạt động chính trong lĩnh vực Dệt may, do đó trong hoạt động sản xuất kinh doanh Phong Phu Corp sử dụng khá nhiều chủng loại nguyên vật liệu như bông, xơ, sợi, vải, hóa chất thuốc nhuộm, phụ liệu dệt may (cúc, dây kéo, chỉ may, nhãn mác...).

Tại Phong Phu Corp, các đơn vị thành viên đã tạo thành một chuỗi liên kết trong sản xuất, nguyên liệu đầu ra của Công ty này là đầu vào của Công ty khác nên đã tạo ra sự chủ động về nguyên liệu, ổn định về chất lượng và tiến độ giao hàng, ngoài ra nguồn nguyên liệu còn được nhập khẩu thêm từ các nhà cung cấp khác để đáp ứng nhu cầu trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên và Phong Phu Corp, cụ thể như sau:

- Bông: nguồn nguyên liệu được nhập khẩu chủ yếu từ Mỹ, Pakistan, Ấn Độ...
- Xơ: Được lấy chủ yếu từ các nhà cung cấp trong nước như Formosa, ngoài ra còn nhập khẩu thêm từ các nước như Malaysia, Thái Lan, Đài Loan, Trung Quốc...

- Sợi: Chủ yếu được nhập khẩu từ Pakistan và Ấn Độ...
- Hoá chất thuốc nhuộm: Chủ yếu nguồn hàng được nhập khẩu từ các nước như Thái Lan, Trung Quốc, Thụy sĩ, Đức...

7.6.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Phong Phu Corp sử dụng nhiều chủng loại nguyên vật liệu và nhà cung cấp cũng đa dạng không chỉ trong nước mà còn từ nhiều nước khác nhau.

Các nhà cung cấp được Phong Phu Corp lựa chọn là những nhà cung cấp đáp ứng được các điều kiện mua hàng như sau:

- Có nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định và đảm bảo về chất lượng;
- Có giá cả phù hợp và có tính cạnh tranh hơn so với các nhà cung cấp khác;
- Đáp ứng được điều kiện giao hàng.

Bảng 5: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Phong Phú

Tên Nhà cung cấp	Nguyên vật liệu	Xuất xứ
Ecom Usa, Inc	bông cotton	Mỹ
Aarti International Limited	bông cotton	Ấn Độ
Alenberg Cotton	bông cotton	Mỹ
Cdi Cotton Distributors	bông cotton	Ivory Coast, Chad
CDI Cotton Distributors Incorporation	bông cotton	Tanzanian
Cotlink International	bông cotton	Pakistan
Lexus Cotton Ltd	bông cotton	Nigeria
Nagreeka Export Ltd	bông B1	Ấn Độ
Narenda Cotton Ginning & Pressing Co., Pvt. Ltd	bông cotton	Ấn Độ
Noble Cotton	bông cotton	India
Olam International Limited	bông cotton	Ivory Coast
Ruchi Worldwide Limited	bông cotton	India
Saurashtra Cotton & Agro Productts	bông cotton	India, Tanzania
Sapa Inc..	Bông	Mỹ
Penfibre Sdn. Berhad	Xơ T393 (turip)	Malaysia
Jiangyin Huafang Technological	Xơ Trung Quốc	Trung Quốc
Do Best Co	Xơ Trung Quốc AA	Trung Quốc
Penfibre Sdn. Berhad	Xơ T393 (turip)	Malaysia

Tên Nhà cung cấp	Nguyên vật liệu	Xuất xứ
Tainan Spinning Co., Ltd	Xơ Nanlon	Taiwan
Formosa	Xơ PE, Xơ Polyester	Việt Nam
Indorama	Xơ Polyester	Thái Lan
Thái Rayon	Xơ Visco	Thái Lan
Yongan Baofu Textile Co., Ltd	Sợi PVA	Trung Quốc
United Spinning Mills (Ptv) Ltd	Sợi	Pakistan
Siara Textile Mills (Pvt) Ltd	Sợi	Pakistan
Krishna Knitwear Technology Limited	Sợi	Ấn Độ
Olympia Spinning& Wea Ving Mills Ltd	Sợi	Pakistan
Sargodha Spinning Mills Limited	Sợi	Pakistan
Công ty Cổ phần Sợi Đông Quang	Sợi	Việt nam
Công ty TNHH Dệt sợi Kyros	Sợi	Việt nam
Yongan Baofu Textile Co. LTD	Sợi	Trung Quốc
United spinning mills (ptv) Co. LTD	Sợi	Ấn Độ
Công ty CP Dệt may Hòa Thọ	Sợi	Việt Nam
Công ty Dệt Sài Gòn Joubo	Sợi	Việt Nam
Công ty CP Dệt Texhong VN	Sợi	Việt Nam
Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Hóa chất, thuốc nhuộm	Việt nam
Huntsman	Hóa chất, thuốc nhuộm	Singapore
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nguyên Linh	Trấu ép, mùn cưa	Việt nam
Dystar Singapore Pte Ltd	Thuốc nhuộm	Trung Quốc
Picanol	Vật tư, phụ tùng	Bi
Marubeni	Vật tư, phụ tùng	Nhật
Nantong Yongzhou Textile Ltd	Vải	Trung Quốc

Nguồn: Phong Phu Corp

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Trong năm 2013 giá cả nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng giảm và ổn định, chi phí nguyên liệu bông xơ chiếm từ 55% - 60% trong giá thành sản phẩm, tuy nhiên giá cả các yếu tố đầu vào khác như chi phí nhân công, điện, than... đều tăng, đã ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả hoạt động của Phong Phu Corp.

7.7. Chi phí sản xuất

7.7.1. Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Phong Phu Corp so với doanh thu

Bảng 6: Tỷ trọng chi phí so với Doanh thu

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT
Tổng Doanh thu	4.645.048		4.580.701		974.516	
Giá vốn hàng bán	3.766.329	81%	3.719.789	81%	801.947	82%
Chi phí bán hàng	118.666	3%	101.406	2%	20.789	2%
Chi phí quản lý DN	189.888	4%	193.744	4%	46.812	5%
Chi phí tài chính	189.229	4%	216.873	5%	36.020	4%
Chi phí khác	77.213	2%	67.958	1%	6.806	1%
Cộng	4.341.325	94%	4.299.769	93%	912.375	94%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

7.7.2. Cơ cấu chi phí

Bảng 7: Cơ cấu chi phí

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	3.766.329	87%	3.719.789	87%	801.947	88%
Chi phí bán hàng	118.666	3%	101.406	2%	20.789	2%
Chi phí quản lý DN	189.888	4%	193.744	4%	46.812	5%
Chi phí tài chính	189.229	4%	216.873	5%	36.020	4%
Chi phí khác	77.213	2%	67.958	2%	6.806	1%
Cộng	4.341.325	100%	4.299.769	100%	912.375	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

Với đặc thù là Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm dệt may nên giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng cơ cấu chi phí của Phong Phu Corp. Giá vốn hàng bán của Phong Phu Corp chủ yếu là chi phí mua nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng và tiền lương.

Trong năm 2012, 2013, Quý I/2014, tỷ lệ chi phí giá vốn ở mức ổn định ở mức 87% trên tổng chi phí. Giá vốn hàng bán so với Tổng Doanh thu của Phong Phu Corp ổn định ở mức 81% đến 82% từ năm 2012 đến năm 2013 và Quý I/2014 .

Chi phí bán hàng của Phong Phu Corp là chi phí lương, hoa hồng tiếp thị cho nhà phân phối, chi phí dịch vụ mua ngoài. Chi phí bán hàng không quá lớn và thường chiếm khoảng 2% đến 3% trong tổng chi phí và tổng doanh thu của Phong Phu Corp.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu là chi phí lương cho CBCNV, chi phí thuế, lệ phí, chi phí phân bổ lợi thế thương mại, chi phí dự phòng và chi phí khác. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 4% đến 5% trong tổng chi phí và tổng doanh thu của Phong Phu Corp.

Chi phí tài chính của Phong Phu Corp chủ yếu là chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá, chi phí dự phòng các khoản đầu tư và chi phí nhượng bán các khoản đầu tư tài chính. Chi phí tài chính chiếm 4% đến 6% trong tổng chi phí và 4% đến 5% trong tổng doanh thu hàng năm của Phong Phu Corp.

Chi phí khác của Phong Phu Corp chủ yếu là giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán trong năm. Năm 2012, 2013 và Quý I/2014, chi phí khác chiếm 1% đến 2% trong tổng chi phí và tổng doanh thu Phong Phú Corp.

7.8. Trình độ công nghệ

Sau hơn 50 năm phát triển cùng với đội ngũ CBCNV nhiệt tình và giàu kinh nghiệm, Phong Phú đã không ngừng tiếp thu và học hỏi những kỹ thuật hiện đại trong ngành Dệt và ngành Sợi, cụ thể:

7.8.1. Ngành Sợi





Thiết bị được đầu tư mới với mức độ tự động cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại dần thay thế các thiết bị có công nghệ trung bình, tăng khả năng cạnh tranh và sản xuất được các mặt hàng mang giá trị gia tăng cũng như đáp ứng với nhu cầu của thị trường.

7.8.2. Ngành Dệt





Các sản phẩm dệt của Phong Phú được sản xuất tập trung tại Tp. Hồ Chí Minh, Phú Yên, Đà Nẵng. Sử dụng trang thiết bị hiện đại của Nhật Bản, Mỹ và châu Âu với hơn 400 máy dệt, bao gồm:

Công nghệ Dệt gia dụng: dệt khí Tsudakoma, dệt Jacquard điện tử Sulzer Ruti, dây chuyền nhuộm hoàn tất với thiết bị tiền xử lý liên tục, máy nhuộm cao áp MCS và máy Tumbler khổ rộng 2,4 m cùng đội ngũ nhân lực dồi dào hơn 25 năm kinh nghiệm. Chất lượng sản phẩm được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, được kiểm tra nghiêm ngặt các chỉ tiêu kỹ thuật bằng thiết bị đo, kiểm hiện đại như: máy nhuộm mẫu Matris, máy đo bền màu.

Công nghệ Dệt vải: dệt khí Toyota, dệt kiểm Picanol, với dây chuyền nhuộm Rope Dye Morrison, máy hồ Benninger, máy mắc Karl Mayer ngoài ra còn có máy Coating, máy định hình, máy làm bóng, máy chống co.

7.9. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng ngày càng khắt khe và đòi hỏi cao hơn, đồng thời cạnh tranh được với các đối thủ, Tổng Công ty đã không ngừng nghiên cứu và phát triển nhiều dòng sản phẩm mới.

7.9.1. Ngành Sợi

Sợi Epic là chỉ có lõi filament được bao bọc bởi sợi xơ ngắn polyester bên ngoài, phù hợp cho các đường may yêu cầu sự tinh tế và cường lực cao. Cho phép sử dụng chỉ cỡ nhỏ tạo ra đường may đẹp hơn nhưng vẫn duy trì độ bền đường may.

Sợi sản xuất theo công nghệ Siro: tăng độ đồng đều sợi, cải thiện cường lực, làm vải mềm.

Sợi cao cấp: sợi từ xơ Acrylic chống khuẩn hoặc sợi pha giữa Acrylic và cotton CD.

7.9.2. Ngành Dệt

Các sản phẩm vải jean cũng không ngừng thay đổi dựa trên những ý tưởng của các nhà thiết kế hoặc ý tưởng của người tiêu dùng. Công ty có bộ phận nghiên cứu và phát triển mẫu mã mới, thường xuyên tiếp xúc với khách hàng, cùng khách hàng phát triển các sản phẩm mới phù hợp với mong muốn của khách hàng.

Các sản phẩm khăn lông sử dụng nguyên liệu đặc biệt như:

- Khăn Bamboo được sản xuất từ cây tre có tính năng kháng khuẩn, ngăn ngừa tia hồng ngoại, mềm mại, hút ẩm và thoáng khí đặc biệt không bị khô cứng sau nhiều lần giặt.
- Khăn Modal được sản xuất từ gỗ sồi có tính chất siêu mềm, hút nước tốt, màu sắc và kiểu dáng đa dạng, không mẫn cảm với da, tạo cảm giác thoải mái và an toàn cho người sử dụng.
- Khăn Soybean được sản xuất từ hạt đậu nành, là loại khăn chứa xơ Protein thực vật duy nhất chứa 16 loại axit amin có tác dụng nuôi dưỡng và tạo làn da khỏe mạnh. Ngoài ra với cấu trúc xơ nếp gấp tạo độ mềm xốp và siêu hút ẩm.
- Khăn Silk được sản xuất từ sợi tơ tằm và được tôn vinh là nữ hoàng của ngành dệt, với ưu điểm những sợi tơ mảnh 2 - 2.5 D mềm mại lấy sạch những lớp bụi và tế bào chết tạo cho làn da luôn sáng mịn, ngoài ra với cấu trúc lăng kính tam giác, tơ hút nước tốt.
- Khăn Milk được sản xuất từ sữa động vật: là khăn có sự hiện diện của Protein sữa làm cho màu sắc khăn thêm sinh động, tạo độ bền cao, mềm mại, thoáng khí, hút ẩm tốt. Bên cạnh đó, loại axit amin trong sợi sữa còn có tác dụng chống khuẩn, giúp làn da thêm mịn màng, khỏe mạnh.
- Khăn Cocona được sản xuất từ xơ dừa: là loại khăn mềm mại, thấm nước tốt, giặt nhanh khô và có độ bền màu cao. Đặc biệt có tính năng kháng khuẩn, khử mùi hôi, ngăn ngừa tia cực tím bảo vệ cho làn da, hoàn toàn thân thiện với môi trường...

Công ty đã đầu tư 24 máy dệt Jacquard điện tử, mục tiêu chống hàng nhái, hàng giả cho nhãn hiệu Mollis. Ngoài ra còn kết hợp dệt có hoa văn đặc sắc, lấy nhiều ý tưởng liên quan đến cuộc sống, như 12 con giáp, văn gỗ, giọt sữa, các hoa văn thân thiện, gần gũi với cuộc sống con người hàng ngày và dệt dòng chữ với thương hiệu Mollis nhằm chống hàng nhái, hàng giả và được thực hiện trên các máy dệt Jacquard điện tử hiện đại, đồng thời còn nghiên cứu và đưa ra những qui cách đóng hộp khăn bằng hộp gỗ, hộp giấy với mẫu mã đẹp, sang trọng.

Sản phẩm vớ với nguyên liệu đặc biệt như Bamboo với thương hiệu Open, các sản phẩm này đều đạt hiệu quả cao trong khi sử dụng, như kháng khuẩn, ngăn mùi hôi, giặt nhanh khô và luôn mang lại cảm giác thoải mái cho người sử dụng.

Các sản phẩm gia dụng như chăn drap, gối sử dụng các loại nguyên liệu đặc biệt như

- 100% tencel với cấu trúc xơ nano, tạo sản phẩm luôn bóng mượt, mềm mại, không khí tốt, thoát ẩm cực nhanh do quá trình điều tiết hơi ẩm liên tục.
- 100% cotton Sateen với cấu trúc đặc biệt kết hợp với sợi bông cotton xơ dài tạo cho sản phẩm luôn bóng mượt, mềm mại, thông khí giúp điều hòa nhiệt cho cơ thể, kiểu dáng tinh tế,

sang trọng, màu sắc hoa văn đa dạng

7.10. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

7.10.1. Hệ thống quản lý chất lượng

Phong Phu Corp đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Chất lượng sản phẩm là một tiêu chí quan trọng mà ban lãnh đạo Phong Phu Corp luôn chú trọng. Việc làm khách hàng hài lòng đã trở thành mục tiêu quan trọng đối với Phong Phu Corp trong nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, để từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Phong Phu Corp.

Nổi bật với các dây chuyền kỹ thuật công nghệ và quy trình sản xuất hiện đại, Phong Phu Corp tự hào với hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

7.10.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Phong Phu Corp

Ngành Sợi:

- KCS (Trực thuộc P. KTSX - Công ty): chịu trách nhiệm phúc tra chất lượng Sợi thành phẩm trong quá trình sản xuất tại các nhà máy; Kiểm tra sợi nhập ngoài, sợi sản xuất tại các đơn vị gia công liên kết; Xác định mức chất lượng sợi nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các lỗi tiềm ẩn, đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng; Kiểm soát nguyên liệu đầu vào, định hướng sử dụng cho các dòng sản phẩm phù hợp.
- Thí nghiệm (trực thuộc nhà máy): thực hiện việc kiểm tra khống chế chất lượng bán thành phẩm và sợi thành phẩm trong quá trình sản xuất nhằm phát hiện kịp thời các dạng lỗi để có hướng xử lý phù hợp. Đồng thời phối hợp các bộ phận chức năng có biện pháp phòng ngừa ngăn chặn các lỗi tiềm ẩn đảm bảo chất lượng sợi giao khách hàng. Kiểm soát nguyên liệu, đưa ra phương án phù hợp đảm bảo chất lượng - chí phí tối ưu.

Ngành Dệt Khăn

- Bộ phận KCS Sợi: Phúc tra 100% chất lượng nguyên liệu sợi nhuộm màu và sợi nhập kho, căn cứ vào mẫu đối, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn hợp đồng để đánh giá chất lượng các lô sợi nhập vào công ty (kiểm tra chỉ số, cường lực, độ săn, độ dẫn, màu sắc, ngoại quan côn sợi).
- Bộ phận KCS Mộc của sản phẩm khăn: chịu trách nhiệm lấy mẫu phúc tra từ 5% - 10%, đánh giá phân loại chất lượng theo mẫu đối, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn hợp đồng (kiểm tra kích thước, trọng lượng, màu sắc, lỗi ngoại quan); Lập biên bản các cây khăn có chất lượng thấp gửi các đơn vị liên quan kịp thời chấn chỉnh.
- Bộ phận KCS thành phẩm: thực hiện kiểm tra 100% tất cả các mặt hàng sản xuất ra tại phân xưởng Nhuộm trước khi đưa vào phân xưởng Hoàn tất (kiểm tra ngoại quan màu sắc, kích thước, chéo canh), kiểm tra theo mẫu đối, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn hợp đồng; Khăn sau khi may hoàn tất hay vải hoàn tất được đơn vị sản xuất kiểm tra 100%, bộ phận KCS lấy mẫu phúc tra từ 10% -> 30% trên tất cả các mặt hàng để đánh giá chất lượng; Khi có biến động về chất lượng thì lập biên bản báo cáo Trưởng phòng để có hướng giải quyết.

Ngành Dệt Vải

- Xây dựng một hệ thống kiểm soát chất lượng hoàn chỉnh và chặt chẽ, từ nguyên liệu đầu vào, trong quá trình sản xuất và thành phẩm cuối cùng. Mỗi công đoạn đều phân công người có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra. Hệ thống phòng thí nghiệm nhà máy được trang bị thiết bị đầy đủ, các dữ liệu đều được thể hiện bằng biểu mẫu, biểu đồ, mẫu mã và được lưu giữ theo thời gian nhằm bảo đảm độ ổn định của chất lượng.
- Vải thành phẩm trước khi giao khách hàng đều được kiểm tra chất lượng 100%, kèm theo các dữ liệu kiểm tra về sắc màu, các chỉ tiêu cơ lý hóa (độ co, độ chéo, trọng lượng, khổ vải, pH, độ co giãn stretch ability, độ hồi giãn stretch recovery, cường lực kéo đứt, cường lực xé) tạo điều kiện cho khách hàng may mặc & wash rút ngắn thời gian kiểm tra trong sản xuất, tạo được uy tín tốt cho khách hàng.
- Thực hiện tốt khâu phân ánh màu vải bằng những tấm blanket để khâu may & wash tạo điều kiện cho các khâu sau thực hiện theo mẫu đối một cách nhanh chóng.
- Các sản phẩm xuất xưởng đều đảm bảo tiêu chuẩn Oeko – Tex Standard 100.

7.11. Hoạt động Marketing

7.11.1. Hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu Phong Phu Corp

- Do Phong Phu Corp duy trì được hệ thống bán hàng và tiếp cận được các thị trường mới trong và ngoài nước nên đã đảm bảo và tăng sản lượng hàng cho cả thị trường xuất khẩu và trong nước.
- Tại thị trường nội địa: Sản phẩm khăn Mollis của Phong Phu Corp đã có mặt tại hơn 200 cửa hàng và 500 đại lý trên toàn quốc và có mặt trên tất cả các hệ thống siêu thị toàn quốc (CoopMart, Vinatex Mart, LotteMart, MaxiMark, FiviMart, BigC, Metro, Saigon Satra...). Sản phẩm Jeans Phong Phu Corp cũng đã có mặt ở trên 30 cửa hàng, đại lý tại 10 tỉnh, thành cả nước.
- Tại thị trường xuất khẩu: Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2013 đạt trên 73,5 triệu USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2012. Sản phẩm Sợi đã xuất khẩu vào 13 nước trên thế giới, trong đó chủ yếu là Hàn Quốc, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, với kim ngạch xuất khẩu đạt trên 37,3 triệu USD. Sản phẩm khăn đã xuất khẩu vào 5 nước trên thế giới như: Nhật, Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Đài Loan, trong đó chủ yếu là Nhật Bản, với kim ngạch xuất khẩu đạt trên 17,5 triệu USD.
- Phong Phu Corp đã đẩy mạnh các hoạt động Marketing và không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu Phong Phú trên thị trường trong và ngoài nước, đồng thời chú trọng phát triển các tính năng khác biệt của sản phẩm, tiện ích của dịch vụ cũng như tính chuyên nghiệp của đội ngũ bán hàng và quan hệ khách hàng.
- Chú trọng thực hiện mạnh mẽ, triệt để công tác tổng hợp, phân tích, dự báo kịp thời tình hình thị trường nhằm tranh thủ cơ hội, hạn chế rủi ro trong các quyết định đầu tư để phát triển bền vững.

7.11.2. Hoạt động cộng đồng:



- Phong Phu Corp luôn xem những hoạt động đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội là một phần trách nhiệm trong quá trình phát triển của Tổng Công ty. Điều đó khẳng định rõ nét thông qua nhiều chương trình mà Phong Phu Corp tham gia trên các lĩnh vực bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, cùng nhiều chương trình thiện nguyện khác... thông qua các hình thức tài trợ, hỗ trợ sản phẩm với số tiền lên đến hàng chục tỷ đồng mỗi năm.
- Tất cả những chương trình mà Phong Phu Corp đứng ra tổ chức, liên kết tổ chức, tài trợ bằng hiện kim và sản phẩm, hỗ trợ... thể hiện được trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sự phát triển của cộng đồng. Điều đó một lần nữa thể hiện vẻ đẹp văn hóa của một doanh nghiệp có lịch sử định hình và phát triển gần nửa thế kỷ qua. Phong Phu Corp sẽ tiếp tục đồng hành cùng xã hội để chia sẻ trách nhiệm với những hoàn cảnh kém may mắn và lan tỏa yêu thương đến với mọi người.

7.12. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Ban lãnh đạo Phong Phu Corp nhận thức rõ thương hiệu là tài sản quý giá của Phong Phu Corp, vì vậy việc xây dựng và phát triển thương hiệu luôn được quan tâm.

Nhãn hiệu Phong Phu được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 197304 ngày 12/12/2012 và số 185401 ngày 24/05/2012.

Logo: 

Logo Tổng công ty Cổ phần Phong Phú được thiết kế theo phong cách hiện đại đơn giản nhưng rất mạnh mẽ và ấn tượng, dễ nhận diện. Biểu tượng thương hiệu được chuyển tải thông qua hai thành phần quan trọng: biểu tượng hình họa và biểu tượng chữ.

Biểu tượng hình họa của logo được tạo thành từ hai chữ PP cách điệu như 2 dải lụa (vải) đang chảy (uốn) ra từ trục vải. Trục vải ấy như mặt trời rạng rỡ chiếu rọi cho Phong Phú. Đây là ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty trong suốt chiều dài lịch sử phát triển.

Biểu tượng chữ PHONG PHÚ phía bên phải là tên công ty được thiết kế bởi một phong chữ thẳng, đậm, màu đỏ rực, khẳng định tính cách mạnh mẽ, dứt khoát của những chủ nhân thương hiệu.

Màu đỏ là màu nóng, thể hiện sự quyết liệt, là niềm tin thành công và chiến thắng. Màu xám của vải quện vào màu đỏ làm nên sự hài hòa, uyển chuyển. Màu đỏ trong ngũ hành là dương, màu xám so với đỏ là âm, âm dương đang quện hòa vào nhau. Sự kết hợp tương phản giữa hai sắc màu âm dương giúp dễ nhận diện hình ảnh Tổng công ty trong bất kỳ bối cảnh nào, vừa tạo nên một thể thống nhất bền chặt.

Nhìn vào logo Phong Phú vừa có nét vững như sơn vừa có nét mềm như nước, vừa có sức mạnh của sự uyển chuyển mềm mại. Đem lại sự vững tin cho khách hành với phương châm “cho cuộc sống thêm phong phú”.

Phát minh sáng chế độc quyền: Không có

7.13. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)	Sản phẩm
1	Công ty TNHH Coats Phong Phú	Năm 2013	246.247	Sợi
2	China Texmatchech Co, Ltd	Năm 2013	40.974	Sợi
3	Chinalight Resources Import and Export Corporation	Năm 2013	23.135	Sợi
4	China Sdic Intertional Trade Co, Ltd	Năm 2013	100.274	Sợi
5	China Textile Industrial Corp For Foreign Economic And Technical Cooperation	Năm 2013	61.136	Sợi
6	Chori Co, Ltd	Năm 2013	17.182	Sợi
7	Fei Yue (HK) International Co, Ltd	Năm 2013	29.779	Sợi
8	Global Trade Hong Kong Investment Limited	Năm 2013	27.040	Sợi
9	Shandong Dashen Import and Export Co, Ltd	Năm 2013	34.648	Sợi
10	Sharewatt Hotels Linens and Amenities INC	Năm 2013	21.763	Sợi
11	Công ty TNHH Phúc Hà	Năm 2013	40.060	Sợi
12	Công ty cổ phần dệt Nha Trang Phong Phú	Năm 2013	239.619	Bông, xơ
13	MelCosa VietNam Ltd	Năm 2013	5.470	May Mặc

Stt	Tên đối tác	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)	Sản phẩm
14	Orchid Appare, LLC	Năm 2013	11.775	May Mặc
15	Sanmar Corporation	Năm 2013	261.782	May Mặc
16	Hệ thống siêu thị coopmart	Hàng năm	Trên 20.000	Khăn
17	Hệ thống siêu thị big c	Hàng năm	Trên 20.000	Khăn
18	Hệ thống siêu thị metro	Hàng năm	Trên 20.000	Khăn
19	Shigemitsu shoji co.,ltd	Hàng năm	Trên 20.000	Khăn
20	Nojima enterprising inc.	Hàng năm	Trên 20.000	Khăn
21	Nhật Khang	Hàng năm	390.000	Vải jean
22	Tâm Phúc	Hàng năm	240.000	Vải jean
23	Thiên Phú Thành	Hàng năm	61.000	Vải jean
24	Quốc tế Phong Phú	Hàng năm	94.000	Vải jean
25	Phạm Mười	Hàng năm	11.000	Vải mộc
26	China Textile Industrial		7.000	Vải mộc
27	Stylem International (H.K) LTD	Hàng năm	2.400	Vải jean
28	Teijin Frontier Co.,LTD	Hàng năm	3.000	Vải jean

Nguồn: Phong Phu Corp

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2012 – 2013 và Quý I/2014

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Phong Phu Corp trong những năm gần nhất

Bảng 9: Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%) 2013/2012	Quý I/2014
Tổng giá trị tài sản	4.275.655	4.535.897	6,09%	4.659.276
Doanh thu thuần	4.360.048	4.294.643	-1,50%	910.006
Lợi nhuận gộp	593.720	574.854	-3,18%	108.059
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	133.343	110.491	-17,14%	16.803
Lợi nhuận trước thuế	304.574	280.932	-7,76%	62.142

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%) 2013/2012	Quý I/2014
Lợi nhuận sau thuế	262.793	244.715	-6,88%	56.608
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	199.792	227.024	13,63%	46.414
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (*)	25%	15%	-40,00%	
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) đồng/CP	3.410	3.516	3,11%	719

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

(*) Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ và EPS là số liệu được tính riêng cho cổ đông của Công ty Mẹ.

Những khó khăn, thách thức trong các năm qua đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tuy nhiên bằng những giải pháp đúng đắn, chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cùng với sự sáng tạo, đoàn kết thống nhất trên dưới một lòng của toàn thể CBCNV là sức mạnh nội lực to lớn giúp Phong Phu Corp vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với kết quả như sau:

- Tổng giá trị tài sản Công ty năm 2013 đạt 4.536 tỷ đồng, tăng 6,09% so với năm 2012.
- Doanh thu thuần năm 2013 đạt 4.295 tỷ đồng bằng 98,5% so với năm 2012.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ năm 2013 đạt 227 tỷ đồng, tăng 13,63% so với năm 2012.
- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu đạt 3.516 đồng/CP, tăng 3,11% so với năm 2012.

Kết quả đạt được này là do Phong Phu Corp đã dự báo được tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nên đã thực hiện quyết liệt một số nhóm giải pháp để củng cố hơn nữa nội lực chuẩn bị cho chiến lược phát triển trong thời gian tới, nhất là khi TPP được ký kết, cụ thể như sau:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV trong toàn Tổng công ty để toàn tâm, toàn ý phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các chương trình:
 - Đầu tư xây dựng chung cư, nhà ở phục vụ cho CBCNV, đồng thời nâng cao thu nhập cho toàn thể CBCNV trong toàn Tổng công ty đảm bảo phù hợp với mặt bằng xã hội.
 - Chăm lo bữa ăn giữa ca, sức khỏe và tinh thần cho CBCNV.
 - Đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, trình độ quản lý cho CBCNV.
 - Tuyển dụng các nhân sự có chuyên môn cao về dệt may, bất động sản phục vụ cho chiến lược kinh doanh, chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Thực hiện nhiều dự án đầu tư chiều sâu thay thế các máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất không còn phù hợp. Đổi mới công nghệ, thay đổi phương thức kinh doanh linh hoạt.
- Tập trung quản trị nguồn nhân lực, quản lý rủi ro, thị phần, kiểm soát sự tuân thủ và củng cố niềm tin của khách hàng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Phong Phu Corp trong năm 2013

Thuận lợi

- Chính phủ đã cơ bản bình ổn được thị trường tiền tệ: lãi suất, tỷ giá, vàng... sau nhiều năm bất ổn, đồng Việt Nam dần lấy lại được sự ổn định, lòng tin của cộng đồng xã hội và doanh nghiệp.
- Chính phủ đã ban hành kịp thời những chính sách hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, triển khai nhiều chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong công tác phát triển thị trường.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát đầy trách nhiệm và sự hỗ trợ hiệu quả của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Được sự ủng hộ nhiệt tình của các khách hàng truyền thống, đối tác, bạn bè, cổ đông, nhà đầu tư, cộng đồng địa phương, cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, đơn vị truyền thông...
- Có được một đội ngũ cán bộ quản lý, CBCNV nhiều kinh nghiệm, tâm huyết, đoàn kết, trung thành.

Khó khăn

- Kinh tế Việt Nam trong năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn do vẫn còn trong thời kỳ thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ và tài khóa của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá dẫn đến nguồn vốn bị hạn chế, sức mua xã hội tiếp tục giảm sút nghiêm trọng, hàng hóa tồn kho nhiều.
- Thị trường bất động sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn, giá vẫn tiếp tục sụt giảm, cung nhiều hơn cầu.
- Xu hướng toàn cầu hóa dẫn đến cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc trợ giá cho hàng hóa sản xuất trong nước của một số quốc gia cũng như việc bán tháo hàng hóa của các doanh nghiệp sản xuất trong và ngoài nước để giảm tồn kho, thu hồi vốn đã làm cho sự cạnh tranh ngày một khó khăn hơn.
- Tình hình xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng khó khăn do không chỉ phải đối mặt với các rào cản thương mại/kỹ thuật của các quốc gia, mà còn mất dần các lợi thế cạnh tranh do các quốc gia khác cũng đang thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước bằng nhiều biện pháp tích cực hơn.
- Ngày càng có nhiều doanh nghiệp FDI vào Việt Nam để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh dẫn đến sự cạnh tranh về lao động trong lúc lao động ngành dệt may ngày càng khó tuyển dụng.
- Các yếu tố đầu vào như chi phí nhân công, giá điện, nước, giá xăng dầu, hóa chất thuốc

nhuộm... ngày một tăng cao.

9. Vị thế của Phong Phu Corp so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Phong Phu Corp so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Là một trong những doanh nghiệp dệt may hàng đầu Việt Nam, ưu điểm vượt trội của các sản phẩm do Phong Phú sản xuất là sự kết hợp hoàn hảo giữa đầu tư công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm và quy trình quản lý chặt chẽ, cụ thể:

9.1.1. Về lĩnh vực sợi chỉ may

Phong Phu Corp đã trở thành nhà sản xuất và cung cấp sợi hàng đầu cho thị trường nội địa và xuất khẩu với 2 công ty sản xuất kinh doanh và 6 nhà máy sản xuất theo dây chuyền kéo sợi tự động của hãng Rieter hiện đại nhất Đông Nam Á. Ngoài ra, Phong Phú còn liên doanh với Tập đoàn công nghiệp Coats nổi tiếng thế giới của Anh quốc từ năm 1989 để sản xuất chỉ may, chỉ thêu, chỉ may giày cung cấp cho thị trường may mặc Việt Nam và xuất khẩu. Việc trở thành đối tác chính cung cấp sợi chỉ may, chỉ may giày cho Tập đoàn Coats là minh chứng sinh động của mục tiêu tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của Phong Phú.

9.1.2. Về dệt gia dụng

Phong Phu Corp chú trọng đầu tư cho hoạt động R&D và nghiên cứu nhu cầu khách hàng, hầu hết các sản phẩm dệt gia dụng của Phong Phú được sản xuất trên dây chuyền công nghệ khép kín và được sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường như cotton, tơ tằm, gỗ, sồi, tre, nứa, lá, đậu nành... Đặc biệt, dòng sản phẩm mang thương hiệu Mollis và Mollis Extra bao gồm các loại khăn sử dụng chất liệu đặc biệt, khăn 100% cotton xơ dài, khăn theo mùa, áo choàng tắm... có thêm những đặc tính ngăn tia cực tím, chống khuẩn, bảo vệ sức khỏe, sau quá trình sử dụng sẽ tự phân hủy trong môi trường tự nhiên, tốt cho sức khỏe con người.

9.1.3. Về dệt vải

Phong Phu Corp là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất vải jean tại Việt Nam. Các sản phẩm jean của công ty bao gồm jean truyền thống (stretch, stretch fancy, fancy cross-hatch, ramie, polyester), jean thun, jean 100% cotton, jean xước, jean jacquard, jean được làm từ những nguyên liệu đặc biệt như sợi tre, sợi lanh, tencel... Hiện nay, Phong Phú đang nghiên cứu triển khai dòng sản phẩm vải jean mới làm từ nguồn nguyên liệu cotton supima – một trong những dòng cotton cao cấp được nhiều khách hàng quan tâm và có nhiều ưu điểm nổi bật như: mềm mại, hút ẩm, dễ chịu, thoải mái, chống nhăn, chống tĩnh điện, cường lực cao, thanh mảnh, vượt mà, rục rờ... Bên cạnh mặt hàng vải jean, Phong Phu Corp cung cấp cho thị trường các dòng sản phẩm vải cao cấp khác như vải Khaki, vải katê, vải dệt thoi, vải dệt kim, đem đến cho khách hàng nhiều sự lựa chọn trong thế giới vải đầy màu sắc của Phong Phú.

9.1.4. Về may mặc

Phong Phu Corp là nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm may mặc cho nhiều nhãn hiệu thời trang nổi tiếng trên thế giới như: Melcosa VietNam Ltd, Orchid Apparel llc, Sanmar Corporation ... và không ngừng mở rộng mạng lưới khách hàng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng. Thời

trang Phong Phú với chuỗi thời trang dạo phố, thời trang thể thao, thời trang công sở... luôn tận dụng những yếu tố khác biệt và chú trọng đến chất lượng cũng như tính năng của sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong năm 2013, theo thông tin từ Hiệp hội Dệt may Việt Nam, ngành dệt may Việt Nam đi đầu trong kim ngạch xuất khẩu và duy trì tốc độ tăng trưởng 15-17%/năm, riêng Tập đoàn Dệt may Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu đạt 2,95 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2012. Nhiều đơn vị trong tập đoàn có mức tăng trưởng cao như Phong Phú, May 10, Việt Tiến, Nhà Bè, Hòa Thọ, TNG, Việt Thắng...

Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam năm 2013:

Mặt hàng	Đơn vị tính	2012	2013	Tăng/giảm 2013/2012 (%)
Xơ, sợi dệt các loại	Triệu USD	1.842	2.120	15,1
Hàng dệt may	Triệu USD	15.090	17.680	17,2
* Trong đó: Vải các loại		689	702	1,9
Nguyên phụ liệu dệt may, da giày	Triệu USD	769	905	17,7
* Trong đó: ước nguyên phụ liệu dệt may		316	564	78,5

Nguồn: Hiệp hội Dệt may Việt Nam

Sắp tới đây, Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang trong giai đoạn đàm phán và kỳ vọng sẽ được ký kết trong năm 2014, đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với nhiều ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam, trong đó, tác động đối với ngành dệt may không hề nhỏ. Theo các chuyên gia kinh tế, TPP sẽ làm thay đổi thương mại dệt may toàn cầu. Hoa Kỳ - nước thành viên của TPP được đánh giá là thị trường tiêu thụ hàng dệt may lớn nhất thế giới với khoảng 100 tỷ USD/năm, trong số khoảng 500 tỷ USD/năm của tiêu thụ dệt may toàn cầu. Đây chính là cơ hội rất lớn cho ngành dệt may khi Việt Nam là một trong 12 nước thành viên của TPP. Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ được hưởng các ưu đãi về thuế quan nếu sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong nước hoặc sử dụng nguyên liệu của các nước thành viên TPP.

Bên cạnh đó, ngày 19/11/2008, Bộ Công Thương ký ban hành Quyết định 42/22008/QĐ-BCT về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Theo đó, quan điểm phát triển ngành Dệt may theo hướng chuyên môn hoá, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, hiệu quả; Phát triển tối đa thị trường nội địa đồng thời với việc mở rộng thị trường xuất khẩu; lấy xuất khẩu làm mục tiêu cho phát triển của ngành; Phát triển thị trường thời trang Việt Nam tại các đô thị, thành phố lớn. Chuyển dịch mạnh các cơ sở Dệt may sử dụng nhiều lao động về các vùng nông thôn, Đa dạng hóa sở hữu, đa dạng hoá quy mô và loại hình doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực trong và

ngoài nước để phát triển ngành Dệt may Việt Nam; Phát triển Dệt may theo hướng đầu tư chuyên môn hoá, hiện đại, nhằm tạo ra bước nhảy vọt về chất và lượng của sản phẩm; Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu dệt may, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành; Phát triển ngành Dệt may gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp nông thôn; Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng cho sự phát triển bền vững của ngành Dệt may Việt Nam.

Mục tiêu phát triển ngành Dệt may trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn về xuất khẩu; thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong nước; tạo nhiều việc làm cho xã hội; nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập vững chắc kinh tế khu vực và thế giới. Đảm bảo cho các doanh nghiệp Dệt may phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, cụ thể:

- Giai đoạn 2011 đến 2015, tăng trưởng sản xuất bình quân đạt 12% đến 14%, tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 15% và kim ngạch xuất khẩu đạt 18 tỷ USD vào năm 2015;
- Giai đoạn 2016 đến 2020, tăng trưởng sản xuất bình quân đạt 12% đến 14%, tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 15% và kim ngạch xuất khẩu đạt 25 tỷ USD vào năm 2020.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Phong Phu Corp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Để phù hợp định hướng phát triển ngành công nghiệp Dệt may Việt Nam và tận dụng các lợi thế từ TPP dự kiến sẽ được ký trong năm 2014, Phong Phu Corp đã đề ra một số giải pháp mang tính chiến lược, cụ thể như sau:

- Sắp xếp lại các đơn vị thành viên của Tổng Công ty để hoàn thiện chuỗi sản xuất khép kín, đi từ sợi, dệt nhuộm đến may hoàn tất;
- Tập trung đầu tư chiến lược nghiên cứu thị trường và công tác thiết kế;
- Mở rộng kênh phân phối để tạo giá trị gia tăng cao cho sản phẩm Phong Phú;
- Tích cực trong các hoạt động quảng bá thông qua các hội chợ chuyên ngành;
- Tìm hiểu và thực hiện các giao dịch thông tin điện tử;
- Tăng cường chất lượng sản phẩm và tính bền vững. Các sản phẩm của Phong Phú phải đảm bảo tiêu chuẩn thân thiện môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế đối với hàng dệt may xuất khẩu;
- Đầu tư, phát triển thương hiệu.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Phong Phu Corp

Bảng 10: Cơ cấu lao động tại 31/12/2013

Chỉ tiêu	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số người lao động	5.939	100,00%
Phân theo trình độ chuyên môn		
Đại học và trên Đại học	403	6,79%
Cao đẳng	276	4,65%
Trung cấp	406	6,84%
Công nhân kỹ thuật	915	15,41%
Lao động phổ thông/Lao động khác	3.939	66,32%
Phân theo phân công lao động		
Bộ máy quản lý	42	0,71%
Lao động điều hành cấp trung	427	7,19%
Lao động trực tiếp + gián tiếp	5.470	92,10%
Phân theo hợp đồng lao động		
Hợp đồng không xác định thời hạn	3.682	62,00%
Hợp đồng xác định thời hạn	2.209	37,19%
Phân theo giới tính		
Nam	2.435	41,00%
Nữ	3.504	59,00%

Nguồn: Phong Phu Corp

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng

10.2.1. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Phong Phu Corp tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Phong Phu Corp.
- Phong Phu Corp đảm bảo toàn bộ nhân viên Phong Phu Corp được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Phong Phu Corp hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Phong Phu Corp được lập hàng năm.
- Ngoài các khóa huấn luyện và đào tạo do Phong Phu Corp tổ chức, Phong Phu Corp khuyến khích cán bộ - nhân viên tham dự các khóa đào tạo ngoài giờ làm việc. Người lao

- động của Phong Phu Corp được cử đi tập huấn hoặc học nghiệp vụ được hưởng 100% lương đang hưởng và các chi phí có liên quan đến học tập.
- Người lao động của Phong Phu Corp tự học nâng cao trình độ (học ngoài giờ hành chính và đúng ngành nghề Phong Phu Corp yêu cầu) được Tổng giám đốc chấp thuận, sau khóa học nhân viên cung cấp văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp sẽ được thanh toán 100% tiền học phí (theo chứng từ hợp lệ).
 - Các trường hợp Phong Phu Corp chi trả - hỗ trợ tiền học phí và các chi phí có liên quan đến việc học tập trên. Nếu xin chuyển công tác hoặc nghỉ việc phải hoàn trả 100% tiền Phong Phu Corp đã chi cho việc học tập trên (Trừ người lao động có thời gian làm việc cho Phong Phu Corp trên 5 năm kể từ ngày được cấp bằng).
 - Chính sách an toàn lao động là một chính sách quan trọng hàng đầu của Phong Phu Corp. Huấn luyện an toàn lao động cho công nhân trước khi vào làm việc, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân gồm quần áo, mũ bảo hộ, nút bịt tai... theo tính chất công việc đòi hỏi.
 - Ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động tại các Công ty và Nhà máy.
 - Chính sách đào tạo: Đào tạo nguồn nhân lực là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Phong Phu Corp xác định phải đào tạo để có nguồn nhân lực đáp ứng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

10.2.2. Chế độ làm việc

- Phong Phu Corp thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các Nhà máy/Công ty có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho hợp lý hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm đúng Luật Lao động.
- Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, nghỉ Lễ theo qui định của Nhà nước.
- Điều kiện làm việc: Phong Phu Corp trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

10.2.3. Chính sách tiền lương, thưởng

- Thực hiện các quy định của Nhà nước về tiền lương - thưởng. Tổng giám đốc Phong Phu Corp trả lương theo phương án lương khoán, lương hệ số cấp bậc công việc, có bình xét kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của người lao động trong tháng theo loại A, B, C để làm căn cứ trả lương.
- Phong Phu Corp trích nộp đầy đủ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của Phong Phu Corp.
- Tiền lương gắn liền với công việc của mỗi người và hiệu quả kinh doanh cuối cùng của Phong Phu Corp đồng thời có tính đến thâm niên công tác và đảm bảo mức thu nhập tiên tiến so với các doanh nghiệp trong khu vực.
- Tiền thưởng khuyến khích mọi người hoàn thành nhiệm vụ có sáng tạo và hiệu quả cao.

- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động: thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước quy định đối với người lao động. Hỗ trợ cho những người lao động gặp khó khăn đột xuất, Phong Phu Corp có các nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát.

10.2.4. Các chính sách khác

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV luôn được lãnh đạo quan tâm thường xuyên, cụ thể:

- Việc khám sức khỏe cho công nhân viên, đặc biệt đối với công nhân làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại được thực hiện bình quân 2 lần/năm.
- Công đoàn, Đoàn thanh niên duy trì tốt các hoạt động tọa đàm, nói chuyện chuyên đề nhân Ngày Quốc tế phụ nữ 8-3; Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Ngày thành lập Đoàn 26/3... Đặc biệt là việc tổ chức định kỳ Lễ hội liên hoan mừng Xuân vào dịp cuối năm; Tổ chức mua vé xe cho công nhân về quê ăn Tết; Họp mặt công nhân không có điều kiện về quê đón Tết; Tổ chức các hội thao truyền thống (thi đấu bóng đá, cầu lông, cờ tướng)... đã tạo thêm nguồn sinh khí mới cũng như niềm tự hào về Phong Phú trong toàn thể CBCNV.

11. Chính sách cổ tức

Hàng năm, khi kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Phong Phu Corp thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Phong Phu Corp cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Bảng 11: Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông trong năm 2011 đến năm 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Vốn điều lệ	Triệu Đồng	500.000	625.000	656.250
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	50.000.000	62.500.000	65.625.000
Số lượng cổ phiếu quỹ (*)	Cổ phần	-	1.282.326	1.282.326
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	25%	25%	15%
Hình thức trả cổ tức	-	Tiền mặt và CP	Tiền mặt và CP	Tiền mặt

Nguồn: Phong Phu Corp

* Năm 2013, Báo cáo tài chính hợp nhất của Phong Phu Corp thể hiện giá trị cổ phiếu quỹ là 12.823.260.643 đồng. Tuy nhiên đây không phải số cổ phiếu mà Phong Phu Corp đã mua lại chính cổ phiếu do mình phát hành mà đây là số cổ phiếu của Phong Phu Corp do các Công ty con đã mua lại. Theo thông lệ chung, khoản đầu tư của Công ty con vào cổ phiếu của Công ty mẹ được xử lý như là mua lại cổ phiếu quỹ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất Phong Phu Corp.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Phong Phu Corp bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Phong Phu Corp áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành.

Hình thức kế toán: Phong Phu Corp áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

- Báo cáo về Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2012 (Triệu đồng)	Năm 2013 (Triệu đồng)	Tăng/giảm 2013/2012 (%)	Quý 01/2014
Vốn điều lệ	625.000	656.250	5,00%	656.250
Vốn kinh doanh	4.015.048	4.272.172	6,40%	4.397.397
- Nợ phải trả	3.024.772	3.089.554	2,14%	3.172.345
- Vốn chủ sở hữu	990.276	1.182.618	19,42%	1.225.052

Tổng Công ty sử dụng và quản lý vốn điều lệ và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 03 – Tài sản cố định hữu hình, chuẩn mực kế toán số 04 – Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 Quyết định số 206/2003/QĐ – BTC của Bộ Tài chính, Thông tư 203/2009-TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20/10/2009.

Phong Phu Corp hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, được thực hiện nhất quán qua các năm. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 12: Mức khấu hao TSCĐ của Phong Phú

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc thiết bị	07 – 12 năm
Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
Thiết bị quản lý	05 năm

Nguồn: Phong Phu Corp

- Mức lương bình quân

Phong Phu Corp đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Phong Phu Corp. Mức lương bình quân của CBCNV trong Phong Phu Corp luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Phong Phu Corp và gắn kết CBCNV lâu dài với Phong Phu Corp.

Bảng 13: Tình hình thu nhập của Cán bộ Công nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2011 Triệu VND	Năm 2012 Triệu VND	Năm 2013 Triệu VND
Tổng quỹ lương	309.236	340.387	381.836
Thu nhập bình quân tháng	4,25	4,90	5,42

Nguồn: Phong Phu Corp

Đây là mức thu nhập thuộc loại khá so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ trong các năm qua. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định. Hiện nay Phong Phu Corp không có các khoản nợ quá hạn

- Các khoản phải nộp theo luật định

Phong Phu Corp luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.145	2.749	8.784
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-
Thuế TTĐB	27	-	-
Thuế TNDN	45.817	26.034	5.765
Thuế TNDN tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	13	38	-
Thuế TNCN	6.755	6.416	894
Thuế tài nguyên	17	11	18
Tiền thuê đất	-	5	2.318
Các loại thuế khác	-	9	1
Tổng cộng	58.774	35.262	17.780

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

- Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Phong Phu Corp sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Phong Phu Corp và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ năm 2012, 2013 và Quý I/2014 như sau:

Bảng 15: Số dư các quỹ được trích lập từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Quỹ đầu tư phát triển	144.685	190.340	205.497
Quỹ dự phòng tài chính	24.026	33.914	33.914
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.421	8.778	8.943
Tổng cộng	187.132	233.032	248.354

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

- Tình hình dư nợ vay

Do đặc thù của một đơn vị hoạt động trong ngành dệt may nên để đảm nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Phong Phu Corp luôn phải tìm kiếm các nguồn cung cấp tín dụng uy tín với lãi suất cho vay hợp lý và nguồn vốn cho vay ổn định.

Bảng 16: Tình hình dư nợ vay từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay và nợ ngắn hạn	1.542.987	1.510.092	1.611.792
Vay và nợ dài hạn	732.555	932.097	960.150
Tổng cộng	2.275.542	2.442.189	2.571.942

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

- Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Phong Phu Corp

Bảng 17: Vay và nợ ngắn hạn từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.096.493	1.188.871	1.343.455

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay NH tổ chức và cá nhân khác	294.762	195.275	175.988
Vay dài hạn đến hạn trả	151.731	125.946	92.350
Tổng cộng	1.542.986	1.510.092	1.611.792

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

- Chi tiết các khoản vay dài hạn của Phong Phu Corp

Bảng 18: Vay và nợ dài hạn từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay dài hạn ngân hàng	507.922	686.337	708.986
Vay dài hạn tổ chức và cá nhân khác	221.782	206.756	208.131
Nợ dài hạn	2.851	39.004	43.033
Tổng cộng	732.555	932.097	960.150

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

Đến 31/03/2014, Phong Phu Corp không có các khoản nợ vay quá hạn.

- Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012, 2013 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2014 thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của Phong Phu Corp như sau:

Bảng 19: Các khoản phải thu ngắn hạn từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Phải thu của khách hàng	694.848	748.907	712.112
Trả trước cho người bán	41.003	44.960	75.112
Các khoản phải thu khác	191.277	223.606	269.183
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(41.890)	(44.748)	(44.748)
Tổng cộng	885.238	972.725	1.011.660

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

Trong năm 2012, 2013 và Quý I/2014, Phong Phu Corp có các khoản phải thu khó đòi, khoản dự phòng này được trích lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm, dưới 02 năm, dưới 03 năm và trên 03 năm. Do đó Phong Phu Corp đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi kéo dài theo đúng quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 17/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm 31/03/2014, Phong Phu Corp có số dư dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 44.748 triệu đồng.

Bảng 20: Các khoản phải trả từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Nợ ngắn hạn	2.252.686	2.123.198	2.177.839
Vay và nợ ngắn hạn	1.542.987	1.510.092	1.611.792
Phải trả cho người bán	350.970	294.342	277.271
Người mua trả tiền trước	25.355	24.137	41.663
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	58.774	35.262	17.780
Phải trả công nhân viên	96.321	115.515	53.806
Chi phí phải trả	5.003	4.403	8.542
Phải trả nội bộ	-	-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	154.855	130.669	158.042
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.421	8.778	8.943
Nợ dài hạn	772.086	966.356	994.506
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	39.517	32.397	32.434
Vay và nợ dài hạn	732.555	932.097	960.150
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	363
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	14	1.862	1.559
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-
Nợ phải trả	3.024.772	3.089.554	3.172.345

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2012,2013 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

(*) Theo Thông tư số 244/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp tiến hành sửa đổi bổ sung một số chỉ tiêu kế toán trên bảng cân đối: Đổi mã số chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng phúc lợi” mã số 431 trên bảng CĐKT thành mã số 323 trên bảng CĐKT. Chính vì vậy mục “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” sẽ chuyển từ “Nguồn vốn chủ sở hữu” sang mục “Nợ ngắn hạn”.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

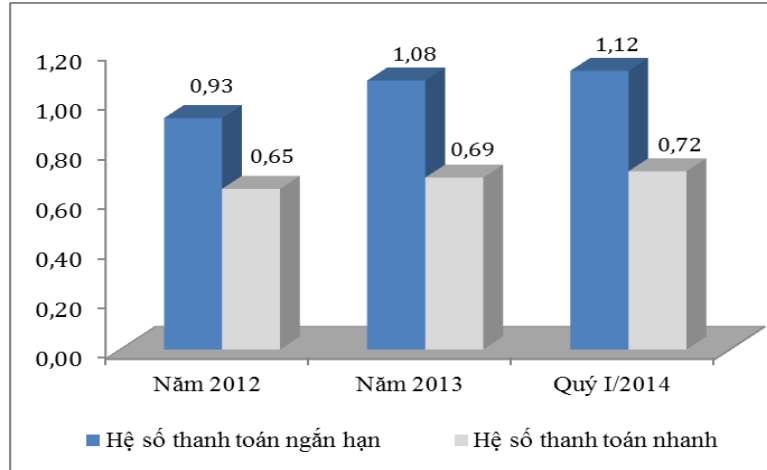
Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu từ năm 2012, 2013, Quý I/2014

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,93	1,08	1,12
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,69	0,72
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,68	0,68
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,05	2,61	2,59
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay vốn tồn kho	Vòng	5,60	5,06	0,94
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,04	0,97	0,20
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,58%	5,29%	5,10%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	20,47%	20,90%	3,86%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,75%	5,15%	1,01%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,06%	2,57%	1,85%
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/CP	3.410	3.516	721

Nguồn: Phong Phu Corp

* Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong chỉ tiêu về năng lực hoạt động và chỉ tiêu về khả năng sinh lời được tính trên cơ sở bình quân.

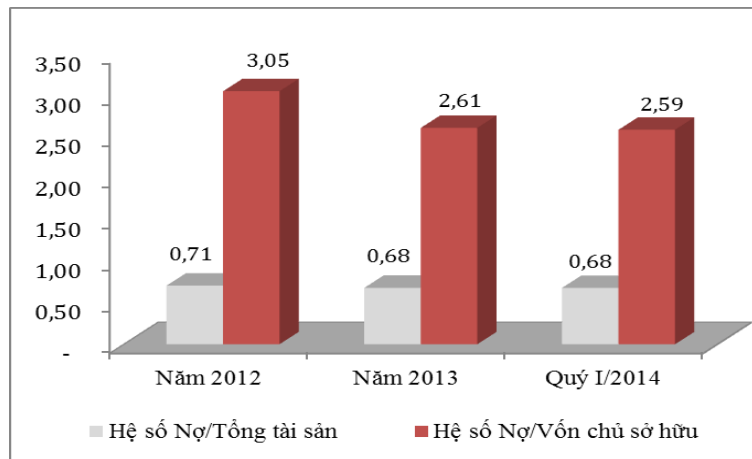
12.2.1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Khả năng thanh toán ngắn hạn phản ánh khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn xét về mặt tiềm năng. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Phong Phu Corp năm 2012, 2013, Quý I/2014 lần lượt là 0,93 lần, 1,08 lần và 1,12 lần.

Khả năng thanh toán nhanh phản ánh khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn sau khi đã trừ đi các khoản tồn kho và tài sản ngắn hạn khác. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của Phong Phu Corp năm 2012 là 0,65 lần, năm 2013 là 0,69 lần và Quý I/2014 là 0,72 lần.

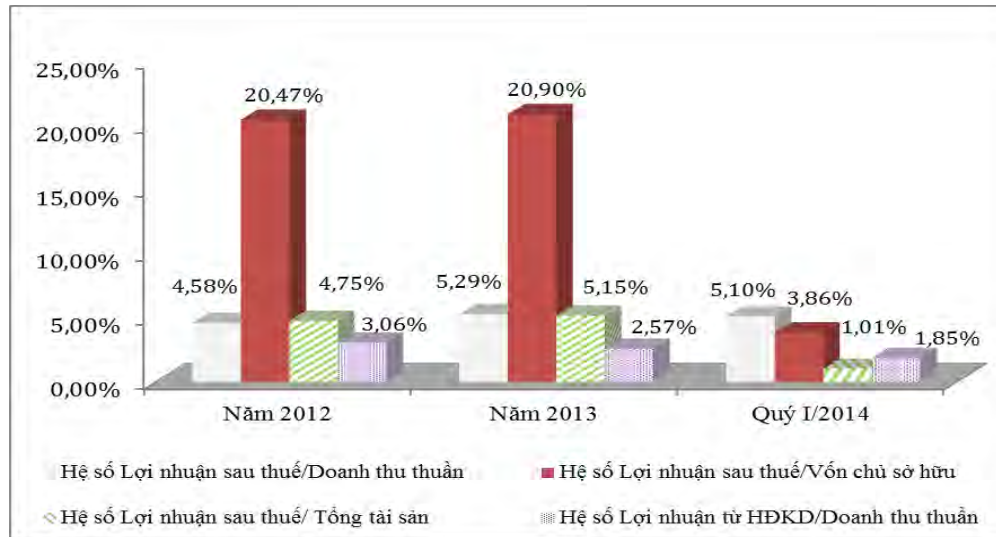
12.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Hệ số nợ/tổng tài sản của Phong Phu Corp năm 2012 là 0,71 lần, năm 2013 là 0,68 lần và Quý I/2014 là 0,68 lần.

Phong Phu Corp dùng vốn nguồn vay trong kinh doanh tương đối lớn. Nguyên nhân chính là do vốn chủ sở hữu của Phong Phu Corp tương đối thấp do đó Phong Phu Corp phải sử dụng vốn vay để làm nguồn vốn kinh doanh. Tuy nhiên do việc quản lý và sử dụng vốn vay tương đối hiệu quả nên đã làm khuếch đại tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu của Phong Phu Corp năm 2012 là 20,47% và năm 2013 là 20,90%.

12.2.3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Việc quản lý và sử dụng vốn an toàn và hiệu quả luôn được lãnh đạo Phong Phú đặt lên hàng đầu. Lợi nhuận mà Phong Phú phần lớn có được từ hoạt động kinh doanh chính, hoạt động cốt lõi của Phong Phu Corp. Đây là điều rất đáng ghi nhận của Phong Phu Corp trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chính có lãi, quyền lợi của người lao động và của cổ đông được đảm bảo.

Chỉ số Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của Phong Phu Corp trong giai đoạn 2012 – 2013 luôn đạt mức trên 20% trong khi chỉ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần cũng dao động ở mức trên 4,5%.

12.3. Giải trình về số cổ phiếu quỹ được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Phong Phu Corp

Tại thời điểm 31/12/2013, Báo cáo tài chính hợp nhất của Phong Phu Corp thể hiện số liệu cổ phiếu quỹ là 12.823.260.643 đồng. Đây không phải số cổ phiếu mà Phong Phu Corp đã mua lại chính cổ phiếu do mình phát hành mà đây là số cổ phiếu của Phong Phu Corp do các Công ty con đã mua lại. Theo thông lệ chung, khoản đầu tư của Công ty con vào cổ phiếu của Công ty mẹ được xử lý như là mua lại cổ phiếu quỹ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất Phong Phu Corp. Vì đứng trên góc độ Tổng Công ty, số lượng cổ phiếu này chưa phát hành ra bên ngoài.

13. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

13.1 Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bảng 22: Danh sách Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch
02	Ông Phạm Xuân Trinh	Thành viên
03	Bà Phạm Minh Hương	Thành viên
04	Ông Trần Quang Sáng	Thành viên
05	Bà Bùi Thị Thu	Thành viên

a. Ông Trần Quang Nghị - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Họ và tên** : **TRẦN QUANG NGHỊ**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 19/10/1960
- **Số CMND** : 021773291 do Công an TP.HCM cấp ngày 22/06/2004
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Thành phố Hồ Chí Minh
- **Địa chỉ thường trú** : 19 Tô Vĩnh Diện, Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân Quản lý Kinh tế
- **Quá trình công tác** :
 - 07/1980 - 03/1986 : Công nhân bảo trì Tổng Công ty CP Phong Phú,

- 04/1986 - 04/1995 : Thủ kho Tổng Công ty CP Phong Phú,
- 05/1995 - 03/1996 : Phó Phòng Kinh doanh Tổng Công ty CP Phong Phú,
- 04/1996 - 12/1997 : Phó Phòng Kế hoạch Tổng Công ty CP Phong Phú,
- 01/1997 - 01/1998 : Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng Công ty CP Phong Phú,
- 02/1998 - 06/2001 : Trưởng Phòng Kinh doanh Tổng Công ty CP Phong Phú,
- 07/2001 - 02/2003 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú,
- 03/2003 - 02/2009 : Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú,
- 03/2009 - 11/2010 : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam,
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 12/2010 đến nay : Ủy viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam,
Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Chủ tịch Hội đồng quản trị các đơn vị: Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Công ty CP May Bình Minh, Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú
Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Coats Phong Phú
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 22.233.750 cổ phiếu, chiếm 33,88% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu : 1.473.454 cổ phiếu, chiếm 2,25% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Trần Thị Trâm Thanh	Vợ	52.500	0,08

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b. Ông Phạm Xuân Trình: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- **Họ và tên** : **PHẠM XUÂN TRÌNH**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 20/10/1964
- **Số CMND** : 0242226947 do Công an TP.HCM cấp ngày 16/04/2004
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Quảng Trị
- **Địa chỉ thường trú** : B36 Đường 24, KP 5, An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh,
Cử nhân Công nghệ Dệt,
Cử nhân Anh ngữ

- Quá trình công tác :
 - 07/1987 - 02/1989 : Cán bộ kỹ thuật Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 03/1989 - 07/1995 : Cán bộ quản lý kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 10/1995 - 11/1996 : Cán bộ Kế hoạch sản xuất-kinh doanh Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 12/1996 - 02/1997 : Trợ lý Giám đốc Nhà máy May Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 03/1997 - 01/1998 : Phó Giám đốc Nhà máy may Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 02/1998 - 10/2000 : Phó Phòng Kỹ thuật Sản xuất Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 11/2000 - 06/2002 : Giám đốc Nhà máy Dệt Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 07/2002 - 05/2003 : Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 06/2003 - 05/2004 : Giám đốc điều hành hệ thống khăn Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 06/2004 -12/2007 : Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 01/2008 - 06/2013 : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
 - 07/2013 đến nay : Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT: Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú, Công ty cổ phần Dệt May Nha Trang
Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt May Gia Định - Phong Phú

- Số cổ phiếu nắm giữ tại :
thời điểm 19/3/2014
 - Đại diện sở hữu : 6.562.500 cổ phiếu, chiếm 10,00% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 210.000 cổ phiếu, chiếm 0,32% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Dương Thị Bảo Châu	Vợ	10.486	0,02

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Bà Phạm Minh Hương: Thành viên HĐQT

- **Họ và tên** : **PHẠM MINH HƯƠNG**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/03/1970
- Số CMND : 022101148 do Công an TPHCM cấp ngày 18/9/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 88D Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác :
 - 11/2001 - 06/2002 : Chuyên viên phát triển thị trường Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 07/2002 - 08/2004 : Phó Phòng Xuất Nhập khẩu Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 09/2004 - 02/2008 : Trưởng Phòng Xuất Nhập khẩu Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 03/2008 - 04/2009 : Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, Tổng Giám đốc Công ty CP XTTM & ĐT Phong Phú
 - 05/2009 - 02/2013 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, Tổng Giám đốc Công ty CP XTTM&ĐT Phong Phú
 - 03/2013 đến nay : Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Dệt May Việt Nam
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Dệt May Việt Nam
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú
Ủy viên HĐQT: Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú, Công ty Liên doanh Giao nhận Vận tại Trimax, Công ty Cổ phần Tiếp vận Hoàng Kim.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 189.655 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Trần Thị Đường	Mẹ	666.472	1,02

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

d. Ông Trần Quang Sáng: Thành viên HĐQT

- **Họ và tên** : **TRẦN QUANG SÁNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/11/1950
- Số CMND : 020165592 do Công an TPHCM cấp ngày 25/07/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú : 299/21 Minh Phụng, P.2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Toán
- Quá trình công tác :
 - Trước 1975 : Dạy học
 - 1975 - 1990 : Dạy học Trường THCS Trần Quốc Tuấn, Phú Định,

Châu Văn Liêm,

- 1991 đến nay : Kinh doanh Vải, Sợi, May mặc Công ty TNHH Thương mại Phước Phát
Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Phước Phát,
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phong Vân,
Ủy viên HĐQT Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014
 - Đại diện sở hữu : 3.906.000 cổ phiếu, chiếm 5,95% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 13.062 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

e. Bà Bùi Thị Thu: Thành viên HĐQT

- **Họ và tên** : **BÙI THỊ THU**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 26/03/1959
- **Số CMND** : 023944229 do Công an TPHCM cấp ngày 06/06/2003
- **Quốc tịch** : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long Thành, Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú : 85 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 05/2001 - 08/2001 : Trợ lý Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 09/2001 - 04/2003 : Phó Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 05/2003 - 02/2004 : Quyền Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 03/2004 - 05/2006 : Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 06/2006 - 12/2008 : Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 01/2009 - 06/2010 : Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty CP Phong Phú,
 - 07/2010 - 04/2013 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh - Tiếp thị Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú
 - 05/2013 đến nay : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú
Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong

Phú, Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú, Công ty Cổ phần Thông Đức

Ủy viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Sợi Chi May Phong Phú

- Số cổ phiếu nắm giữ tại :
thời điểm 19/3/2014
 - Đại diện sở hữu : 3.281.250 cổ phiếu, chiếm 5,00% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 48.727 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Ông Ngô Ngọc Thanh	Chồng	24.645	0,04
Ông Ngô Anh Tuấn	Con	12.321	0,02

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

13.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Bảng 22: Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng Ban
02	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên
03	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên

a. Bà Nguyễn Ngọc Hằng - Trưởng Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **NGUYỄN NGỌC HẰNG**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 12/04/1975
- **Số CMND** : 023039872 do Công an TPHCM cấp ngày 31/08/2004
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Tp. Hồ Chí Minh
- **Địa chỉ thường trú** : 57 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Cử nhân kinh tế ngành Kế toán kiểm toán
- **Quá trình công tác** :
 - 2004 - 2005 : Phó Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Dệt May Thăng Lợi
 - Năm 2006 : Kế toán trưởng Công ty CP Dệt May Thăng Lợi
 - 2007 - 2008 : Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền

- Năm 2009 : Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú
- 2010 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty CP Phong Phú
Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty CP Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú
Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 21.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b. Ông Nguyễn Khắc Sơn – Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **NGUYỄN KHẮC SƠN**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 30/8/1970
- **Số CMND** : 022317213 do Công an TPHCM cấp ngày 30/08/2007
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh

- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 12 đường Nội Khu, Khu phố Mỹ Quang-H30, P. Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 1994 - 2002 : Trưởng phòng mua hàng Cty VMEP-SYM Việt Nam
 - 2006 - 2009 : Giám đốc bộ phận ĐT-TC Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức
 - 2010 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức
Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Chứng khoán Sen Vàng
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 3.331.125 cổ phiếu, chiếm 5,08% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không

- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Bà Vũ Thị Thùy Dương - Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **VŨ THỊ THÙY DƯƠNG**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 10/10/1976
- **Số CMND** : 022932782 do Công an TPHCM cấp ngày 07/08/2006
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Nam Định
- **Địa chỉ thường trú** : 408 Trường Chinh, P.13, Quận Tân Bình, TP. HCM
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác** :
 - 1998 – 2001 : Kế toán viên Công ty Tài Chính Dệt May
 - 2002 – 2005 : Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tập Đoàn Dệt May Việt Nam
 - 2006 – 2009 : TP. Kế toán Công ty Tài chính Dệt May Việt Nam
 - Năm 2010 : Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tập Đoàn Dệt May Việt Nam
 - Năm 2011 đến nay : Phó Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- **Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành** : Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- **Chức vụ đang nắm giữ ở** : Phó Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam

- các tổ chức khác
- Trưởng Ban kiểm soát: Công ty CP Bông Việt Nam,
Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo
- Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông
Phương
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thương mại Dệt
may Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ tại :
thời điểm 19/3/2014
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Những người có liên quan : Không
nắm giữ cổ phiếu
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Lợi ích liên quan tới tổ : Không
chức đăng ký phát hành
 - Thù lao và các lợi ích khác : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không

13.3 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 23: Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Phạm Xuân Trinh	Tổng giám đốc
02	Bà Bùi Thị Thu	Phó Tổng giám đốc thường trực
03	Bà Phan Kim Hằng	Phó Tổng giám đốc
04	Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng giám đốc
05	Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc Điều hành
06	Ông Lý Anh Tài	Giám đốc Điều hành
07	Ông Tạ Cẩm Hùng	Giám đốc Điều hành
08	Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành
09	Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng

a. Ông Phạm Xuân Trình: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Lý lịch được trình bày tại Tiết b Khoản 13.1

b. Bà Bùi Thị Thu: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Lý lịch được trình bày tại Tiết e Khoản 13.1

c. Bà Phan Kim Hằng: Phó Tổng giám đốc

- **Họ và tên** : **PHAN KIM HẰNG**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 17/03/1970
- **Số CMND** : 022103494 do Công an TPHCM cấp ngày 16/06/2008
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Sông Hiến, Thanh Sơn, Cao Bằng
- **Địa chỉ thường trú** : 207/51 Nguyễn Văn Đậu, P.11, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Cử nhân Hóa
- **Quá trình công tác** :
 - 11/1992 - 07/1996 : Cử nhân Hóa Nhà máy Dệt Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 08/1996 - 03/1999 : Trợ lý Giám đốc Nhà máy Dệt Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 04/1999 - 02/2000 : Phó Giám đốc Nhà máy Nhuộm Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 03/2000 - 09/2002 : Giám đốc Nhà máy Nhuộm Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,

- 10/2002 - 10/2003 : Phó Phòng KCS Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- 11/2003 - 12/2004 : Phó Phòng KTĐT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 01/2005 - 07/2006 Quyền Trưởng Phòng KTĐT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 08/2006 - 12/2008 Trưởng Phòng KTĐT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 01/2009 - 11/2009 Trưởng Ban Dệt May Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 12/2010 - 12/2013 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ may Phong Phú
- 01/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ may Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ may Phong Phú
Ủy viên HĐQT: Công ty cổ phần Dệt Vải Phong Phú, Công ty cổ phần Dệt Đông Nam, Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 34.348 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Ông Phan Đăng Khoa	Chồng	66.103	0,10

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Lợi ích liên quan tới tổ : Không
chức đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

d. Ông Trần Ngọc Nga: Phó Tổng giám đốc

- **Họ và tên** : **TRẦN NGỌC NGA**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 11/11/1973
- **Số CMND** : 022699459 do Công an TPHCM cấp ngày 05/08/2008
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Quảng Ngãi
- **Địa chỉ thường trú** : 683 Hồng Bàng, P.6, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Cử nhân Công nghệ Hóa học
- **Quá trình công tác** :
 - 06/1996 - 03/2000 : Cán bộ kỹ thuật nhuộm Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 04/2000 - 09/2000 : Trưởng ngành Nhuộm Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 10/2000 - 08/2001 : Chuyên viên Phòng KH-ĐT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 09/2001 - 02/2003 : Trợ lý Phòng KH-ĐT Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
 - 03/2003 - 05/2003 : Trợ lý Giám đốc Nhà máy Nhuộm Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.

- 06/2003 - 11/2008 : Giám đốc Nhà máy Nhuộm Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 12/2008 - 09/2012 : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú
- 10/2012 - 04/2013 : Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 05/2013 - 12/2013 : Giám đốc Điều hành kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh Tiếp thị Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
- 01/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú
Ủy viên HĐQT: Công ty cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú, Công ty cổ phần Dệt May Nha Trang, Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 38.850 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

e. Ông Đinh Hồng Tiến – Giám đốc điều hành

- **Họ và tên** : **ĐINH HỒNG TIẾN**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/01/1961
- Số CMND : 011712237 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/03/1998
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P7A-B4 Tập thể Đại học văn hóa – Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 1987 – 1994 : Nhân viên Phòng Kinh doanh Nhà máy Chi khâu Hà Nội
 - 1995 – 1996 : Nhân viên Phòng Kế toán Nhà máy Chi khâu Hà Nội
 - 1997 – 2001 : Kế toán trưởng Nhà máy Chi khâu Hà Nội
 - 2002 – 2005 : Phó Giám đốc Nhà máy Chi khâu Hà Nội
 - 2006 – 2010 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Tổng Công ty Phong Phú.
 - 2011 đến nay : Giám đốc điều hành Tổng Công ty cổ phần Phong Phú, Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Hà Nội.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị Dệt May Nam Định

- Số cổ phiếu nắm giữ tại :
thời điểm 31/10/2013
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 6.168 cổ phiếu, chiếm 0,009% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan : Không nắm giữ cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ : Không chức đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

f. Ông Tạ Cẩm Hùng – Giám đốc điều hành

- **Họ và tên** : **TẠ CẨM HÙNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/02/1973
- Số CMND : 022809295 do Công an TPHCM cấp ngày 12/01/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 230/18/11 Phú Định, Phường 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,
Kỹ sư Chế tạo máy

- Quá trình công tác :
 - 05/1997 - 06/1998 : Cán bộ Kỹ thuật Công ty Dệt Phong Phú
 - 07/1998 - 10/2000 : Trưởng vùng, Trợ lý Giám đốc Nhà máy Sợi - Công ty Dệt Phong Phú
 - 11/2000 - 04/2003 : Phụ trách Dự án NM Sợi Chỉ May, Trợ lý Giám đốc Nhà máy Sợi - Công ty Dệt Phong Phú.
 - 05/2003 - 06/2005 : Trợ lý Giám Đốc Nhà máy Dệt khăn - Công ty Dệt Phong Phú.
 - 07/2005 - 04/2007 : Phó Giám Đốc Nhà máy Dệt khăn
 - 05/2007 - 09/2008 : Giám Đốc Nhà máy Dệt khăn
 - 10/2008 - 31/12/2013 : Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Vải Phong Phú
 - 01/01/2014 đến nay : Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Vải Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Vải Phong Phú
Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Vinatex
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 33.321 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

g. Ông Lý Anh Tài – Giám đốc điều hành

- **Họ và tên** : **LÝ ANH TÀI**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/02/1971
- Số CMND : 022441449 do Công an TPHCM cấp ngày 29/04/2004
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 163/21, Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,
Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
- Quá trình công tác :
 - 01/08/1996 - 31/07/2001 : Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Sợi Công ty Dệt Phong Phú
 - 01/08/2001 - 31/08/2002 : Trợ lý Giám đốc Nhà máy Sợi Công ty Dệt Phong Phú
 - 01/09/2002 - 31/07/2004 : Phó Giám đốc NM SCM Công ty Dệt Phong Phú
 - 01/08/2004 - 31/12/2008 : Phó Phòng Kỹ thuật đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 01/01/2009 - 30/11/2009 : Phó Ban Dệt May Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú

- 01/12/2009 - 11/12/2013 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sợi chỉ may Phong Phú
- 12/12/2013 - 31/12/2013 : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sợi chỉ may Phong Phú
- 01/01/2014 đến nay : Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của tổ : Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú chức phát hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở : Ủy viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú các tổ chức khác
- Số cổ phiếu nắm giữ tại :
thời điểm 19/3/2014
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 10.507 cổ phiếu, chiếm 0,016% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Vũ Thị Thanh Dung	Vợ	17.542	0,026

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

h. Bà Lê Thị Ánh Ngọc – Giám đốc điều hành

- **Họ và tên** : **LÊ THỊ ÁNH NGỌC**
- **Giới tính** : **Nữ**

- Ngày sinh : 23/3/1973
- Số CMND : 013110716 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/9/2011
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 5 Ngõ 49 Vạn Bảo, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh,
Cử nhân tiếng Anh
- Quá trình công tác :
 - 1994 - 1998 : Chuyên viên Thương mại Công ty Dịch vụ bay Miền Nam – Sân Bay Vũng Tàu
 - 1998 - 2007 : Chuyên viên tổng hợp và đào tạo, trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng phát triển bán và đào tạo đại lý Công ty hàng không cổ phần Jestar-Pacific Airlines.
 - 9/2008 - 10/2008 : Trưởng ban hành chính và truyền thông Công ty Chứng khoán Kim Eng.
 - 10/2008 - 04/2009 : Trưởng phòng bán lẻ Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý và đầu tư thương mại DOJI (Siêu thị Rupy – Plaza).
 - 04/2009 - 08/2010 : Phó ban Kinh doanh Bất động sản kiêm Giám đốc Sàn Tập đoàn Nam Cường.
 - 08/2010 - 08/2011 : Phó ban Kinh doanh Bất động sản kiêm Giám đốc Sàn Giao dịch Bất động sản Vincom
 - 08/2011 : Trưởng ban Tiếp nhận và bàn giao Bất động sản kiêm Phó ban Kinh doanh Bất động sản
 - 12/2012 - 12/2013 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động

sản Phong Phú

- 01/01/2014 đến nay : Giám đốc Điều hành Tổng Công ty cổ phần Phong Phú, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên Hội đồng Thành viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú
Giám đốc Điều hành Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

i. Bà Trương Thị Ngọc Phượng - Kế toán trưởng

- **Họ và tên** : **TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 23/02/1975
- **Số CMND** : 023160084 do Công an TPHCM cấp ngày 17/11/2006
- **Quốc tịch** : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : 29/7 Đường 5, KP2, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác :
 - 10/1996 - 07/2006 : Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 08/2006 - 12/2006 : Trợ lý Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 01/2007 - 06/2008 : Phó Phòng Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 07/2008 - 01/2009 : Phó Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
 - 02/2009 đến nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú
Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 19/3/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 50.665 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Ông Phạm Xuân Thực	Chồng	38.352	0,058
Bà Trương Thị Ngọc Thúy	Chị	826	0,001
Bà Trương Thị Ngọc Hương	Em	374	0,001

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

14. Tài sản

Bảng 25: Tình hình tài sản cố định đến 31/03/2014

Tài sản	Nguyên giá Triệu VND	Giá trị hao mòn Triệu VND	Giá trị còn lại Triệu VND
Tài sản cố định hữu hình	2.341.814	1.265.660	1.076.154
Nhà cửa vật kiến trúc	399.897	181.783	218.114
Máy móc và thiết bị	1.898.581	1.055.730	842.851
Phương tiện vận chuyển	40.262	24.127	16.135
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.351	2.462	-1.111
Tài sản khác	1.724	1.558	165
Tài sản cố định thuê tài chính	51.807	2.328	49.479
Tài sản cố định vô hình	234	141	93
Quyền sử dụng đất	0	0	0
Nhãn hiệu hàng hóa	0	0	0
Phần mềm máy tính	234	141	93

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý I năm 2014 của Phong Phu Corp

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo

15.1. Các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận

Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2015 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2016 (Triệu đồng)	Tăng trưởng Bình quân
Doanh thu thuần	4.485.000	5.020.000	5.722.000	14%
Lợi nhuận trước thuế	317.000	360.000	400.000	13%
Lợi nhuận sau thuế	276.000	295.000	328.000	17%
Tổng tài sản	4.626.000	5.030.000	5.200.000	6%
Vốn chủ sở hữu	1.352.000	1.494.000	1.510.000	6%
Vốn điều lệ	733.505	733.505	733.505	-
EPS (Đồng/CP)	3.679	4.071	4.594	12%
Cổ tức	Tối thiểu 15%	Tối thiểu 15%	Tối thiểu 15%	

Nguồn: Kế hoạch hợp nhất sau sáp nhập của Phong Phu Corp

**** Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng dựa trên kế hoạch hoạt động, định hướng chiến lược và tình hình thực tế của Phong Phu Corp. Số liệu này là kế hoạch dự kiến của Phong Phu Corp và chỉ có giá trị tham khảo.

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

15.2.1. Chiến lược, định hướng phát triển

- Đầu tư phát triển Phong Phu Corp theo hướng sản xuất kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, đồng thời lấy đầu tư Sợi, Dệt, May làm cốt lõi để đầu tư kết hợp với phân bổ theo khu vực, theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.
- Trong đầu tư phát triển chú trọng xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ giữa các Công ty trong Phong Phu Corp, đồng thời tăng cường xây dựng mối liên kết hợp tác với các Tập đoàn phân phối, bán lẻ lớn, với các khách hàng lớn, có uy tín trên thế giới nhằm đảm bảo đầu tư đến đâu có khách hàng đến đó
- Công tác đầu tư ưu tiên phát triển theo hướng thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, công tác quản lý các mặt: lao động, chất lượng, các định mức kinh tế kỹ thuật, quản lý bảo vệ môi trường... theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời đảm bảo công khai minh bạch và thân thiện với môi trường, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

15.2.2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp tài chính:

- Duy trì công tác kiểm soát hàng tồn kho, công nợ đẩy nhanh vòng quay vốn nhằm tối ưu hóa sử dụng vốn.
- Vận dụng linh hoạt sự cạnh tranh tại các ngân hàng để có lãi suất tốt. Cân đối vay USD, VND phù hợp để tiết giảm chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, tùy theo điều kiện thực tế, Phong Phu Corp sẽ cân nhắc lựa chọn các kênh huy động vốn sao cho hiệu quả nhất
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường.
- Chú trọng thực hiện tốt công tác tiết kiệm, giảm chi phí bất hợp lý, xây dựng hệ thống kiểm soát chi phí chặt chẽ thông qua các định mức kinh tế, kỹ thuật.

b) Giải pháp về thị trường:

- Tập trung khai thác, chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong 3 năm tới. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như: Mỹ, EU, Nhật... cần tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh như: Thổ Nhĩ Kỳ, Brazil, Nhật Bản, Hàn Quốc... và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).
- Duy trì khách hàng hiện tại, phát triển khách hàng mới, chú trọng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Lấy khách hàng và sản phẩm làm trung tâm, xây dựng hệ thống hoạt động định hướng theo yêu cầu và nhu cầu thị trường của khách hàng.
- Đặt mục tiêu thâm nhập vào chuỗi cung ứng thế giới.
- Nhanh chóng đào tạo, tuyển dụng để bổ sung đủ đội ngũ cán bộ kinh doanh, xuất nhập khẩu có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi trong lĩnh vực trên, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, linh hoạt, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả trong nước và xuất khẩu.

c) Giải pháp về marketing:

- Phong Phu Corp tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và marketing, xem đây là hai khâu cần đột phá và đẩy mạnh trong thời kỳ khủng hoảng, chú trọng xây dựng và phát triển chuỗi đại lý bán hàng rộng khắp cả nước để chiếm lĩnh thị trường, mở rộng thị phần đối với các sản phẩm có thương hiệu tốt. Riêng các sản phẩm như dệt gia dụng, jeans và hàng may mặc cần phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ để vừa quảng bá thương hiệu vừa củng cố, mở rộng thị trường nội địa.
- Phong Phu Corp luôn thực hiện tốt các cam kết về cung ứng sản phẩm, cung cấp dịch vụ, củng cố mối quan hệ với các khách hàng truyền thống lâu năm của Phong Phu Corp nhằm nâng cao doanh số xuất khẩu và doanh thu nội địa. Mở rộng và phát triển thị trường xuất

khẩu sang các nước khối Nam Mỹ, Bắc Âu; đồng thời, tập trung phát triển vào các thị trường xuất khẩu sợi chính như Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Malaysia, Indonesia... và các nước trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

- Ngoài ra, Phong Phu Corp cũng chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững và:
 - Duy trì và đẩy mạnh việc chăm sóc khách hàng tại thị trường trong và ngoài nước.
 - Chuẩn bị đội ngũ và các nguồn lực cần thiết để triển khai đồng bộ các giải pháp marketing, kinh doanh sản phẩm bất động sản từ các dự án như Nhân Phú, Tăng Phú House, khu công nghiệp Lê Minh Xuân và các dự án khác khi thị trường bất động sản đang dần ấm lên.
 - Chú trọng công tác xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp thông qua các phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động đoàn thể.
 - Tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua việc tài trợ, ủng hộ các chương trình từ thiện hướng về cộng đồng.

d) Giải pháp về thương hiệu:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển thương hiệu Phong Phu Corp.
- Các Công ty thành viên tiếp tục xây dựng, phát triển thương hiệu nhánh & thương hiệu sản phẩm của mình.
- Đầu tư làm thương hiệu cho các dòng sản phẩm chiến lược của Phong Phu Corp:
 - Các sản phẩm may mặc từ vải Jeans, Khaki, Kate,...
 - Các sản phẩm may mặc từ vải dệt kim.
 - Các sản phẩm từ khăn lông.

e) Giải pháp về nhân sự:

- Tiếp tục nghiên cứu, tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý đảm bảo hợp lý, khoa học, tinh gọn, hiệu lực cao. Xây dựng tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, quản lý, kỹ thuật, công nghệ, kinh doanh... nhằm sắp xếp hợp lý để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại lực lượng cán bộ của Phong Phu Corp, tăng cường liên kết hợp tác chặt chẽ với các trường Đại học, Cao đẳng, dạy nghề trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch đào tạo thích hợp với yêu cầu cán bộ của Phong Phu Corp.
- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức thích hợp, bằng nhiều kênh khác nhau làm cho các ứng cử viên thấy được Phong Phu Corp luôn mở rộng cửa đón mời và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về việc làm, thu nhập, cơ hội thăng tiến, các ưu đãi và phúc lợi... cho các ứng cử viên từ công nhân đến cán bộ cấp cao về Phong Phu Corp.
- Tiếp tục nghiên cứu để không ngừng hoàn thiện các quy chế về tiền lương, tiền thưởng,

các phúc lợi của Phong Phu Corp nhằm xây dựng được các chính sách đãi ngộ hợp lý, tương xứng với khả năng và đóng góp của CBCNV đồng thời làm cơ sở để thu hút nhân tài làm việc tại Phong Phu Corp.

- Tiếp tục duy trì và phát huy mạnh mẽ các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Phong Phu Corp, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tinh trung thực đạo đức trong sản xuất kinh doanh, sự thủy chung gắn bó với Phong Phu Corp, sự chân thành cởi mở giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc... Coi đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng vững chắc cho Phong Phu Corp phát triển bền vững và hiệu quả.

f) Quản trị sản xuất:

- Tăng cường kiểm soát các định phí: năng suất, chất lượng, sức lao động, định biên, tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí phát sinh khác, đầu vào, đầu ra...
- Tiếp tục cải tiến bộ máy quản lý từ các Ban, Phòng đến các phân xưởng sản xuất theo hướng giảm bớt đầu mỗi trung gian.
- Tái cấu trúc mô hình sản xuất của một số đơn vị không hiệu quả.
- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng.
- Quan tâm giải quyết nhanh các sản phẩm tồn kho, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật và các chuẩn mực của Phong Phu Corp.

Sản phẩm khăn:

- Thực hiện chương trình đầu tư giặt ủi liên doanh với đối tác Nhật.
- Đầu tư chiều sâu, hoàn thiện máy móc thiết bị sản xuất mặt hàng chất lượng cao hơn, tiến thêm một bước mới về cấp chất lượng sản phẩm, tạo sự cách biệt về chất lượng giữa sản phẩm khăn với các sản phẩm trên thị trường.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao thương hiệu khăn Molis.

Sản phẩm vải:

- Đẩy mạnh xuất khẩu vải jean dưới nhiều hình thức: thông qua các Công ty may, Công ty xuất khẩu... có chính sách phù hợp để giành thị phần.
- Phát triển may để góp phần giải quyết vải, đồng thời để phát triển hoạt động chuỗi khép kín và chuẩn bị cho TPP.
- Tận dụng hết nguồn lực cho nâng cấp, phát triển mẫu mã.

g) Quản trị về hệ thống thông tin:

- Xây dựng hệ thống thông tin xuyên suốt từ Phong Phu Corp đến các Công ty con.
- Hoàn thiện hệ thống thông tin bằng cách đầu tư trang thiết bị công nghệ quản lý công

nghệ thông tin tiên tiến, bảo mật.

- Sử dụng các phần mềm quản trị tiên tiến, rút ngắn thời gian báo cáo từ Tổng Công ty đến các Công ty thành viên.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) đã thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay và chiến lược, tầm nhìn phát triển tương lai của Phong Phu Corp cùng với việc phân tích, đánh giá tình hình, định hướng phát triển và tiềm năng phát triển của ngành Dệt may.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Phong Phu Corp tập trung vào ba lĩnh vực: lĩnh vực dệt may, đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận kế hoạch của Phong Phu Corp sẽ do hoạt động của ba lĩnh vực này mang lại.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Phong Phu Corp đạt được trong các năm vừa qua và trên cơ sở những cơ hội mang lại từ TPP thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Phong Phu Corp là có tính khả thi và công ty cũng sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư, PNS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PNS bảo đảm giá trị cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2012 của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú cam kết sẽ đưa cổ phiếu của Phong Phu Corp vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức theo quy định tại khoản 7, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội.

Trong năm 2014, thực hiện tái cơ cấu Tổng Công ty theo chủ trương của Tập đoàn Dệt May Việt Nam và nhằm đón đầu Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), hoàn thiện chuỗi liên kết Sợi - Dệt - Nhuộm - May – Hoàn tất trong Tổng Công ty, phát huy và tập trung nguồn lực, khai thác tối đa thương hiệu Công ty mẹ - Tổng Công ty cổ phần Phong Phú. Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các Công ty thành viên, Tổng Công ty cần có thời gian sắp xếp bộ máy tổ chức, nhân sự, ổn định hoạt động kinh doanh.

Vì vậy, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Phong Phu Corp, ngày 09/4/2014, Đại hội đã ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp xem xét quyết định đưa cổ phiếu của Tổng Công ty vào giao dịch tập trung trên thị trường chứng khoán có tổ chức.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Phong Phu Corp mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Phong Phu Corp không có tranh chấp kiện tụng.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

A. CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (PPH)

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1980 - 1990: Hình thành sản xuất dòng khăn bông.

Những năm đầu của thập niên 80 xuất phát từ nhu cầu của thị trường xuất khẩu, quá trình sản xuất từ năm 1964 một số cán bộ kỹ thuật đã nghiên cứu và cải tiến các máy dệt vải thành máy dệt khăn bông. Những container khăn caro với họa tiết nhỏ cũng là thành quả đầu tiên được sản xuất sang thị trường Nhật Bản.

Từ những thành công bước đầu trong việc đáp ứng nhu cầu cao về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm của khách hàng Nhật Bản. Phong Phú tiếp tục mở rộng và hoàn tất cải tiến 400 máy dệt thành máy dệt khăn với khổ từ 0,8 mét lên đến 1,2 mét.

Giai đoạn 1991 - 2002: Mở rộng phát triển sản xuất

Vào thập niên 90 đến năm 2002, Phong Phú đã mạnh dạn mở rộng đầu tư thêm các máy dệt khăn chuyên dụng. Đáp ứng kịp thời những nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đặc biệt xuất khẩu với năng lực sản xuất 60 container/ tháng và tổng doanh thu năm 2002 đạt tới 16.000.000 USD.

Giai đoạn 2003 - 2006: Thành lập hệ thống sản xuất khăn

Tiền đề hình thành Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú (PPH), mở rộng thị trường Nhật, Mỹ và EU. Hình thành dòng sản phẩm khăn cao cấp Mollis, từ đó đã mở sang một giai đoạn mới đầy thử thách.

Năm 2003 đánh dấu sự đột phá trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của Phong Phú. Bên cạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh doanh, Phong Phú đã tiến hành tái lập hoạt động sản xuất của khối dệt may, phân chia lại quá trình sản xuất theo hướng chuyên môn hoá mặt hàng. Hình thành các hệ thống sản xuất (HTSX), HTSX sợi - chỉ may, HTSX vải, HTSX khăn, hệ thống may mặt và lần lượt những hệ thống khác ra đời. Từ đó nâng cao sản xuất lên 20% và làm giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công ty trên thị trường.


Năm 2006 tiếp tục đầu tư trên dây chuyền dệt khí và các máy móc thiết bị công nghệ dệt hiện đại để tạo nên dòng sản phẩm khăn cao cấp Mollis, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu sang Nhật, Mỹ, EU...

Giai đoạn 2007 - nay: Thành lập Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú

PPH được thành lập, tiếp tục nâng cao thương hiệu khăn cao cấp Mollis.

Quy mô ban đầu của PPH gồm: Nhà máy dệt khăn, nhà máy dệt Hải Vân, nhà máy nhuộm và nhà máy may, xưởng cơ khí, ban kỹ thuật, tổng số lao động trên 1.474 người.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ**
- Tên tiếng Anh : **PHONG PHU HOME TEXTILE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **PPH JSC**
- Logo của công ty : 
- Trụ sở chính : 48 Tầng Nhơn Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-8) 3640 0067 - Fax: (84-8) 3728 1848
- Website : www.phongphuhome.com
- Email : info@phongphuhome.com
- Giấy CNĐKKD : Số 0305327881 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/11/2007 (số cũ: 4103008444) đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/07/2013.
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh:
 - Sản xuất, mua bán khăn, vải, sợi, chỉ khâu, chỉ thêu, quần áo, bao bì, nguyên phụ liệu ngành dệt may;
 - Mua bán bông, xơ, sợi, hóa chất, thuốc nhuộm, máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành may.
 - Gia công cơ khí;
 - Thoát nước, xử lý nước thải;
 - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hòa không khí;
 - Các ngành khác.
- Các sản phẩm tiêu biểu:
 - Khăn bông cao cấp (khăn spa, khăn tắm, khăn mặt, khăn tay, khăn bếp và các kiểu in thêu màu đặc sắc...);
 - Áo choàng tắm, quần áo trẻ em;
 - Giỏ xách, dép, bộ rô làm quà tặng...;

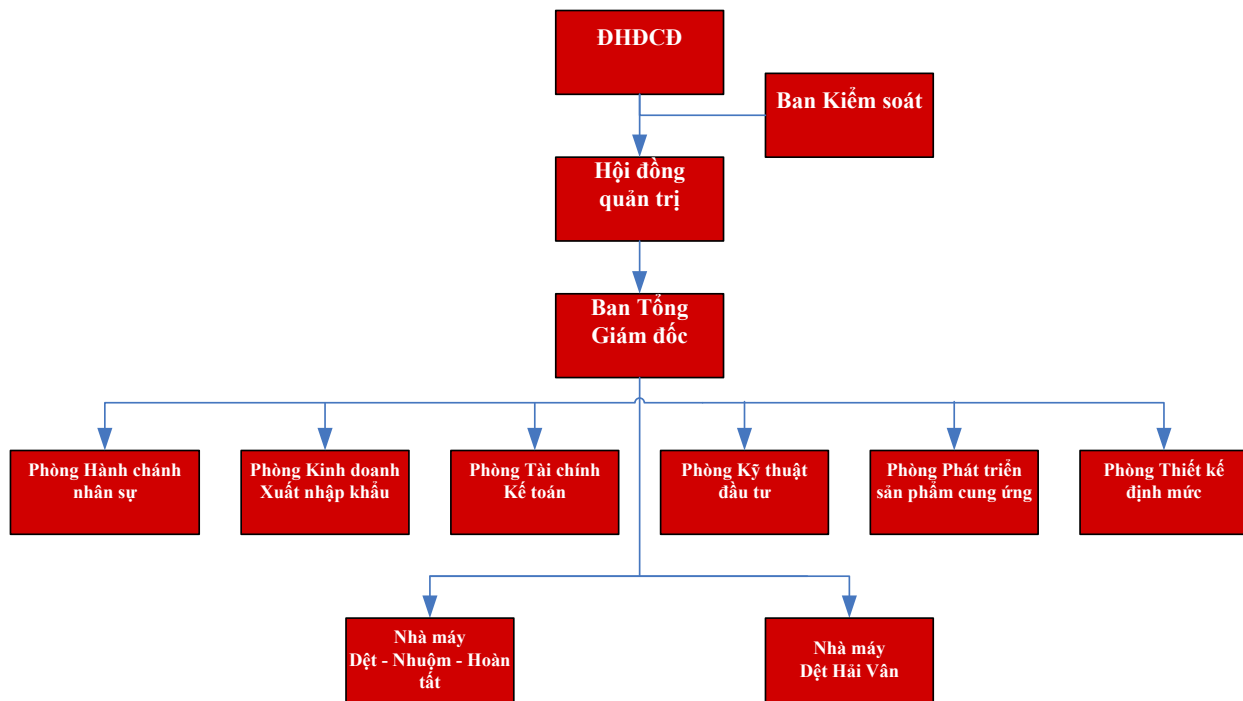
- Chăn màn drap gối...

PPH sử dụng nguyên vật liệu với chất lượng cao như: sợi Bamboo, sợi Modal, sợi Sofidry, sợi đầu nành, sợi sữa, sợi tơ tằm, sợi hoạt tính từ xơ dừa...;

1.3. Những thành tích đạt được từ năm 2009 đến năm 2013

NĂM	THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC
2009	Bằng khen của Bộ Công thương Doanh nghiệp tiêu biểu ngành may Việt Nam Nhãn hiệu nổi tiếng VN lần 4 Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất VN về quy mô và Doanh thu Hàng Việt Nam chất lượng cao Thương hiệu xanh bền vững
2010	Bằng khen của Bộ Công thương Giải thưởng Sao vàng đất Việt Doanh nghiệp tiêu biểu ngành dệt may Việt Nam với các danh hiệu: - Doanh nghiệp chiếm lĩnh thị trường nội địa - Doanh nghiệp quản lý môi trường tốt - Doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin tốt - Doanh nghiệp phát triển mặt hàng có tính khác biệt cao Hàng Việt Nam chất lượng cao
2011	Bằng khen của Bộ Công thương Giải thưởng Sao vàng đất Việt Hàng Việt Nam chất lượng cao
2012	Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công Thương Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín Hàng Việt Nam chất lượng cao
2013	Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công Thương Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt Việt Nam Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín Danh hiệu hàng Việt nam chất lượng cao

2. Cơ cấu tổ chức PPH



Nguồn: PPH

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PPH

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ít nhất mỗi năm 01 lần, không quá 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả quyền hạn của Công ty nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng Quản trị.

3.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của HĐQT và thành viên HĐQT là 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc thay thế thành viên HĐQT phải theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo trong HĐQT mới có ít nhất hai thành viên cũ, HĐQT gồm 5 thành viên.

Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược phát triển, chỉ đạo, quản lý thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc của Công ty trong phạm vi nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu và chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và mức lương của Tổng Giám đốc;
- Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và mức lương của các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên của Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu và miễn nhiệm, có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, gồm 3 thành viên.

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông thực hiện việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và trách nhiệm được quy định.

- Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;

- Được HĐQT tham khảo ý kiến về việc chỉ định và thay đổi đơn vị Kiểm toán, mức phí kiểm toán và các vấn đề khác liên quan đến kế toán và kiểm toán của Công ty.
- Thẩm định các BCTC hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi báo cáo HĐQT. Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo tình hình SXKD hàng năm của Công ty trước ĐHĐCĐ.
- Xem xét về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà đơn vị kiểm toán muốn bàn bạc;
- Thẩm định ý kiến của đơn vị Kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành Công ty;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.4. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ, của HĐQT.

- **Tổng giám đốc:** do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty. Bổ nhiệm cán bộ ban quản lý dưới quyền và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- **Phó Tổng giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc, chỉ đạo và thực hiện chức năng tham mưu, quản lý điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn theo lĩnh vực công tác được phân công. Trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp theo sự phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Đề xuất, tham mưu, tư vấn cho Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như công tác quản lý điều hành tại các công ty thành viên, đơn vị trực thuộc.
- **Giám đốc điều hành:** phụ trách lĩnh vực công tác chuyên môn nào sẽ chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp, hướng dẫn chỉ đạo chung về chuyên môn đó. Trực tiếp theo dõi đơn vị nào sẽ chịu trách nhiệm chỉ đạo, xử lý thường xuyên toàn bộ các hoạt động liên quan đến phạm vi trách nhiệm của Công ty tại đơn vị đó.
- **Kế toán trưởng Công ty:** Là người được bổ nhiệm đứng đầu bộ phận kế toán, người chịu trách nhiệm thực thi, giám sát các hoạt động tài chính kế toán của Công ty. Tham mưu, tư vấn, báo cáo Ban lãnh đạo Công ty xây dựng các chiến lược đầu tư tài chính, các công tác kế toán, quản lý sử dụng nguồn vốn và quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các công việc hàng ngày và các nghiệp vụ kế toán của kế toán viên.

3.5. Các phòng, ban trực thuộc

- Phòng Hành chính nhân sự

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc tuyển dụng, bố trí phân công lao động, quản lý nhân sự, công tác ISO và mạng thông tin trong công ty. Theo dõi tình hình chấp hành hợp đồng lao động, thực hiện việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn rủi ro theo luật định.

- Nhiệm vụ:

Đảm nhiệm công tác tiếp tân, tổ chức công tác bảo vệ, công tác phòng cháy chữa cháy, quản lý con dấu của công ty. Điều hành xe đi công tác, soạn thảo quy định quy chế, chính sách liên quan đến công ty.

- Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng và phát triển mạng lưới bán hàng, nhằm tăng doanh số. Trực tiếp thảo luận quan hệ khách hàng.

- Nhiệm vụ:

Bộ phận Kinh doanh: Đẩy mạnh các hoạt động chào bán, tìm kiếm khách hàng mở rộng mạng lưới bán hàng. Dựa vào sức tiêu thụ hàng hoá lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ hàng quý. Soạn bảng báo giá, các chương trình khuyến mãi, chiết khấu, mẫu quảng cáo... Lập báo cáo kinh doanh định kỳ hay đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Bộ phận điều độ sản xuất: căn cứ vào nhu cầu bán hàng và năng lực sản xuất của công ty, xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất. Xác định nhu cầu sử dụng nguyên liệu lập kế hoạch đặt hàng theo định kỳ: tháng, quý, năm. Kiểm tra giám sát, bổ sung chỉnh sửa khi có nhu cầu. Tổng hợp các báo cáo tính hình thực hiện và đề xuất.

- Phòng Tài chính kế toán

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý nguồn vốn của công ty. Chịu trách nhiệm về sổ sách báo cáo số liệu tài chính. Theo dõi chặt chẽ, cập nhật đầy đủ tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, hạch toán đúng đắn, đầy đủ và kịp thời, lập báo cáo theo đúng mẫu biểu ban hành.

- Nhiệm vụ:

Lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm đúng thời gian yêu cầu, chịu trách nhiệm về tính chính xác, lưu giữ và bảo quản hồ sơ chứng từ kế toán, giám sát việc chi tiêu hàng ngày, phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh, lập dự án đầu tư.

- Phòng Kỹ thuật đầu tư

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật và đầu tư.

- **Nhiệm vụ:**

Quản lý toàn bộ máy móc, trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu sản xuất của công ty, có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động liên tục phục vụ cho sản xuất.

Nghiên cứu thiết bị, chế tạo khuôn mẫu, cải tiến quy trình công nghệ, mẫu mã đáp ứng thoả mãn nhu cầu phục vụ khách hàng, tăng năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Trực tiếp quản lý và điều hành bộ phận cơ khí, điện, bám sát sản xuất sửa chữa kịp thời sự cố hư hỏng máy móc.

Nghiên cứu, đầu tư thiết bị với công nghệ mới để giảm chi phí sản xuất, lập dự toán và theo dõi thực hiện các dự án đầu tư.

- **Phòng phát triển sản phẩm và cung ứng**

- **Chức năng:**

Tham mưu cho Tổng giám đốc về các dòng sản phẩm dệt gia dụng mới, cung ứng nguyên vật liệu, vật tư, hoá chất, thuốc nhuộm, phụ liệu kế hoạch sản xuất và nhu cầu sử dụng. Giao nhận, lưu trữ, bảo quản vật tư hàng hoá... Vận chuyển vật tư, nhiên liệu, bán thành phẩm... theo yêu cầu của công ty.

- **Nhiệm vụ:**

Bộ phận cung ứng:

- + Cung ứng nguyên vật liệu, phụ liệu, phụ tùng cho quá trình sản xuất, theo yêu cầu kế hoạch của các đơn vị được Ban Tổng giám đốc duyệt. Tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp sao cho tốt nhất.
- + Khảo sát đàm phán, làm thủ tục trình giá, soạn thảo hợp đồng trình Ban Tổng giám đốc. Đảm bảo cung ứng này đủ và kịp thời, thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập kho, thanh toán theo đúng quy định. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất.

Bộ phận kho vận:

Tổ chức tiếp vận và cấp phát nguyên vật liệu, phụ liệu, vật tư phụ tùng theo đúng yêu cầu từ các đơn vị chức năng liên quan. Sắp xếp khoa học, bảo quản an toàn và quản lý hàng hoá trong kho. Thực hiện thủ tục, chứng từ giao nhận và cập nhật số liệu kịp thời.

- **Phòng Thiết kế định mức**

- **Chức năng:**

Tham mưu cho Tổng giám đốc về thiết kế mặt hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm và giải quyết các khiếu nại của khách hàng.

- **Nhiệm vụ:**

Thiết kế mặt hàng theo yêu cầu của khách hàng, thiết kế mặt hàng mới, nắm vững đặc tính của nhiên liệu, nghiên cứu đề xuất các nhiên liệu mới, cung cấp các thông số kỹ thuật. Dữ liệu liên quan đến tính giá thành sản phẩm. Hỗ trợ nhà máy về kỹ thuật sản xuất khăn. Xây dựng các định

mức kinh tế kỹ thuật để kiểm soát quá trình sản xuất và cung cấp các thông tin để nghiên cứu đầu tư các thiết bị mới.

Kiểm soát chất lượng trên từng công đoạn sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm và giải quyết các khiếu nại của khách hàng cũng như vướng mắc phát sinh ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- **Nhà máy Dệt – Nhuộm – Hoàn tất**

- Tổ chức hoạt động sản xuất theo đúng tiến độ, kế hoạch được Công ty giao và báo cáo tình hình thực hiện tiến độ, kế hoạch được giao theo yêu cầu của Công ty....
- Chịu trách nhiệm bảo toàn, kiểm kê định kỳ và phát triển tài sản của Công ty giao.
- Trên cơ sở định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu: thực hiện các biện pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí sợi, vật tư phụ tùng, hóa chất, dầu, điện, nước; chỉ tiêu năng suất, chất lượng... nhằm đạt các chỉ tiêu định mức trên, giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh.
- Tổ chức quản lý lao động, chịu trách nhiệm về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ,... tại đơn vị.

- **Nhà máy Dệt Hải Vân**

- Công ty giao tài sản cố định và tài sản lưu động cho Nhà máy để quản lý. Nhà máy có trách nhiệm bảo toàn, kiểm kê định kỳ và phát triển tài sản của Công ty giao.
- Công ty giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Nhà máy trên cơ sở kế hoạch do Nhà máy đăng ký và các hợp đồng Công ty ký kết với khách hàng.
- Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh theo đúng tiến độ, kế hoạch được Công ty giao và báo cáo tình hình thực hiện tiến độ, kế hoạch được giao theo yêu cầu của Công ty.
- Công ty giao kế hoạch nộp các khoản thuế liên quan đến nhà máy Dệt Hải Vân. Nhà máy có nhiệm vụ nộp thuế tại địa phương và quyết toán với Công ty theo các quy định của Nhà nước.
- Trên cơ sở Công ty giao các định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu : sợi, vật tư phụ tùng, hóa chất, dầu, điện, nước; chỉ tiêu năng suất, chất lượng... Nhà máy phải thường xuyên thực hiện các biện pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí nhằm đạt các chỉ tiêu định mức trên, giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh.
- Công ty giao nhiệm vụ quản lý lao động, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và nội quy kỷ luật lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Công ty giao đơn giá tiền lương cho Nhà máy được quyền phân phối tiền lương, tiền thưởng theo quy chế trả lương, thưởng được duyệt và hạch toán thanh toán vào Công ty.
- Nhà máy được thay mặt Công ty và chịu trách nhiệm trước Công ty về quan hệ với chính quyền địa phương và các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của địa phương về

tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội, phong trào quần chúng và quản lý Nhà nước của địa phương.

- Nhà máy hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế có tư cách pháp nhân, có tài khoản tại ngân hàng, có con dấu riêng để giao dịch, ký kết hợp đồng kinh tế, quan hệ pháp lý với các hợp đồng kinh tế, chính
- quyền địa phương theo quy định phân cấp của Tổng Giám Đốc Công ty.
- Nhà máy có trách nhiệm bảo vệ sản xuất, PCCC, bảo vệ môi trường và làm tròn nghĩa vụ quốc phòng theo quy định của Nhà nước và Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPH và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPH

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPH tại thời điểm 17/02/2014

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. HCM	4.267.900	53,35%
2	Trần Văn Việt	72/4 đường số 13, phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM	406.000	5,08%
Tổng cộng			4.673.900	58.43%

Nguồn: PPH

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 17/02/2014

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	4.267.900	53,35%
2	Công ty TNHH TM – DV – SX Song Hoàng	100.000	1,25%
3	Công ty TNHH TM Phước Phát	150.000	1,88%
4	Cổ đông khác	3.482.100	43,53%
Tổng cộng		8.000.000	100%

Nguồn: PPH

Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 01/07/2013 và Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú, hiện hiệu lực của các quy định về hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông sáng lập đã hết. Các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/02/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	8.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	-	-
2	Tổ chức	4.577.900	57,22%
3	Cá nhân	3.422.100	42,78%
II	Nước ngoài	-	-
1	Tổ chức	-	-
2	Cá nhân	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-
	Tổng cộng	8.000.000	100%

Nguồn: PPH

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PPH, những công ty mà PPH đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPH

5.1. Công ty mẹ của PPH

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (Phong Phu Corp)	
Địa chỉ trụ sở chính	Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	656,25 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	53,35%

5.2. Công ty con của PPH, những công ty mà PPH đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPH

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú: Xem Phần 5.1.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Từ lúc thành lập tới nay, Công ty chưa phát hành tăng vốn điều lệ Công ty. Vốn điều lệ hiện nay của PPH là 80 tỷ đồng.

7. Hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PPH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PPH là các sản phẩm dệt gia dụng bao gồm khăn, drap, gối rèm cửa, vớ... trong đó 02 dòng sản phẩm chủ lực là khăn và áo choàng tắm.

Sản phẩm dệt gia dụng của PPH được sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, sử dụng dây chuyền công nghệ khép kín từ khâu dệt, nhuộm và may hoàn tất, bao gồm khoảng 400 máy dệt và dây chuyền nhuộm công nghệ tiên tiến, đạt năng lực sản xuất trên 500 tấn thành phẩm/tháng.

Một trong những đặc điểm nổi bật của sản phẩm gia dụng của PPH là sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường như cotton, tơ tằm, gỗ, sồi, tre, nứa, lá, đậu nành, sữa... kết hợp với việc áp dụng các quy trình sản xuất cổ điển, thời gian sản xuất dài, không hóa chất độc hại nên các sản phẩm gia dụng, đặc biệt là mặt hàng khăn bông cao cấp luôn đạt được nhiều tính năng vượt trội:

- Hút ẩm tốt, thấm nước cao;
- Trong suốt thời gian dài sử dụng khăn không bị nhợt;
- Ít bị đổ lông và bền màu theo thời gian;
- Không có hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cho người sử dụng;
- Ít bụi bông, không bị hôi hay bị khô cứng, không gây mẫn cảm với da...

Sản phẩm gia dụng của PPH đã được nhiều tập đoàn kinh doanh may mặc và siêu thị hàng đầu thế giới đặt hàng để cung cấp cho thị trường Nhật, Mỹ, Châu Âu. Một trong những khách hàng lớn của PPH là Tập đoàn siêu thị Target – Hoa Kỳ đã chọn PPH làm đối tác chiến lược và cam kết hợp tác lâu dài.

Tại thị trường nội địa, sản phẩm khăn Mollis của PPH đã có mặt tại hơn 200 cửa hàng và 500 đại lý trên toàn quốc và có mặt trên tất cả các hệ thống siêu thị toàn quốc (CoopMart, Vinatex Mart, LotteMart, MaxiMark, FiviMart, BigC, Metro, Saigon Satra...).



7.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.2.1. Cơ cấu sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu sản lượng sản phẩm qua các năm

Stt	Cơ cấu sản lượng	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Sản lượng (Cái)	Tỷ trọng	Sản lượng (Cái)	Tỷ trọng	Sản lượng (Cái)	Tỷ trọng
1	Sản lượng sản xuất:	43.011.318	100%	44.171.121	100%	45.301.935	100%
	- Khăn	42.786.137	99,48%	43.942.414	99,48%	45.112.526	99,58%
	- Chăn, drap, áo gối Hera	112.635	0,26%	124.980	0,28%	70.339	0,16%
	- Áo choàng tắm	112.546	0,26%	103.727	0,24%	119.070	0,26%
2	Sản lượng tiêu thụ:	41.083.335	100%	44.050.936	100%	42.984.159	100%
	- Khăn	40.940.778	99,65%	43.867.436	99,58%	42.770.665	99,5%

Stt	Cơ cấu sản lượng	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Sản lượng (Cái)	Tỷ trọng	Sản lượng (Cái)	Tỷ trọng	Sản lượng (Cái)	Tỷ trọng
	- Chăn, drap, áo gối Hera	78.755	0,19%	130.389	0,3%	97.553	0,23%
	- Áo choàng tắm	63.802	0,16%	53.111	0,12%	115.941	0,27%
3	Sản lượng tiêu thụ:	41.083.335	100%	44.050.936	100%	42.984.159	100%
	- Nội địa	21.207.189	51,62%	25.243.377	57,3%	20.409.119	47,48%
	- Xuất khẩu	19.876.146	48,38%	18.807.559	42,7%	22.575.040	52,52%

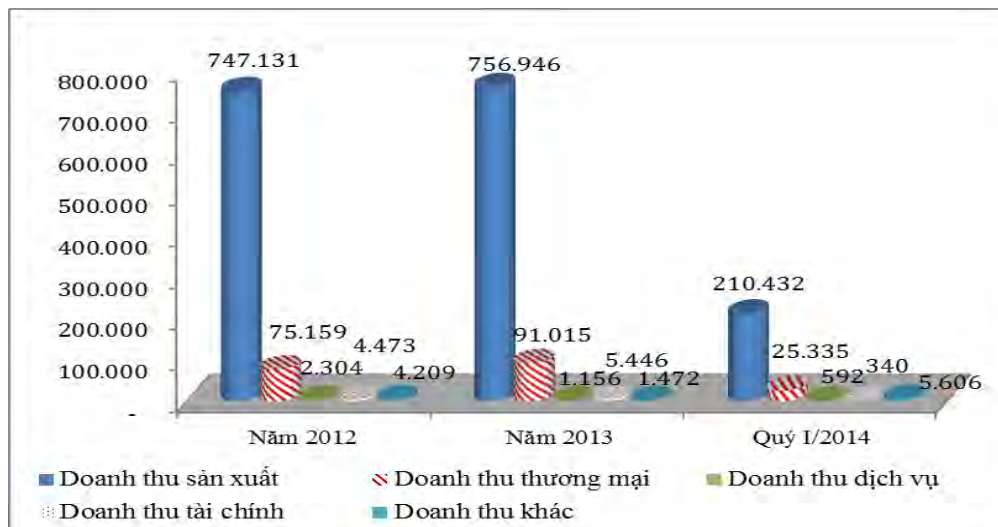
7.2.2. Cơ cấu tổng doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Cơ cấu tổng doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động

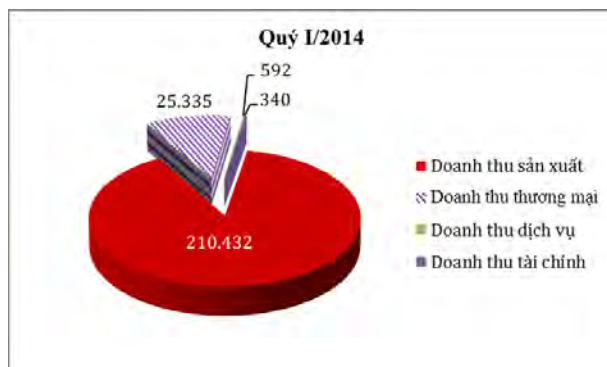
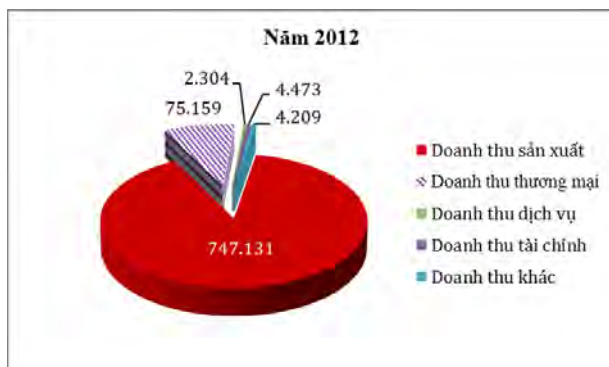
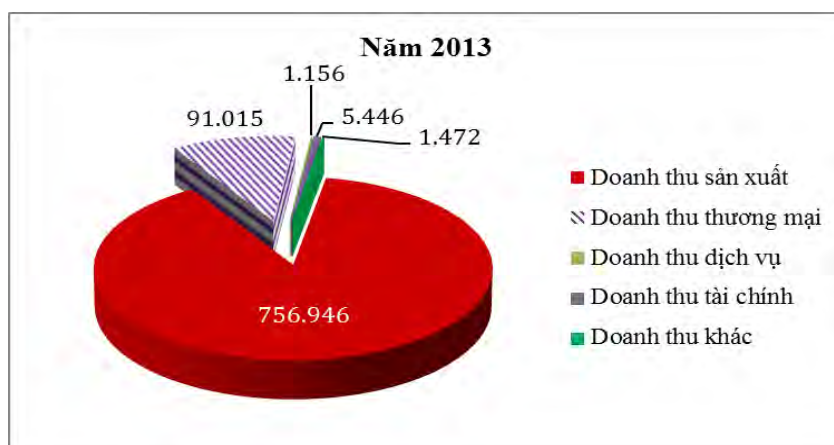
Stt	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
		Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng
1	Doanh thu từ hoạt động chính Công ty	824.594	98,96%	849.117	99,19%	236.359	97,55%
	- Lĩnh vực sản xuất	747.131	89,66%	756.946	88,42%	210.432	86,85%
	- Lĩnh vực thương mại	75.159	9,02%	91.015	10,63%	25.335	10,46%
	- Lĩnh vực dịch vụ	2.304	0,28%	1.156	0,14%	592	0,24%
2	Doanh thu tài chính	4.473	0,53%	5.446	0,64%	340	0,14%
3	Doanh thu khác	4.209	0,51%	1.472	0,17%	5.606	2,31%
	Tổng doanh thu:	833.276	100%	856.035	100%	242.305	100%

Nguồn: PPH

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu qua các năm



Biểu đồ cơ cấu Doanh thu từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014



PPH là Doanh nghiệp chuyên sản xuất khăn, drap, áo gối vì vậy Doanh thu của PPH chủ yếu là từ hoạt động sản xuất và thương mại khăn, drap, áo gối... mang lại. Doanh thu từ hoạt động sản xuất, thương mại chính của Công ty chiếm trên 97% trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty.

Trong năm 2013, Doanh thu từ hoạt động sản xuất, thương mại và thương mại khăn, drap, áo gối... của PPF tăng cao hơn so với năm 2012. Là do Công ty mở rộng được thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh doanh số bán hàng.

7.2.3. Cơ cấu lợi nhuận theo từng lĩnh vực hoạt động

Bảng 5: Cơ cấu Lợi nhuận theo từng lĩnh vực hoạt động

Stt	Cơ cấu Lợi nhuận	Năm 2012		Năm 2013		Quý 01/2014	
		Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng
1	Lợi nhuận từ hoạt động chính Công ty	67.334	95,2%	47.471	116,5%	15.988	105,08%
	- Lĩnh vực sản xuất	65.900	93,2%	44.484	109,2%	14.982	98,47%
	- Lĩnh vực thương mại	(617)	(0,9%)	1.831	4,5%	617	4,05%
	- Lĩnh vực dịch vụ	2.051	2,9%	1.156	2,8%	389	2,56%
2	Lợi nhuận tài chính	2.663	3,8%	(1.631)	(4%)	(2.931)	(19,26%)
3	Lợi nhuận khác	712	1%	(5.089)	(12,5%)	2.159	14,19%
	Lợi nhuận trước thuế	70.709	100%	40.751	100%	15.216	100%

Nguồn: PPH

Vì Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dệt gia dụng (sản xuất khăn, drap, áo gối...) cho nên lợi nhuận của Công ty chủ yếu từ hoạt động sản xuất dệt gia dụng mang lại. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất dệt gia dụng (khăn, drap, áo gối) chiếm tỷ lệ xấp xỉ 100% tổng lợi nhuận toàn Công ty.

Lợi nhuận tài chính của PPH là do lãi tiền gửi, chênh lệch tỷ giá và các khoản đầu tư tài chính. Trong năm 2013, do Công ty bị lỗ chênh lệch tỷ giá và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn nên PPH bị lỗ 1,6 tỷ lợi nhuận tài chính.

Lợi nhuận khác là lợi nhuận từ việc thanh lý tài sản và thuế bị phạt, bị truy thu. Trong năm 2013, Công ty buộc phải thanh lý 01 tài sản có giá trị còn lại lớn do sự cố trong khâu sản xuất nên hiệu quả từ hoạt động khác bị lỗ 5 tỷ đồng.

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Tổng giá trị đầu tư của PPH đến thời điểm 31/03/2014 là: 173.609 triệu đồng cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	PPH
Đầu tư ngắn hạn	37.100
Đầu tư tài sản cố định	72.389
Chi phí xây dựng dở dang	29.673
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	24.000
Đầu tư dài hạn khác	10.447

Hiệu quả các khoản đầu tư:

Chỉ tiêu	Số tiền đầu tư	Năm 2013	
		Doanh thu (Triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)
Đầu tư ngắn hạn	37.100	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	15.829	-	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	24.000	89.520	1.598
Đầu tư dài hạn khác	10.447	1.767.523	90.895

7.4. Nguyên vật liệu

7.4.1. Nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực Dệt may, do đó trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty sử dụng khá nhiều chủng loại nguyên vật liệu như sợi cotton, hóa chất thuốc nhuộm, nhiên liệu (than, trấu ép), nhãn, thùng carton,..

Tại Công ty, các nhà máy Dệt - Nhuộm - May tạo thành một chuỗi khép kín trong sản xuất. Do vậy, bán thành phẩm của công đoạn trước là nguyên liệu cho công đoạn tiếp theo. Ngoài ra, vì là một đơn vị trong Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, do đó thành phẩm sợi mốt đầu ra của đơn vị sản xuất sợi trong Tổng Công ty là đầu vào của Công ty nên đã tạo ra sự chủ động về nguyên liệu, ổn định về chất lượng và tiến độ giao hàng. Ngoài ra, các nguyên vật liệu chính còn được mua thêm từ các nhà cung cấp khác để đáp ứng nhu cầu trong sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:

- Sợi: chủ yếu được mua từ các Công ty sản xuất sợi lớn trong nước như Đông Quang, Kyros... và một số ít được nhập khẩu từ các nước Pakistan, Ấn độ...
- Hoá chất thuốc nhuộm: một số hóa chất cơ bản được mua từ các công ty sản xuất có uy tín trong nước: Vicaco, Messer Bình Phước..., còn lại nhập khẩu từ Thái lan và các nước Âu Châu. Các hóa chất thuốc nhuộm phải đạt tiêu chuẩn Oeko – Tex Standard 100, thân thiện với môi trường và an toàn với người sử dụng.

- Nhiên liệu đốt: PPH sử dụng chủ yếu trấu ép, mùn cưa làm nguyên liệu đốt, nguyên liệu này được cung cấp từ các Công ty ở Đồng bằng sông Cửu long, vựa lúa chính của Việt nam, nên nguồn cung rất ổn định.
- Nhãn và bao bì thùng carton: các nguyên vật liệu này được mua chủ yếu từ các đơn vị sản xuất trong nước.

7.4.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Các nhà cung cấp được Công ty lựa chọn là những nhà cung cấp đáp ứng được các điều kiện mua hàng như sau:

- Có nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định và đảm bảo về chất lượng;
- Có giá cả phù hợp và có tính cạnh tranh hơn so với các nhà cung cấp khác;
- Đáp ứng được điều kiện giao hàng.

Lựa chọn nhà cung cấp có uy tín và xây dựng được mạng lưới phân phối rộng và nguồn hàng phong phú. Do đó, các nguồn cung cấp trên luôn đảm bảo cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

Nguyên vật liệu dùng để sản xuất khăn của Công ty chủ yếu được sản xuất trong nước, nên đây cũng là lợi thế của Công ty so với các đơn vị khác khi TPP được ký kết vì sẽ áp dụng nguyên tắc “đi từ sợi” (Yarn-forward).

Bảng 6: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu

Tên Nhà cung cấp	Nguyên vật liệu	Xuất xứ
Công ty cổ phần Sợi Đông Quang	Sợi	Việt nam
Công ty TNHH Dệt sợi Kyros	Sợi	Việt nam
Yongan Baofu Textile Co. LTD	Sợi	Trung Quốc
United spinning mills (ptv) Co. LTD	Sợi	Ấn Độ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Hóa chất, thuốc nhuộm	Việt nam
Huntsman	Hóa chất, thuốc nhuộm	Singapore
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nguyên Linh	Trấu ép, mùn cưa	Việt nam

Nguồn: PPH

7.4.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Trong năm 2013, với sự biến động của các yếu tố đầu vào như thuốc nhuộm, điện, than, chi phí lao động đều tăng và sự mất giá của đồng Yên Nhật đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của PPH.

7.5. Chi phí sản xuất

7.5.1. Tỷ trọng các khoản mục chi phí của PPH so với doanh thu

Bảng 7: Tỷ trọng chi phí so với Doanh thu

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT
Doanh thu	833.276		856.035		242.305	
Giá vốn hàng bán	659.277	79%	707.540	82%	199.730	82%
Chi phí bán hàng	42.856	5%	38.697	5%	5.868	2%
Chi phí quản lý DN	37.073	5%	42.331	5%	14.772	6%
Chi phí tài chính	19.863	2%	20.155	2%	3.272	1%
Chi phí khác	3.497	0%	6.560	1%	3.447	1%
Cộng	762.566	91%	815.283	95%	227.089	94%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

7.5.2. Cơ cấu chi phí trong tổng chi phí

Bảng 8: Cơ cấu chi phí

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	659.277	86%	707.540	87%	199.730	88%
Chi phí bán hàng	42.856	6%	38.697	5%	5.868	3%
Chi phí quản lý DN	37.073	5%	42.331	5%	14.772	7%
Chi phí tài chính	19.863	3%	20.155	2%	3.272	1%
Chi phí khác	3.497	0%	6.560	1%	3.447	2%
Cộng	762.566	100%	815.283	100%	227.089	100%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm dệt may nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng cơ cấu chi phí của PPH. Chi phí giá vốn hàng bán từ năm 2012 đến năm 2013 chiếm 86% đến 87% trên tổng chi phí và 79% đến 82% trên tổng doanh thu Công

ty. Quý I năm 2014, chi phí giá vốn hàng bán chiếm 88% trên tổng chi phí và 82% trên tổng doanh thu Công ty.

Chi phí bán hàng của PPH chủ yếu là chi phí lương, hoa hồng tiếp thị cho nhà phân phối, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác. Chi phí bán hàng không quá lớn và thường chiếm khoảng 5% đến 6% trong tổng chi phí và 5% trên tổng doanh thu hàng năm của Công ty. Quý I năm 2014, chi phí bán hàng chiếm 3% trong tổng chi phí và 2% trên tổng doanh thu của Công ty.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí lương cho CBCNV và chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác. Năm 2012, 2013, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng chi phí là 5% và tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu cũng ổn định mức 5%. Quý I năm 2014, chi phí bán hàng chiếm 7% trong tổng chi phí và 6% trên tổng doanh thu của Công ty.

Chi phí tài chính của PPH chủ yếu là chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng 2% đến 4% trong tổng chi phí. Trong năm 2013 do lãi suất ngân hàng giảm dẫn đến chi phí lãi vay của PPH giảm tương ứng, chi phí tài chính giảm xuống mức 2% trong tổng chi phí. Quý I năm 2014, chi phí tài chính ở mức 1% trong tổng chi phí và tổng doanh thu của Công ty.

Chi phí khác của PPH là rất nhỏ. Chi phí khác của PPH phát sinh trong năm 2013 là do giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý nhượng bán, thuế bị phạt và bị truy thu. Quý I năm 2014, chi phí khác ở mức 2% trong tổng chi phí và 1% tổng doanh thu của Công ty.

7.6. Trình độ công nghệ

Trong thời gian qua, PPH luôn cố gắng thay đổi công nghệ để nâng cao năng suất lao động và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đảm bảo môi trường sản xuất:

- Nghiên cứu thay thế nguyên liệu đốt lò hơi từ nguyên liệu than đá sang sử dụng nguyên liệu củi trấu ép.
- Nghiên cứu thay thế H_2SO_4 bằng CO_2 để trung hòa pH cho Hệ thống xử lý nước thải giúp vi sinh phát triển ổn định, giảm mùi hôi, giảm ảnh hưởng tác động môi trường. Ứng dụng đầu tiên tại Việt Nam.
- Nghiên cứu và đầu tư các máy dệt sản phẩm hoa văn phức tạp Jacquard điện tử Bonas.
- Nghiên cứu và đầu tư hệ thống thu hồi nước giải nhiệt để tái sử dụng trên dây chuyền sản xuất.
- Nghiên cứu thu hồi hệ thống nước ngưng sau các bể hơi (stream trap) để cung cấp nước cho lò hơi giảm lượng củi trấu ép tiêu thụ.
- Nghiên cứu và cải tiến hệ thống phân phối khí cho bể vi sinh của hệ thống xử lý nước thải công suất $4.080m^3/ngày$.

7.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng ngày càng khắt khe và đòi hỏi cao hơn, đồng thời cạnh tranh được với các đối thủ Công ty đã không ngừng nghiên cứu và phát triển nhiều dòng sản phẩm mới.

Các sản phẩm khăn lông sử dụng nguyên liệu đặc biệt như:

- Khăn Bamboo được sản xuất từ cây tre có tính năng kháng khuẩn, ngăn ngừa tia hồng ngoại, mềm mại, hút ẩm và thoáng khí đặc biệt không bị khô cứng sau nhiều lần giặt.
- Khăn Modal được sản xuất từ gỗ sồi có tính chất siêu mềm, hút nước tốt, màu sắc và kiểu dáng đa dạng, không mẫn cảm với da, tạo cảm giác thoải mái và an toàn cho người sử dụng.
- Khăn Soybean được sản xuất từ hạt đậu nành, là loại khăn chứa xơ Protein thực vật duy nhất chứa 16 loại axit amin có tác dụng nuôi dưỡng và tạo làn da khỏe mạnh. Ngoài ra với cấu trúc xơ nếp gấp tạo độ mềm xốp và siêu hút ẩm.
- Khăn Silk được sản xuất từ sợi tơ tằm và được tôn vinh là nữ hoàng của ngành dệt, với ưu điểm những sợi tơ mảnh 2 – 2.5 D mềm mại lấy sạch những lớp bụi và tế bào chết tạo cho làn da luôn sáng mịn, ngoài ra với cấu trúc lăng kính tam giác, tơ hút nước tốt.
- Khăn Milk được sản xuất từ sữa động vật: là khăn có sự hiện diện của xơ Protein sữa làm cho màu sắc khăn thêm sinh động, tạo độ bền cao, mềm mại, thoáng khí, hút ẩm tốt. Bên cạnh đó, 17 loại axit amin trong sợi sữa còn có tác dụng chống khuẩn, giúp làn da thêm mịn màng, khỏe mạnh.
- Khăn Cocona được sản xuất từ xơ dừa: là loại khăn mềm mại, thấm nước tốt, giặt nhanh khô và có độ bền màu cao. Đặc biệt có tính năng kháng khuẩn, khử mùi hôi, ngăn ngừa tia cực tím bảo vệ cho làn da, hoàn toàn thân thiện với môi trường...

Công ty đã đầu tư 36 máy dệt Jacquard điện tử, mục tiêu chống hàng nhái, hàng giả cho nhãn hiệu Mollis. Ngoài ra còn kết hợp dệt có hoa văn đặc sắc, lấy nhiều ý tưởng liên quan đến cuộc sống, như 12 con giáp, văn gỗ, giọt sữa, các hoa văn thân thiện, gần gũi với cuộc sống con người hàng ngày và dệt dòng chữ với thương hiệu Mollis nhằm chống hàng nhái, hàng giả và được thực hiện trên các máy dệt Jacquard điện tử hiện đại, đồng thời còn nghiên cứu và đưa ra những qui cách đóng hộp khăn bằng hộp gỗ, hộp giấy với mẫu mã đẹp, sang trọng.

Sản phẩm vớ với nguyên liệu đặc biệt như Bamboo với thương hiệu Open, các sản phẩm này đều đạt hiệu quả cao trong khi sử dụng, như kháng khuẩn, ngăn mùi hôi, giặt nhanh khô và luôn mang lại cảm giác thoải mái cho người sử dụng.

Các sản phẩm gia dụng như chăn drap, gối sử dụng các loại nguyên liệu đặc biệt như:

- 100% tencel với cấu trúc xơ nano, tạo sản phẩm luôn bóng mượt, mềm mại, không khí tốt, thoát ẩm cực nhanh do quá trình điều tiết hơi ẩm liên tục.
- 100% cotton Sateen với cấu trúc đặc biệt kết hợp với sợi bông cotton xơ dài tạo cho sản phẩm luôn bóng mượt, mềm mại, thông khí giúp điều hòa nhiệt cho cơ thể, kiểu dáng tinh tế, sang trọng, màu sắc hoa văn đa dạng...

7.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

PPH đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Chất lượng sản phẩm là một tiêu chí quan trọng mà ban lãnh đạo PPH luôn chú trọng. Việc làm khách hàng hài lòng đã trở thành mục tiêu quan trọng đối với PPH trong nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, để từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của PPH.

Nổi bật với các dây chuyền kỹ thuật công nghệ và quy trình sản xuất hiện đại, PPH tự hào với hệ thống quản lý chất lượng đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm sản xuất đạt tiêu chuẩn cao, PPH sẽ có những bộ phận kiểm tra từng khâu trên chuyền sản xuất, cụ thể như sau:

- Bộ phận KCS Sợi: Phục tra 100% chất lượng nguyên liệu sợi nhuộm màu và sợi nhập kho, căn cứ vào mẫu đối, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn hợp đồng để đánh giá chất lượng các lô sợi nhập vào công ty (kiểm tra chi số, cường lực, độ sãn, độ dẫn, màu sắc, ngoại quan côn sợi).
- Bộ phận KCS Mộc của sản phẩm khăn: chịu trách nhiệm lấy mẫu phục tra từ 5% - 10%, đánh giá phân loại chất lượng theo mẫu đối, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn hợp đồng (kiểm tra kích thước, trọng lượng, màu sắc, lỗi ngoại quan); Lập biên bản các cây khăn có chất lượng thấp gửi các đơn vị liên quan kịp thời chấn chỉnh.
- Bộ phận KCS thành phẩm: thực hiện kiểm tra 100% tất cả các mặt hàng sản xuất ra tại phân xưởng Nhuộm trước khi đưa vào phân xưởng Hoàn tất (kiểm tra ngoại quan màu sắc, kích thước, chéo canh), kiểm tra theo mẫu đối, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn hợp đồng; Khăn sau khi may hoàn tất hay vải hoàn tất được đơn vị sản xuất kiểm tra 100%, bộ phận KCS lấy mẫu phục tra từ 10% đến 30% trên tất cả các mặt hàng để đánh giá chất lượng; Khi có biến động về chất lượng thì lập biên bản báo cáo Trưởng phòng để có hướng giải quyết.

7.9. Hoạt động Marketing

PPH hiểu rõ rằng: Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ có thể thành công khi Công ty có hoạt động, chiến lược marketing rõ ràng và cụ thể, như sau:

Sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của thương hiệu:

PPH tập trung tất cả các nguồn lực trong việc ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao, chất liệu mới, không ngừng đa dạng hóa các dòng sản phẩm, mang tính khác biệt cao để tạo ra những sản phẩm mang đậm tính nhân văn, thân thiện với môi trường nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Định vị thương hiệu:

- PPH tiếp tục giữ vững vị trí đơn vị chủ lực sản phẩm khăn bông, chăn, drap, áo gối và quần áo trẻ em với mức tăng trưởng nhanh, bền vững nhất tại thị trường Việt Nam và xuất khẩu. Trong thời gian sắp tới, lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng sẽ được tiếp tục mở rộng với các sản phẩm khác.
- Bên cạnh việc tiếp tục duy trì và đáp ứng nhu cầu cho các thị trường truyền thống như: Nhật, Mỹ và EU, PPH còn đặt mục tiêu mở rộng thị trường tại Nga và các nước trong khu vực; Đưa Mollis, Open, Hera trở thành một trong những thương hiệu nổi tiếng.

Tầm nhìn thương hiệu:

- Con người là yếu tố quyết định, từ đó xác định công tác trọng tâm và hàng đầu là xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực quản lý, có trình độ ngoại ngữ, có khả năng đảm nhiệm, giải quyết được nhiều công việc, hiểu biết pháp luật,... cùng với

việc chú trọng tuyển dụng người lao động đúng chuyên ngành và tuyển chọn đưa cán bộ đi đào tạo tại các trường nghiệp vụ trong và ngoài nước, luôn quan tâm công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân tại các đơn vị sản xuất.

- Xây dựng nền tài chính lành mạnh và quan tâm thích đáng về nhân lực cho công tác nghiên cứu thị trường. Hoạch định các chính sách thị trường phù hợp, phân tích và xác định thị trường mục tiêu- tiềm năng trong tương lai gần và tương lai xa.
- Đa dạng hóa sản phẩm, các ngành hàng, chuyên môn hóa sản xuất, phát triển mạng lưới kinh doanh tổng hợp, mở rộng kênh phân phối trong nước và quốc tế. Chuyên môn hóa việc xây dựng và phát triển thương hiệu của công ty cùng các nhãn hiệu sản phẩm.
- Giữ vững và phát huy bản sắc Văn hóa doanh nghiệp. Tạo điều kiện và chính sách tốt nhất, nhằm chăm lo đời sống và lợi ích cho người lao động.
- Tiếp tục phát huy và giữ vững danh hiệu “Sao Vàng Đất Việt” và “Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt may Việt Nam”.

- **Bảo vệ thương hiệu:**

- Đăng ký bảo hộ thương hiệu, các nhãn hiệu hàng hóa: Phong Phu Home Textile, Mollis, Open, Macio, Venti, Tepido, Perlife, Hải Vân, Hải Cầu... tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam. Riêng nhãn hiệu Mollis đã được đăng ký bảo hộ thương hiệu toàn cầu.
- Đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại, đa dạng hóa các dòng sản phẩm hiện có, phát triển nhiều mặt hàng có tính khác biệt cao nhằm chống hàng giả, hàng nhái làm ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu Công ty.

- **Bộ máy xây dựng và phát triển thương hiệu:**

Ban thương hiệu Công ty trực tiếp thực hiện, phối hợp với các bộ phận liên quan và báo cáo kết quả với Ban Tổng giám đốc Công ty trong suốt quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

- **Sản phẩm:**

Phối hợp với các bộ phận sản xuất, thiết kế, phát triển nguyên liệu mới, công nghệ mới và cải tiến mẫu mã các dòng sản phẩm để duy trì hình ảnh về chất lượng hàng đầu, mang tính khác biệt cao của Công ty.

- **Kênh phân phối:**

Chủ động tìm kiếm thông tin, về khách hàng và các kênh phân phối tiềm năng thông qua các kênh thông tin trong và ngoài nước, các văn phòng nước ngoài, các hiệp hội trong ngành và hệ thống internet. Chủ động giới thiệu thông tin về Công ty và sản phẩm của Công ty.

- **Truyền thông quảng cáo:**

Thường xuyên cập nhật thông tin và hình ảnh về Công ty, các sản phẩm mới trên trang website của Công ty.

Thường xuyên tham gia các hoạt động triển lãm, hội chợ và xúc tiến thương mại do ngành tổ chức.

Tham gia các hoạt động quảng bá thương hiệu trên tivi, internet, các tạp chí và báo đài tổ chức.

Hàng năm chi phí đầu tư cho công tác xây dựng, quảng bá thương hiệu vào khoảng hơn 5 tỷ đồng/năm.

- **Chiến lược Marketing và truyền thông thương hiệu:**

Công ty thực hiện chiến lược marketing toàn diện:

- Marketing khách hàng thông qua sản phẩm, giá, phân phối và truyền thông;
- Marketing nội bộ thông qua Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu, các cán bộ quản lý, các phòng ban chức năng và các Nhà máy sản xuất.
- Marketing quan hệ thông qua các đối tác, khách hàng, kênh phân phối sản phẩm của Công ty;
- Marketing trách nhiệm xã hội thông qua pháp luật, cộng đồng xã hội, bảo vệ môi trường và đạo đức trong kinh doanh.

Truyền thông thương hiệu (trong nội bộ Công ty): thông qua chương trình “mỗi cán bộ công nhân viên là một chiến sĩ trên mặt trận sản xuất, là một đại sứ thương hiệu, văn hóa của Công ty”.

Truyền thông thương hiệu (bên ngoài Công ty): thông qua thông tin và hình ảnh về Công ty, các sản phẩm mới trên trang website của Công ty; tham gia các hoạt động triển lãm, hội chợ và xúc tiến thương mại; các hoạt động quảng bá thương hiệu trên tivi, internet, các tạp chí và báo đài.

7.10. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Ban lãnh đạo Công ty nhận thức rõ thương hiệu là tài sản quý giá của Công ty, vì vậy việc xây dựng và phát triển thương hiệu luôn được quan tâm.

Nhãn hiệu PHONG PHU Home Textile được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hóa số 201687 ngày 11/3/2013.



Bên cạnh đó, những nhãn hiệu mà Công ty đã đăng ký sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa và không có tranh chấp về sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa đối với sản phẩm, doanh nghiệp khác trên thị trường, cụ thể như sau:

Stt	Tên Nhân hiệu	Ngày nộp đơn	Số GCN	Cơ quan cấp GCN
1	Mollis	18/11/2008	143073	Cục Sở hữu Trí tuệ
2	Hải Vân	06/10/2006	73902	Cục Sở hữu Trí tuệ
3	Con Hải Cầu	08/09/2003	59348	Cục Sở hữu Trí tuệ
4	Open	19/01/2010	170398	Cục Sở hữu Trí tuệ
5	Phong Phu Home Textile	14/07/2010	201687	Cục Sở hữu Trí tuệ
6	Macio	04/11/2011		Cục Sở hữu Trí tuệ
7	Venti	11/11/2013		Cục Sở hữu Trí tuệ
8	Tepido	11/11/2013		Cục Sở hữu Trí tuệ
9	Pelife	11/11/2013		Cục Sở hữu Trí tuệ

Nguồn: PPH

7.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (USD)	Sản phẩm
1	Hệ thống siêu thị Coopmart	Hàng năm	Trên 1.000.000	Khăn
2	Hệ thống siêu thị Big C	Hàng năm	Trên 1.000.000	Khăn
3	Hệ thống siêu thị Metro	Hàng năm	Trên 1.000.000	Khăn
4	Shigemitsu Shoji Co.,Ltd	Hàng năm	Trên 2.000.000	Khăn
5	Nojima Enterprising Inc.	Hàng năm	Trên 1.500.000	Khăn

Nguồn: PPH

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2012- 2013 và Quý I/2014

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của PPH trong những năm gần nhất

Bảng 10: Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%)		Quý I/2014
			2012/2011	2013/2012	
Tổng giá trị tài sản	400.595	477.513	0,11%	19,20%	529.403
Doanh thu thuần	824.594	849.117	8,73%	2,97%	236.359

Lợi nhuận gộp	165.317	141.578	28,15%	-14,36%	36.629
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	69.998	45.840	57,44%	-34,51%	13.057
Lợi nhuận trước thuế	70.709	40.751	55,69%	-42,37%	15.216
Lợi nhuận sau thuế	58.331	30.120	55,54%	-48,36%	11.879
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (*)	30%	20%	0,00%	-33,33%	
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) đồng/CP (*)	7.291	3.765	55,53%	51,64%	1.485

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

Năm 2013, là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với PPH khi Công ty gặp phải sự tăng giá của các yếu tố đầu vào, sự cạnh tranh về thị trường nội địa, xuất khẩu và việc lỗ do thanh lý tài sản cố định nên mặc dù Doanh thu thuần năm 2013 tăng gần 3% so với năm 2012 nhưng lợi nhuận gộp, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế năm 2013 của Công ty đều giảm lần lượt 14,36%, 42,37% và 48,36% so với năm 2012.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PPH trong năm 2013

Thuận lợi

- Chính sách giãn nộp thuế giá trị gia tăng, lãi suất ngân hàng giảm xuống, dao động từ 7 đến 10% đã giúp cho Doanh nghiệp nhiều thuận lợi trong các hoạt động tài chính của Công ty.
- Tỷ giá đồng USD với VND tương đối ổn định.
- Sự phối hợp hoạt động của các phòng ban chức năng ngày càng tốt hơn khi Công ty hoàn thiện các quy chế hoạt động theo điều kiện của bộ phận kiểm soát nội bộ Tổng Công ty.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ về nhiều mặt và chỉ đạo thường xuyên, sâu sắc đầy trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc của Phong Phu Corp trong suốt thời gian qua.
- Tình hình tổ chức sản xuất của Công ty ổn định, điều kiện, môi trường làm việc được cải thiện tốt, các chế độ chính sách chăm lo cho người lao động cả về vật chất và tinh thần thường xuyên được duy trì và nâng cao... Năng suất lao động toàn Công ty tiếp tục được nâng cao. Phong trào thi đua nâng cao năng suất lao động trong sản xuất đã phát huy tác dụng, thúc đẩy thi đua trong sản xuất.
- Có đội ngũ công nhân viên gắn bó, nhiều kinh nghiệm, năng động, sáng tạo và được đào tạo chuyên sâu, có chuyên môn, kinh nghiệm sản xuất được tích lũy qua nhiều năm công tác, chấp hành tốt các nội quy, quy định của Công ty, luôn đoàn kết gắn bó, hết lòng vì công việc, tích cực đề xuất các giải pháp kinh tế kỹ thuật và thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ban lãnh đạo Công ty giao phó.
- Ban lãnh đạo Công ty là những người có chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành nên đã áp dụng phương pháp quản lý – kinh doanh khoa học và hiệu quả, luôn theo sát

mọi hoạt động của Công ty và chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến rất phức tạp của thị trường.

Khó khăn

- Trong năm 2013, tình hình kinh tế vẫn đang trên đà hồi phục nhưng rất chậm và còn nhiều rủi ro tiềm ẩn, hầu hết các doanh nghiệp đều phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức hơn là thuận lợi.
- Xu hướng toàn cầu hóa dẫn đến cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc trợ giá cho hàng hóa sản xuất trong nước của một số quốc gia cũng như việc bán tháo hàng hóa của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài để giảm tồn kho và thu hồi vốn đã làm cho sự cạnh tranh ngày một khó khăn.
- Tình hình xuất khẩu cũng rất khó khăn khi những lợi thế trước đây của các Doanh nghiệp (về giá, nguồn nhân lực) không còn. Các doanh nghiệp Việt Nam không những bị các rào cản thương mại mà những lợi thế cạnh tranh của Việt Nam cũng đang dần mất đi khi các quốc gia khác cũng đang nỗ lực cạnh tranh bằng nhiều biện pháp tích cực hơn.
- Đồng Yên Nhật mất giá trên 20% dẫn đến giá xuất khẩu khó cạnh tranh.
- Ngày càng nhiều doanh nghiệp FDI vào Việt Nam để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh dẫn đến sự cạnh tranh về lao động trong lúc lao động ngành dệt may ngày càng khó tuyển dụng.
- Sản phẩm của các doanh nghiệp FDI xuất hiện ngày càng nhiều trên thị trường. Đặc biệt là khăn Mollis bị cạnh tranh rất lớn do hàng giả, hàng nhái... xuất hiện ngày càng nhiều.
- Các quy định của Nhà nước về nguồn nước sử dụng cho sản xuất và yêu cầu về tiêu chuẩn xử lý nước thải làm cho chi phí sản xuất ngày càng lớn, giá thành sản phẩm càng cao, giảm lợi thế cạnh tranh.
- Thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước liên tục bị biến động. Đời sống người dân gặp nhiều khó khăn nên sức mua giảm sút.
- Công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường đặc biệt là thị trường mới để không phụ thuộc nhiều vào thị trường truyền thống còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do đơn hàng nhỏ lẻ buộc Công ty phải sắp xếp lại tổ chức sản xuất cho phù hợp. Nhiều khách hàng lớn và truyền thống trước đây cũng bị ảnh hưởng suy thoái kinh tế đã tác động không nhỏ đến công tác xây dựng kế hoạch và hoạt động Công ty.
- Các yếu tố đầu vào (như chi phí nhân công, giá điện, giá xăng dầu, hóa chất, thuốc nhuộm...) ngày một tăng cao.
- Do mặt bằng sản xuất chật hẹp nên không thể sản xuất tập trung, Công ty phải đi gia công ở các tỉnh thành khác, trong khi các cơ sở gia công liên tục đòi tăng giá gia công làm cho áp lực sản xuất ngày càng lớn.

9. Vị thế của PPH so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của PPH so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Đối với thị trường nội địa:

- Hiện tại, PPH đang là nhà cung cấp chiến lược và lớn nhất cho các siêu thị có hệ thống phân phối rộng khắp trên cả nước như: Coopmart, BigC, Metro, Lotte, Maximax...

Đối với thị trường xuất khẩu:

- PPH là một đơn vị sản xuất khăn bông với trên 20 năm kinh nghiệm sản xuất và cung cấp cho thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Nhật Bản - một thị trường rất khắt khe về chất lượng sản phẩm và các yêu cầu về tiến độ giao hàng, kiểu dáng sản phẩm.
- Đến nay, các sản phẩm khăn của PPH đang được cung cấp cho các nhà nhập khẩu lớn tại Mỹ và Nhật: Target, Anvil, Harbor Linen, Shigemitsu, Nojima, Hirose....

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Bên cạnh những triển vọng của ngành Dệt May đã được phân tích ở phần trên, ngành sản xuất khăn và các sản phẩm của PPH có triển vọng phát triển những năm tới như sau:

- Khăn bông là sản phẩm thiết yếu trong cuộc sống thường ngày của tất cả mọi người từ trẻ sơ sinh cho đến người trưởng thành, từ việc vệ sinh cá nhân đến các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng như thời trang. Mọi người đều sử dụng và sử dụng thường xuyên.
- Sản phẩm dệt may trước đây được sản xuất với qui mô công nghiệp tại các quốc gia mà ngày nay là các nước phát triển như: Anh, Mỹ, Nhật... Tuy nhiên, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, sự dịch chuyển sản xuất nhằm khai thác các lợi thế so sánh nên ngành dệt may hiện nay tập trung chủ yếu tại các quốc gia có nhiều lao động và chưa khắt khe về môi trường như: Trung Quốc, Việt Nam, Pakistan, Ấn Độ, Campuchia...
- Bên cạnh đó, TPP ký kết sẽ tạo ra cơ hội cho ngành sản xuất khăn bông Việt Nam vì Trung Quốc, nhà sản xuất khăn bông lớn nhất thế giới, không tham gia hiệp định này.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế của thế giới

Để phù hợp định hướng phát triển ngành công nghiệp Dệt may Việt Nam và tận dụng các lợi thế từ TPP, PPH sẽ thực hiện một giải pháp:

- Thay đổi công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động đáp ứng ngày càng cao của khách hàng, đảm bảo môi trường sản xuất;
- Tập trung nghiên cứu và phát triển nhiều dòng sản phẩm mới.
- Mở rộng kênh phân phối để tạo giá trị gia tăng cao cho sản phẩm của PPH;
- Tăng cường chất lượng sản phẩm và tính bền vững. Các sản phẩm của PPH phải đảm bảo tiêu chuẩn thân thiện môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế đối với hàng dệt may xuất khẩu;
- Đầu tư, phát triển thương hiệu sản phẩm (sản phẩm khăn Molis, sản phẩm drap Hera...).

Bên cạnh đó, thông qua việc nhận sáp nhập, PPH, PPF vào Phong Phu Corp thì định hướng phát triển PPH nằm trong định hướng phát triển của Phong Phu Corp được trình bày chi tiết tại Khoản 9.3 Mục 9 phần Phong Phu Corp.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong PPH

Bảng 11: Cơ cấu lao động tại 31/12/2013

Yếu tố	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số người lao động	1.152	100%
Phân theo trình độ chuyên môn		
Cao đẳng, Đại học và trên Đại học	155	13,45%
Trung cấp	80	6,94%
Lao động kỹ thuật, phổ thông/Lao động khác	917	79,61%
Phân theo hợp đồng lao động		
Hợp đồng không xác định thời hạn	900	78,12%
Hợp đồng xác định thời hạn	252	21,88%
Phân theo giới tính		
Nam	616	53,47%
Nữ	536	46,53%

Nguồn: PPH

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng

10.2.1. Chính sách tuyển dụng đào tạo

- PPH tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với PPH.
- PPH đảm bảo toàn bộ nhân viên PPH được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại PPH hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của PPH được lập hàng năm.
- Ngoài các khóa huấn luyện và đào tạo do PPH tổ chức, PPH khuyến khích cán bộ - nhân viên tham dự các khóa đào tạo ngoài giờ làm việc. Người lao động của PPH được cử đi tập huấn hoặc học nghiệp vụ được hưởng 100% lương đang hưởng và các chi phí có liên quan đến học tập.

- Người lao động của PPH tự học nâng cao trình độ (học ngoài giờ hành chính và đúng ngành nghề PPH yêu cầu) được Tổng giám đốc chấp thuận, sau khoá học nhân viên cung cấp văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp sẽ được thanh toán 100% tiền học phí (theo chứng từ hợp lệ).
- Các trường hợp PPH chi trả - hỗ trợ tiền học phí và các chi phí có liên quan đến việc học tập trên. Nếu xin chuyển công tác hoặc nghỉ việc phải hoàn trả 100% tiền PPH đã chi cho việc học tập trên (Trừ người lao động có thời gian làm việc cho PPH trên 5 năm kể từ ngày được cấp bằng).
- Chính sách an toàn lao động là một chính sách quan trọng hàng đầu của PPH. Huấn luyện an toàn lao động cho công nhân trước khi vào làm việc, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân gồm quần áo, mũ bảo hộ, nút bịt tai ...theo tính chất công việc đòi hỏi.
- Ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động tại các Công ty và Nhà máy.
- Đào tạo nguồn nhân lực là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của PPH. PPH xác định phải đào tạo để có nguồn nhân lực đáp ứng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

10.2.2. Chế độ làm việc

- PPH thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các Nhà máy/Công ty có thể thay đổi thời gian làm việc trong ngày cho hợp lý hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm đúng Luật Lao động.
- Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, nghỉ Lễ theo qui định của Nhà nước.
- Điều kiện làm việc: PPH trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

10.2.3. Chính sách tiền lương, thưởng

- Thực hiện các quy định của Nhà nước về tiền lương - thưởng, Tổng giám đốc của PPH trả lương theo phương án lương khoán, lương hệ số cấp bậc công việc, có bình xét kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của người lao động trong tháng theo loại A, B, C để làm căn cứ trả lương.
- PPH trích nộp đầy đủ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và Trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến đối với sự phát triển vững mạnh của PPH.
- Tiền lương gắn liền với công việc của mỗi người và hiệu quả kinh doanh cuối cùng của PPH đồng thời có tính đến thâm niên công tác và đảm bảo mức thu nhập tiên tiến so với các doanh nghiệp trong khu vực.
- Tiền thưởng khuyến khích mọi người hoàn thành nhiệm vụ có sáng tạo và hiệu quả cao.
- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động: thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước quy định đối với người lao động. Hỗ trợ cho những người lao động gặp khó khăn đột xuất, Phong Phu Corp có các nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát.

10.2.4. Các chính sách khác

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV luôn được lãnh đạo quan tâm thường xuyên, cụ thể:

- Việc khám sức khỏe cho công nhân viên, đặc biệt đối với công nhân làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại được thực hiện bình quân 2 lần/năm.
- Công đoàn, Đoàn thanh niên duy trì tốt các hoạt động tọa đàm, nói chuyện chuyên đề nhân Ngày Quốc tế phụ nữ 8-3; Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Ngày thành lập Đoàn 26/3 Đặc biệt là việc tổ chức định kỳ Lễ hội liên hoan mừng Xuân vào dịp cuối năm; Tổ chức mua vé xe cho công nhân về quê ăn Tết; Hộp mặt công nhân không có điều kiện về quê đón Tết; Tổ chức các hội thao truyền thống (thi đấu bóng đá, cầu lông, cờ tướng)... đã tạo thêm nguồn sinh khí mới cũng như niềm tự hào về Phong Phú trong toàn thể CBCNV.

11. Chính sách cổ tức

Hàng năm, khi kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà PPH thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, PPH cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Bảng 12: Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông trong năm 2011 đến năm 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Vốn điều lệ	Triệu Đồng	80.000	80.000	80.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	8.000.000	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	Cổ phần	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	30%	30%	20%
Hình thức trả cổ tức	-	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

Nguồn: PPH

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của PPH bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

PPH áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành.

Hình thức kế toán: PPH áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2012 (Triệu đồng)	Năm 2013 (Triệu đồng)	Tăng/giảm 2013/2012 (%)	Quý 01/2014
Vốn điều lệ	80.000	80.000	-	80.000
Vốn kinh doanh	400.595	477.513	19,20%	529.403
- Nợ phải trả	279.211	336.253	20,43%	383.871
- Vốn chủ sở hữu	121.384	141.259	16,37%	145.532

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

Công ty sử dụng và quản lý vốn điều lệ và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 03 – Tài sản cố định hữu hình, chuẩn mực kế toán số 04 – Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 Quyết định số 206/2003/QĐ – BTC của Bộ Tài chính, Thông tư 203/2009-TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20/10/2009.

PPH hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, được thực hiện nhất quán qua các năm. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 13: Mức khấu hao TSCĐ của PPH

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc thiết bị	07 – 12 năm
Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
Thiết bị quản lý	05 năm

Nguồn: PPH

12.1.3. Mức lương bình quân

PPH đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong PPH. Mức lương bình quân của CBCNV trong PPH luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho PPH và gắn kết CBCNV lâu dài với PPH.

Bảng 14: Tình hình thu nhập của Cán bộ Công nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2011 Triệu VND	Năm 2012 Triệu VND	Năm 2013 Triệu VND
Tổng quỹ lương	69.281	76.388	78.300
Thu nhập bình quân tháng	4,96	5,60	6,00

Nguồn: PPH

Đây là mức thu nhập thuộc loại khá so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ trong các năm qua. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định. Hiện nay, PPH không có các khoản nợ quá hạn.

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

PPH luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	480	12	6
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(2)	(2)	(2)
Thuế TTĐB	-	-	-
Thuế xuất - nhập khẩu	(8.197)	(4.712)	(5.998)
Thuế TNDN	15.419	7.094	3.337
Thuế TNCN	121	65	46
Thuế tài nguyên			
Thuế nhà đất			
Tiền thuê đất			
Các loại thuế khác	(9)		
Tổng cộng	7.812	2.457	(2.611)

Nguồn: PPH

12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, PPH sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của PPH và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ năm 2012, 2013 và Quý I/2014 như sau:

Bảng 16: Số dư các quỹ được trích lập từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.840	4.840	43.840
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.394	435	(67)
Tổng cộng	6.234	5.275	43.773

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

12.1.7. Tình hình dư nợ vay

Do đặc thù của một đơn vị hoạt động trong ngành dệt may nên để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, PPH luôn phải tìm kiếm các nguồn cung cấp tín dụng uy tín với lãi suất cho vay hợp lý và nguồn vốn cho vay ổn định.

Bảng 17: Tình hình dư nợ vay từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay và nợ ngắn hạn	148.670	194.725	252.747
Vay và nợ dài hạn	-	22.778	26.738
Tổng cộng	148.670	217.503	279.485

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

12.1.8. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn

Bảng 18: Vay và nợ ngắn hạn từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	136.143	172.467	225.483
Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân khác	4.786	14.482	20.911
Vay dài hạn đến hạn trả	6.836	3.770	2.771
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	905	4.006	3.272
Tổng cộng	148.670	194.725	252.437

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

12.1.9. Chi tiết các khoản vay dài hạn

Bảng 19: Vay và nợ dài hạn từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay dài hạn ngân hàng	11.517	7.607	8.705
Vay DH tổ chức và cá nhân khác	-	-	-
Nợ dài hạn	2.851	15.171	18.033
Tổng cộng	14.368	22.778	26.738

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPH

PPH không có các khoản nợ vay quá hạn.

12.1.10. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2012 và 2013 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2014 thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của PPH như sau:

Bảng 20: Các khoản phải trả từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Nợ ngắn hạn	264.843	313.476	357.133
Vay và nợ ngắn hạn	148.670	194.725	252.747
Phải trả người bán	48.534	73.261	69.158
Người mua trả tiền trước	3.959	3.850	11.754
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.018	7.171	3.406
Phải trả công nhân viên	30.182	31.833	12.506
Chi phí phải trả	313	968	1.063
Phải trả nội bộ	-	-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	16.733	789	6.566
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	435	879	(67)
Nợ dài hạn	14.368	22.778	26.738
Vay và nợ dài hạn	14.368	22.778	26.738
Nợ phải trả	279.211	336.254	383.871

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I năm 2014 của PPH

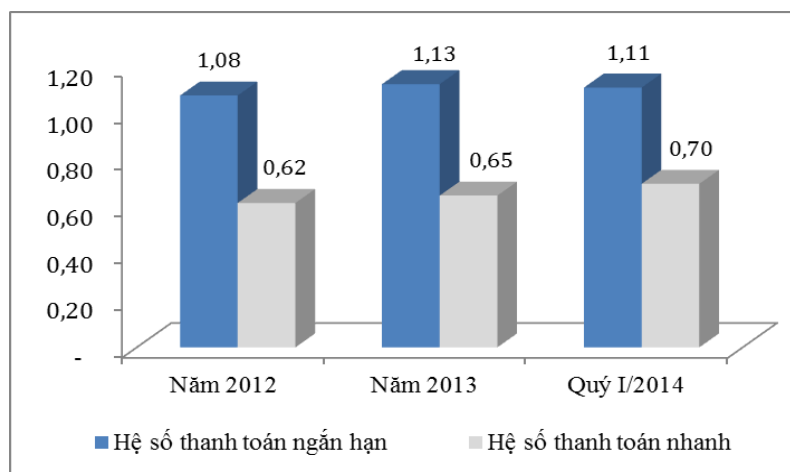
(*) Theo Thông tư số 244/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp tiến hành sửa đổi bổ sung một số chỉ tiêu kế toán trên bảng cân đối: Đổi mã số chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng phúc lợi” mã số 431 trên bảng CĐKT thành mã số 323 trên bảng CĐKT. Chính vì vậy mục “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” sẽ chuyển từ “Nguồn vốn chủ sở hữu” sang mục “Nợ ngắn hạn”.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,13	1,11
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,65	0,70
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,70	0,73
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,30	2,36	2,64
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,86	5,22	1,35
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,06	1,93	0,4
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,07	3,55	5,03
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	48,54	22,94	8,28
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	13,29	6,86	2,36
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	8,49	5,40	5,52
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/CP	7.291	3.765	1.485

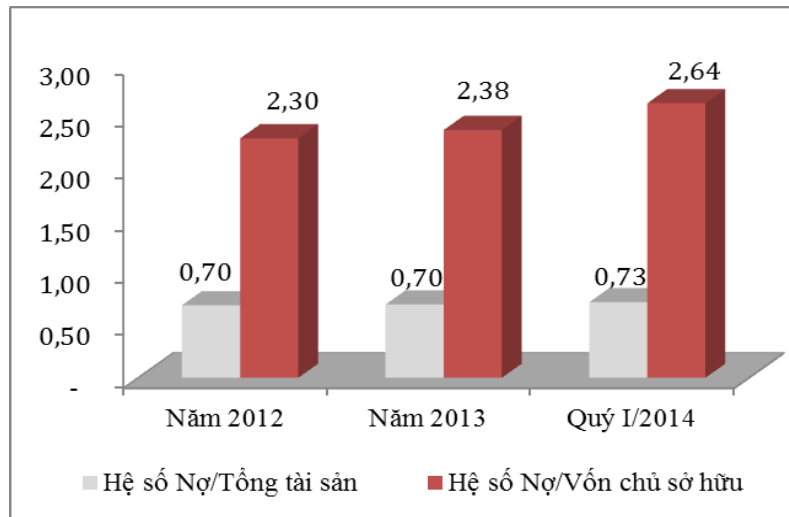
12.2.1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của PPH năm 2012, 2013 lần lượt là 1,08 và 1,13 lần. Hệ số này tại thời điểm 31/03/2014 là 1,11. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của PPH năm 2012 là 0,62 và năm 2013 là 0,65 và Quý I/2014 là 0,7 lần.

Từ năm 2012 đến năm 2013 và Quý I/2014, khả năng thanh toán của PPH đạt mức ổn định và được cải thiện tốt dần qua từng năm.

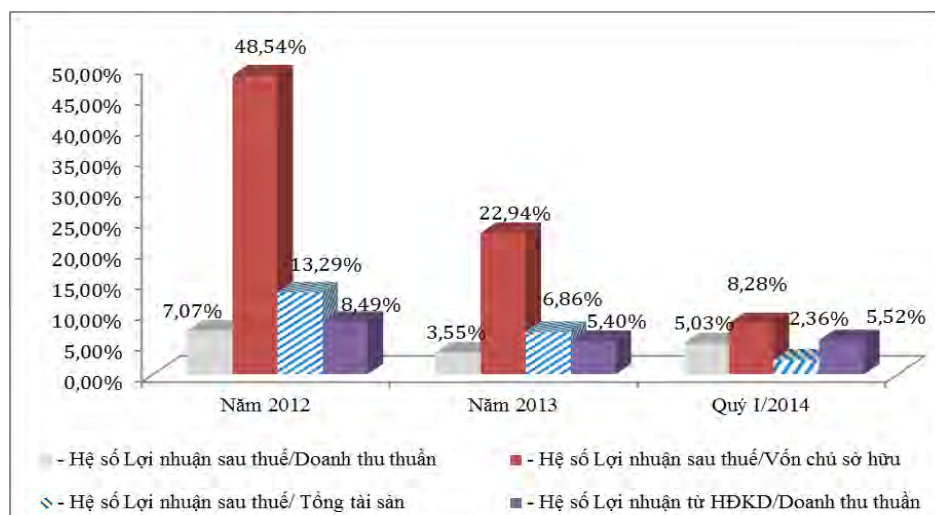
12.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Cơ cấu nợ trong tổng tài sản của PPH ổn định từ năm 2012 đến năm 2013 là 0,70 lần. Quý I/2014 cơ cấu nợ trong tổng tài sản là 0,73 lần.

PPH dùng vốn nguồn vay trong kinh doanh tương đối lớn. Nguyên nhân chính là do vốn chủ sở hữu của PPH tương đối thấp do đó PPH phải sử dụng vốn vay để làm nguồn vốn kinh doanh. Tuy nhiên do việc quản lý và sử dụng vốn vay tương đối hiệu quả nên đã làm khuếch đại tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu của PPH cao.

12.2.3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Việc quản lý và sử dụng vốn an toàn và hiệu quả luôn được lãnh đạo PPH đặt lên hàng đầu. Chỉ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của PPH năm 2011, 2012 đạt mức 31,5%, 48,54% và năm năm 2013 đạt 22,94.

13. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

13.1 Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bảng 22: Danh sách Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch
02	Bà Bùi Thị Thu	Thành viên
03	Bà Phạm Minh Hương	Thành viên
04	Ông Trần Ngọc Nga	Thành viên
05	Ông Trần Văn Việt	Thành viên

a. Ông Phạm Xuân Trinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết b Khoản 13.1 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPH : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú,
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Nha Trang,
Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt May Gia Định - Phong Phú.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 1.868.000 cổ phiếu, chiếm 23,35% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 35.900 cổ phiếu, chiếm 0,45% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan : Không nắm giữ cổ phiếu

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b. Bà Bùi Thị Thu – Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết e Khoản 13.1 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPH : Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực
tổ chức khác Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.

Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú.

Ủy viên HĐQT Công ty CP Dệt Vải Phong Phú, Công ty cổ phần Thông Đức.

Ủy Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú.

- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời :
điểm 17/02/2014

- Đại diện sở hữu : 1.200.000 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,13% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan : Không
nắm giữ cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành

- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Bà Phạm Minh Hương – Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết c Khoản 13.1 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPH : Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Thời trang Dệt May Việt Nam.
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú.
Ủy viên HĐQT: Tổng Công ty cổ phần Phong Phú, Công ty Liên doanh giao nhận vận tại Trimax, Công ty cổ phần Tiếp vận Hoàng Kim.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014
 - Đại diện sở hữu : 1.200.000 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 21.000 cổ phiếu, chiếm 0,26% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Trần Thị Đường	Mẹ	25.000	0,31

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

d. Ông Trần Ngọc Nga – Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết d Khoản 13.3 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPH : Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú,
tổ chức khác
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt Vải Phong Phú
Ủy viên HĐQT: Công ty cổ phần Dệt May Nha Trang, Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời :
điểm 17/02/2014
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 24.000 cổ phiếu, chiếm 0,3% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan : Không
nắm giữ cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

e. Ông Trần Văn Việt – Thành viên Hội đồng quản trị

- **Họ và tên** : **TRẦN VĂN VIỆT**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 1961
- Số CMND : 021544987 do Công an TPHCM cấp ngày 24/04/1999
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : 72/4 đường số 13, phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kinh doanh – Thương mại
- Quá trình công tác :
 - 2007 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của tổ chức phát hành : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 406.000 cổ phiếu, chiếm 5,08% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

13.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Bảng 23: Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Trưởng Ban
02	Bà Nguyễn Thị Yến Vân	Thành viên
03	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên

a. Bà Trương Thị Ngọc Phượng – Trưởng Ban kiểm soát

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết i Khoản 13.3 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPH : Trưởng BKS Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Ông Phạm Xuân Thực	Chồng	22.000	0,28

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b. Bà Nguyễn Thị Yến Vân – Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **NGUYỄN THỊ YẾN VÂN**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 26/9/1968
- **Số CMND** : 021754590 do công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/1994
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Thành phố Hồ Chí Minh
- **Địa chỉ thường trú** : 80/9B3 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- **Quá trình công tác** :
 - Từ năm 1989 - 10/2007 : Cán bộ Phòng Tài chính kế toán Công ty Dệt Phong Phú.
 - 10/2007 - 11/2009 : Kế toán tổng hợp Công ty Cổ Phần Dệt Gia Dụng Phong Phú,
 - Từ 12/2009 đến nay : Trợ lý Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ Phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- **Chức vụ hiện nay của PPH** : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác** : Không
- **Số cổ phiếu nắm giữ tại thời** :

ngày 17/02/2014

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 7.900 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **LÊ MẠNH HÙNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/5/1968
- Số CMND : 021779911 do Công an TPHCM cấp ngày 23/9/2005
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Định
- Địa chỉ thường trú : Số 71, Đường 5, Phường Phước Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 1991 - 09/2007 : Nhân viên kỹ thuật Công ty Dệt Phong Phú.

- 10/2007 - 08/2010 : Phụ trách điều độ sản xuất Công ty Cổ Phần Dệt Gia Dụng Phong Phú,
- 09/2010 - 2012 : Trợ lý Trưởng phòng Kế hoạch Cung ứng Công ty Cổ Phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- 2013 đến nay : Trợ lý Trưởng phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Cổ Phần Dệt Gia Dụng Phong Phú.
Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của PPH : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 43.800 cổ phiếu, chiếm 0,55% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

13.3 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 24: Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Tổng Giám đốc
02	Ông Đặng Thanh Phước	Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng
03	Ông Đỗ Quang Xuân	Giám Đốc Phát triển sản phẩm và cung ứng
04	Bà Bạch Thị Kim Cương	Giám Đốc Sản xuất

a. Ông Nguyễn Văn Nhiệm – Tổng giám đốc

- **Họ và tên** : **NGUYỄN VĂN NHIỆM**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 15/10/1968
- **Số CMND** : 023340620 do Công an TPHCM cấp ngày 08/04/2009
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Long An
- **Địa chỉ thường trú** : 52/5 đường 265 Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3514.7340
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Cao Đẳng công nghệ Dệt
- **Quá trình công tác** :
 - 07/1989 - 1995 : Nhân viên bảo trì Nhà máy Dệt Phong Phú.
 - 1996 - 1998 : Tổ trưởng tổ Bảo trì Công ty Dệt Phong Phú,

- 1999 - 2003 : Trưởng vùng I Công ty Dệt Phong Phú,
- 2004 - 2005 : Trưởng ngành sản xuất Công ty Dệt Phong Phú,
- 2006 : Phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty Dệt Phong Phú
- 2007 - 2011 : Trưởng Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú,
- 2012 – 05/2013 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú,
- 06/2013 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của PPH : Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 9.000 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b. Ông Đặng Thanh Phước – Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên : **ĐẶNG THANH PHƯỚC**
- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 20/8/1974
- Số CMND : 022952737 do Công an TPHCM cấp ngày 23/05/2006
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 08, Đường 21, Khu phố 2, Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kế toán,
Cử nhân Tài chính doanh nghiệp,
- Quá trình công tác :
 - 1998 – 02/2008 : Cán bộ phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ Phong Phú.
 - 03/2008 – 09/2012 : Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Dệt Dệt Phong Phú
 - 10/2012 – 05/2013 : Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Dệt Gia Dụng Phong Phú,
 - 06/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú,
- Chức vụ hiện nay của PPH : Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú,
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Vũ Thị Thùy Linh	Vợ	1.000	0,01

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Ông Đỗ Quang Xuân – Giám đốc Phát triển sản phẩm & cung ứng

- **Họ và tên** : **ĐỖ QUANG XUÂN**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/09/1964
- Số CMND : 021760286 do CA TP. HCM cấp ngày 02/05/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP HCM
- Địa chỉ thường trú : 56/9 KP3- Phước Long B- Quận 9- TP HCM
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao Đẳng công nghệ Dệt
- Quá trình công tác :

- 01/1988 - 07/1994 : Nhân viên bảo trì Nhà máy Dệt Phong Phú.
- 08/1994 – 07/1996 : Tổ trưởng tổ Bảo trì Công ty Dệt Phong Phú,
- 08/1996 – 02/2001 : Nhân viên điều độ kế hoạch Công ty Dệt Phong Phú,
- 03/2001 – 11/2008 : Trợ lý Ban khãn Tổng Công ty Phong Phú,
- 12/2008- 09/2012 : Trưởng Phòng kế hoạch Cung ứng Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú.
- 10/2012 – 05/2013 : Giám Đốc phát triển sản phẩm & Cung ứng Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú.
- 06/2013 đến nay : Giám đốc điều hành Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú
- Chức vụ hiện nay của tổ : Giám đốc điều hành Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú chức phát hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các : Không tổ chức khác
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời : điếm 17/02/2014
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 5.900 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan : Không nắm giữ cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

d. Bà Bạch Thị Kim Cương – Giám đốc sản xuất

- **Họ và tên : BẠCH THỊ KIM CƯƠNG**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/04/1970
- Số CMND : 023909593 do Công an TPHCM cấp ngày 19/06/2001
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 6B1/2 Đinh Bộ Lĩnh- Phường 24- Bình Thạnh- TP HCM
- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Ngoại Ngữ - Cao đẳng Công nghệ Dệt-
- Quá trình công tác :
 - 07/1992 – 06/2005 : Nhân viên Kỹ thuật Công ty Dệt Phong Phú.
 - 07/2005 – 11/2008 : Trợ lý trưởng Ban khăn Tổng Công ty Phong Phú,
 - 12/2008 – 09/2012 : Trưởng phòng Thiết kế định mức Công ty Dệt Gia Dụng Phong Phú,
 - 10/2012 – 05/2013 : Giám Đốc sản xuất Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú,
 - 06/2013 đến nay : Giám Đốc điều hành Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú,
- Chức vụ hiện nay của PPH : Giám Đốc điều hành Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú,
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 17/02/2014 :

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 15.800, cổ phiếu, chiếm 0,2% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan : Không nắm giữ cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

14. Tài sản

Bảng 25: Tình hình tài sản cố định đến 31/03/2014

Tài sản	Nguyên giá Triệu VND	Giá trị hao mòn Triệu VND	Giá trị còn lại Triệu VND
Tài sản cố định hữu hình	154.696	93.204	61.492
Nhà cửa vật kiến trúc	26.205	21.842	4.363
Máy móc và thiết bị	123.713	68.617	55.096
Phương tiện vận chuyển	3.806	2.042	1.764
Thiết bị dụng cụ quản lý	972	703	269
Tài sản khác			-
Tài sản cố định thuê tài chính	11.714	818	10.896
Tài sản cố định vô hình	85	85	-
Quyền sử dụng đất	-	-	-
Nhãn hiệu hàng hóa	-	-	-
Phần mềm máy tính	85	85	-

Nguồn: BCTC Quý I năm 2014 của PPH

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo

15.1 Các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận

Ngày 05/03/2014, Đại hội đồng cổ đông của PPH đã thông qua phương án sáp nhập PPH, PPF vào Phong Phu Corp và ngày 09/04/2014, Đại hội đồng cổ đông của Phong Phu Corp cũng đã đồng ý vấn đề này. Vì vậy Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Phong Phu Corp là kế hoạch của

PPH. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức đã được trình bày ở Phần 15.1 trong nội dung thông tin của Phong Phu Corp.

15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được trình bày ở Phần 15.2 trong nội dung thông tin của Phong Phu Corp.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Phần đánh giá của tổ chức về kế hoạch này được chi tiết Phần 16 trong nội dung thông tin của Phong Phu Corp.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PPH

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PPH mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

PPH không có tranh chấp kiện tụng.

B. CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VẢI PHONG PHÚ (PPF)

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Dệt Vải Phong Phú (PPF) là đơn vị thành viên của Tổng Công ty CP Phong Phú, cũng là đơn vị sản xuất kinh doanh vải denim hàng đầu tại Việt Nam.

Tiền thân của PPF là hệ thống sản xuất vải trực thuộc Công ty Dệt Phong Phú (nay là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú).

Tháng 07/2007, hệ thống sản xuất vải được cổ phần hóa để thành lập Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú (PPF).

Tháng 12/2007, Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú (PPF) chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp .HCM cấp số 4103008460, đăng ký lần đầu 16/11/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 30/12/2008.

Từ năm 2007 đến nay, Công ty đã nhận được nhiều chứng chỉ về sản phẩm đạt chất lượng và môi trường đạt chuẩn như:


- Năm 2007: Nhận chứng chỉ ISO về môi trường 14001:2004
- Năm 2009: Nhận chứng chỉ sản phẩm không có chất độc hại Oeko – Tex Standard 100
- Năm 2010: Nhận chứng nhận TOP 20 Vải Denim – Sản phẩm vàng thời hội nhập.
Nhận chứng nhận TOP 100 Dệt May – Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam.
- Năm 2011: Nhận chứng nhận TOP 20 vải Denim – Sản phẩm vàng thời hội nhập.
- Năm 2012: Nhận chứng nhận TOP 10 vải Denim – Sản phẩm vàng thời hội nhập.

Năm 2012: PPF đã đầu tư lắp đặt thêm dây chuyền hoàn tất vải denim như máy định hình nhiệt, máy làm bóng... nhằm ổn định khổ vải và tăng chất lượng bề mặt vải.

Năm 2013: Để mở rộng quy mô sản xuất, PPF đã thành lập Nhà máy Dệt 2 – Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng là đơn vị sản xuất phụ thuộc, nâng năng lực sản xuất của PPF từ 1,2 triệu mét/tháng lên 2 triệu mét/tháng.

1.2 Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VẢI PHONG PHÚ**
- Tên tiếng Anh : **PHONG PHU FABRIC JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **PPF JSC**

- Logo của công ty : 
- Trụ sở chính : 48 Đường Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-8) 3 728 1891 - Fax: (84-8) 3 3728 1893
- Website : www.phongphufabric.com
- Email : info@phongphufabric.com
- Giấy CNĐKKD : số 4103008460 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/11/2007 và thay đổi lần thứ 2 ngày 30/12/2008.
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh:
 - Sản xuất, mua bán khăn, vải, sợi, chỉ khâu, chỉ thêu – may quần áo, bao bì, nguyên phụ liệu ngành dệt may;
 - Mua bán bông, xơ, sợi, hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành Dệt may;
 - Trồng cây lấy củ có chất bột; cây mía; cây thuốc lá, thuốc Lào; cây lấy sợi; cây có hạt chứa dầu; hoa; cây cảnh; cây lấy quả chứa dầu; cây hồ tiêu; cây cao su; cây cà phê; cây chè.
 - Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gia cầm (không hoạt động tại trụ sở).
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác gỗ rừng trồng; khai thác lâm sản; Thủy sản biển; thủy sản nước lợ; Thủy sản nước ngọt (không hoạt động tại trụ sở);
 - Và các ngành nghề khác.
- Các sản phẩm tiêu biểu:

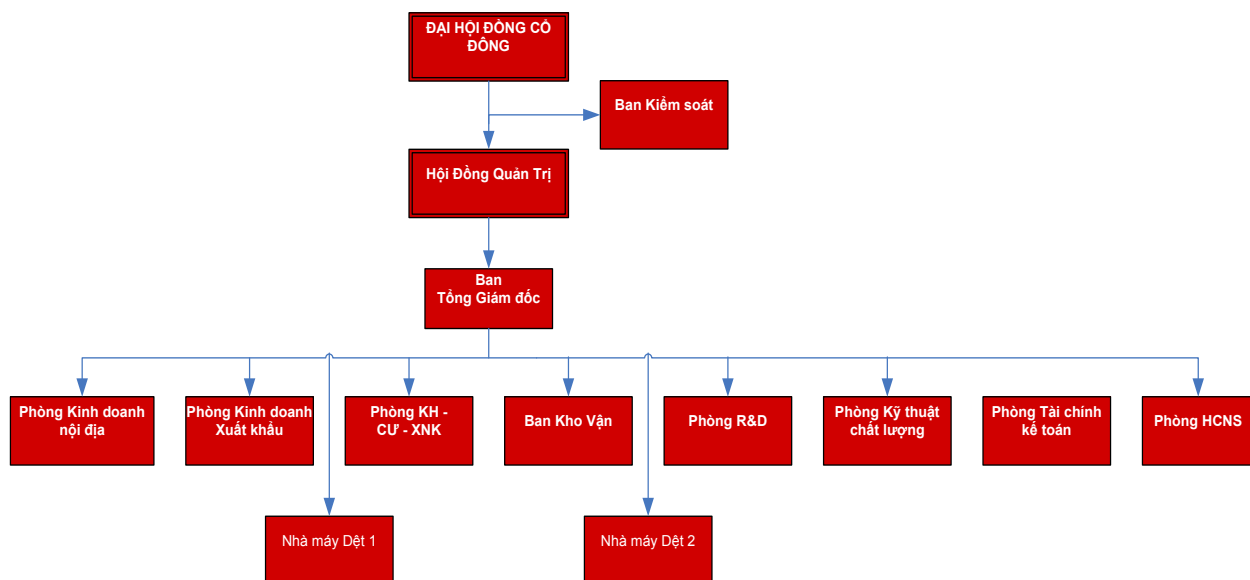
Sản phẩm chủ lực của công ty hiện tại là các loại vải denim (jean) các loại, vải khaki các loại và vải calicot các loại.

1.3 Những thành tích đạt được

Năm	Thành tích đạt được
2011	Bằng khen Bộ Công thương về thành tích xuất sắc năm 2011 Cờ thi đua Đơn vị thi đua xuất sắc của Tập đoàn Dệt May VN Top 20 sản phẩm vàng thời hội nhập
2012	Cờ thi đua Bộ Công thương về Đơn vị thi đua xuất sắc Cờ thi đua Bộ Lao động Thương binh và xã hội về Thành tích xuất sắc dẫn

	đầu phong trào thi đua về công tác an toàn – vệ sinh lao động, PCCN Giấy chứng nhận Bộ Tư Lệnh Tp. HCM về Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng LLVT Tp. HCM Top 10 sản phẩm vàng thời hội nhập
2013	Bằng khen Bộ Công thương về Thành tích xuất sắc Cờ thi đua Tập đoàn Dệt May Việt Nam về Đơn vị thi đua xuất sắc

2. Cơ cấu tổ chức PPF



Nguồn: PPF

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PPF

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội cổ đông thường niên họp ít nhất mỗi năm 01 lần, không quá 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả quyền hạn của Công ty nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng Quản trị.

3.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của HĐQT và thành viên HĐQT là 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc thay thế thành viên HĐQT phải theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo trong HĐQT mới có ít nhất hai thành viên cũ, HĐQT gồm 5 thành viên.

Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược phát triển, chỉ đạo, quản lý thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc của Công ty trong phạm vi nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu và chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và mức lương của Tổng Giám đốc;
- Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và mức lương của các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên của Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu và miễn nhiệm, có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, gồm 3 thành viên.

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông thực hiện việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và trách nhiệm được quy định.

- Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- Được HĐQT tham khảo ý kiến về việc chỉ định và thay đổi đơn vị Kiểm toán, mức phí kiểm toán và các vấn đề khác liên quan đến kế toán và kiểm toán của Công ty.
- Thẩm định các BCTC hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi báo cáo HĐQT. Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo tình hình SXKD hàng năm của Công ty trước ĐHĐCĐ.
- Xem xét về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà đơn vị kiểm toán muốn bàn bạc;
- Thẩm định ý kiến của đơn vị Kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành Công ty;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.4. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch của ĐHCĐ, của HĐQT.

- **Tổng giám đốc:** do HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty. Bổ nhiệm cán bộ ban quản lý dưới quyền và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- **Phó Tổng giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc, chỉ đạo và thực hiện chức năng tham mưu, quản lý điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động chuyên môn theo lĩnh vực công tác được phân công. Trực tiếp chỉ đạo các phòng ban, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp theo sự phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Đề xuất, tham mưu, tư vấn cho Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như công tác quản lý điều hành tại các công ty thành viên, đơn vị trực thuộc.
- **Kế toán trưởng:** là người được bổ nhiệm đứng đầu bộ phận kế toán, người chịu trách nhiệm thực thi, giám sát các hoạt động tài chính kế toán của Công ty. Tham mưu, tư vấn, báo cáo Ban lãnh đạo Công ty xây dựng các chiến lược đầu tư tài chính, các công tác kế toán, quản lý sử dụng nguồn vốn và quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các công việc hàng ngày và các nghiệp vụ kế toán của kế toán viên.

3.5. Các phòng, ban trực thuộc

- Phòng Hành chính nhân sự:

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc tuyển dụng, bố trí phân công lao động, quản lý nhân sự, công tác ISO và mạng thông tin trong công ty. Theo dõi tình hình chấp hành hợp đồng lao động, thực hiện việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn rủi ro theo luật định.

- Nhiệm vụ:

Đảm nhiệm công tác tiếp tân, tổ chức công tác bảo vệ, công tác phòng cháy chữa cháy, quản lý con dấu của công ty. Điều hành xe đi công tác, soạn thảo quy định quy chế, chính sách liên quan đến công ty

- Phòng Kinh doanh xuất khẩu:

- Chức năng:

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc hoạch định các phương án kinh doanh xuất khẩu của Công ty trong dài hạn, ngắn hạn hoặc trong từng thương vụ kinh doanh. Trực tiếp nghiên cứu thị trường xuất khẩu, nguồn hàng, khách hàng để xúc tiến thương mại, chính sách XNK của Nhà nước và

nước đối tác. Hoạch định kinh doanh xuất khẩu. Giao dịch bán hàng xuất khẩu. Tiếp thị & phát triển thị trường xuất khẩu.

- Nhiệm vụ:

Đề xuất Ban Tổng Giám đốc Công ty các chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu. Theo dõi chặt chẽ và nắm bắt kịp thời tình hình thị trường, giá cả, nhu cầu hàng hóa xuất nhập khẩu để tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đàm phán tiến tới ký kết các hợp đồng kinh tế. Nghiên cứu theo dõi các chủ trương chính sách XNK, thuế của Nhà nước và nước đối tác để tổ chức triển khai và thực hiện đúng quy định. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Tổng Giám đốc. Thực hiện cung cấp chứng từ XNK, hóa đơn xuất nhập hàng hóa, đồng thời phối hợp đơn vị chức năng quản lý chặt chẽ hàng hóa xuất khẩu. Xây dựng các quy trình, quy định bán hàng, chính sách giá cả, công nợ..., áp dụng phù hợp cho kinh doanh vại xuất khẩu. Đề xuất kế hoạch xây dựng phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty. Tổ chức thực hiện chào bán các sản phẩm của Công ty sản xuất với khách hàng xuất khẩu. Quan hệ giao dịch với khách hàng, đàm phán giá cả, thỏa thuận nội dung ký kết hợp đồng và trình Tổng Giám đốc xét duyệt. Chịu trách nhiệm dự thảo, lập các hợp đồng thương mại, điều kiện và hình thức thanh toán. Thực hiện tốt nghiệp vụ thủ tục xuất nhập khẩu đúng quy định cũng như theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng. Thực hiện đặt hàng và phối hợp Phòng KH-CU theo dõi tiến độ sản xuất. Phối hợp bộ phận tài chính kế toán kiểm soát công nợ, thu tiền bán hàng. Tổ chức huấn luyện, bố trí đội ngũ kinh doanh xuất khẩu, phụ trách giao dịch, tìm kiếm khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận. Phối hợp nhà máy và các bộ phận liên quan, tổ chức tiếp đón khách hàng đến tham quan, đánh giá nhà máy và hệ thống quản lý của Công ty. Và các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công. Đẩy mạnh các hoạt động chào bán, tìm kiếm khách hàng mở rộng mạng lưới bán hàng. Dựa vào sức tiêu thụ hàng hoá lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ hàng quý. Soạn bảng báo giá, các chương trình khuyến mãi, chiết khấu, mẫu quảng cáo... Lập báo cáo kinh doanh định kỳ hay đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

- **Phòng Kinh doanh nội địa:**

- Chức năng:

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc hoạch định các phương án tiêu thụ sản phẩm của Công ty dài hạn, ngắn hạn hoặc trong từng thương vụ kinh doanh.

- Nhiệm vụ:

Nghiên cứu thị trường tiêu thụ trong nước để đẩy mạnh kinh doanh. Đề xuất Tổng Giám đốc các chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế trong lĩnh vực kinh doanh. Theo dõi chặt chẽ và nắm bắt kịp thời tình hình thị trường, giá cả, nhu cầu hàng hóa trong nước để tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đàm phán tiến tới ký kết các hợp đồng kinh tế. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Tổng Giám đốc. Xây dựng giá bán sản phẩm trên cơ sở giá vốn do Phòng TCKT cung cấp. Xây dựng các quy trình, quy định bán hàng, chính sách giá cả, công nợ..., áp dụng phù hợp cho hoạt động kinh doanh của Phòng.

Đề xuất kế hoạch xây dựng phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty. Tổ chức thực hiện chào bán các sản phẩm của Công ty sản xuất với khách hàng trong nước. Quan hệ giao dịch với khách hàng, đàm phán giá cả, thỏa thuận nội dung ký kết hợp đồng và trình Tổng Giám đốc xét duyệt. Chịu trách nhiệm dự thảo, lập các hợp đồng thương mại, điều kiện và hình thức thanh toán. Thực hiện tốt nghiệp vụ kinh doanh cũng như theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng. Thực hiện đặt hàng và phối hợp Phòng KH-CU theo dõi tiến độ sản xuất. Phối hợp bộ phận tài chính kế toán kiểm soát công nợ, thu tiền bán hàng. Tổ chức huấn luyện, bố trí đội ngũ kinh doanh, phụ trách giao dịch, tìm kiếm khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu doanh số và lợi nhuận. Phối hợp nhà máy và các bộ phận liên quan, tổ chức tiếp đón khách hàng đến Công ty tham quan. Phối hợp với các đơn vị liên quan tìm khách mua hàng về nguyên liệu, hàng tồn, phế phẩm...

- **Phòng Tài chính kế toán:**

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý nguồn vốn của công ty. Chịu trách nhiệm về sổ sách báo cáo số liệu tài chính. Theo dõi chặt chẽ, cập nhật đầy đủ tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, hạch toán đúng đắn, đầy đủ và kịp thời, lập báo cáo theo đúng mẫu biểu ban hành (theo QĐ số 12/BTC).

- Nhiệm vụ:

Lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm đúng thời gian yêu cầu, chịu trách nhiệm về tính chính xác, lưu giữ và bảo quản hồ sơ chứng từ kế toán, giám sát việc chi tiêu hàng ngày.

- **Phòng Kỹ thuật chất lượng:**

- Chức năng:

Tham mưu cho tổng giám đốc về công tác kiểm soát chất lượng, xử lý khiếu nại của khách hàng.

- Nhiệm vụ:

Quản lý toàn bộ máy móc, trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu sản xuất của công ty, có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động liên tục phục vụ cho sản xuất.

Xây dựng các định mức thiết kế kỹ thuật:

- + Định mức tiêu hao: tiêu hao nguyên vật liệu, động lực phụ liệu, hoá chất thuốc nhuộm, vật tư phụ tùng.
- + Định mức về năng lượng.
- + Định mức về chất lượng.
- + Định mức về lao động.

Nghiên cứu thiết bị, chế tạo khuôn mẫu, cải tiến quy trình công nghệ, mẫu mã đáp ứng thoả mãn nhu cầu phục vụ khách hàng, tăng năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- **Phòng R&D:**

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng giám đốc về: thiết kế mặt hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật.

- Nhiệm vụ:

Thiết kế mặt hàng theo yêu cầu của khách hàng, thiết kế mặt hàng mới, nắm vững đặc tính của nhiên liệu, nghiên cứu đề xuất các nhiên liệu mới, cung cấp các thông số kỹ thuật. Dữ liệu liên quan đến tính giá thành sản phẩm. Hỗ trợ nhà máy về kỹ thuật sản xuất vải.

- **Phòng Kế hoạch – Cung ứng – Xuất nhập khẩu:**

Kế hoạch sản xuất:

- Phối hợp bộ phận kỹ thuật, kinh doanh và nhà máy, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng/quý/năm; căn cứ hợp đồng bán hàng phù hợp năng lực sản xuất..., trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức huấn luyện, bố trí đội ngũ nhân viên thực hiện tốt chức năng đã được phân công.

Đặt hàng sản xuất :

- Cân đối năng lực sản xuất của nhà máy. Quan hệ hợp tác với các đơn vị gia công bên ngoài, lập kế hoạch đặt hàng sản xuất đáp ứng nhu cầu bán hàng của Phòng KD.
- Thực hiện đặt hàng sản xuất cho các nhà máy trong Công ty; hợp đồng chuyển gia công bên ngoài, đảm bảo cung ứng kịp thời cho khách hàng.
- Theo dõi, kiểm soát tiến độ sản xuất, số lượng, chất lượng hàng hoá, đảm bảo giao hàng đúng hạn cho khách hàng.
- Theo dõi năng lực, kiểm soát hoạt động các nhà máy và đơn vị gia công bên ngoài, đơn đốc sản xuất, bảo đảm hiệu quả thực hiện các hợp đồng gia công bên ngoài.

Kế hoạch cung ứng nguyên liệu:

- Lập kế hoạch đơn đặt hàng, xác định nhu cầu nguyên liệu, vật tư. Cân đối kế hoạch định kỳ theo tháng/quý/năm, trình duyệt và triển khai đến các đơn vị liên quan thực hiện.
- Kiểm tra, hiệu chỉnh kế hoạch đặt hàng sản xuất, kế hoạch đặt nguyên liệu, hóa chất thuốc nhuộm (HCTN), vật tư phụ tùng (VTPT)... thông tin các yêu cầu thay đổi, bổ sung cho các đơn vị liên quan.
- Quan hệ các đơn vị cung ứng nguyên liệu, hóa chất thuốc nhuộm, vật tư phụ tùng... tạo nguồn nhiều cung ứng giá cả phù hợp, để chủ động kế hoạch nguyên liệu cho sản xuất.

Cung ứng vật tư, nguyên liệu sản xuất

- Theo dõi các hợp đồng, kế hoạch sản xuất. Điều phối cung cấp nguyên liệu, hóa chất thuốc nhuộm, vật tư phụ tùng... cho các nhà máy trong và ngoài Công ty hoạt động ổn định, liên tục.
- Thống nhất thời gian, địa điểm giao nhận... với đơn vị mua hàng trước khi xuất chuyển nguyên liệu, hàng hoá. Tránh việc hoàn trả hàng, phát sinh chi phí gây thiệt hại cho Công ty.
- Cung ứng và kiểm soát cung ứng nguyên vật liệu cho các nhà máy sản xuất trong Công ty, nhà máy bên ngoài gia công...
- Đặt cung cấp nguyên liệu nhập khẩu cho các đơn hàng sản xuất.
- Duy trì quan hệ với các nhà cung cấp nguyên liệu. Tìm kiếm, đặt quan hệ thêm với nhiều nhà cung cấp nguyên liệu mới phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Xuất nhập khẩu:

- Làm hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu, HCTN, VTPT... và phối hợp phòng kinh doanh làm hợp đồng bán hàng xuất khẩu.
- Thực hiện thủ tục khai báo hải quan theo quy định.
- Theo dõi thanh toán tiền hàng.

Giao hàng:

- Nhận và kiểm soát hàng hoá từ các đơn vị đặt hàng về nhập kho Công ty.
- Kiểm soát thành phẩm từ các đơn vị gia công ngoài.
- Làm thủ tục, chứng từ mua hàng.
- Thanh lý hợp đồng. Đề xuất xử lý hàng thiếu, thừa, cung cấp thông tin, chứng từ cho Phòng kế toán tài chính và bộ phận liên quan.

- Nhà máy Dệt 1:

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất tại Nhà máy hiệu quả, ổn định và an toàn về con người; máy móc thiết bị; sản lượng; chất lượng.

- Nhiệm vụ

Tổ chức nhà máy & quy trình sản xuất:

- + Thiết lập quy trình sản xuất, phân chia khu vực trong nhà máy, bố trí trang thiết bị trên mặt bằng nhà xưởng phù hợp quy trình công nghệ, bảo đảm đúng thiết kế, đạt yêu cầu kỹ thuật và khai thác tối ưu năng lực sản xuất.
- + Thiết lập các quy định, quy trình, trách nhiệm công việc cho từng vùng, từng khu vực.

- + Tổ chức cơ cấu các bộ phận và bộ máy quản lý sản xuất tinh gọn, đủ khả năng điều hành tốt mọi hoạt động sản xuất tại đơn vị. Phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho từng bộ phận, vị trí quản lý quá trình sản xuất.
- + Bố trí cán bộ quản lý sản xuất đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn.

Kế hoạch & triển khai sản xuất:

- + Tiếp nhận yêu cầu sản xuất, triển khai sản xuất phục vụ cho kế hoạch tiêu thụ nội địa và xuất khẩu từ các Phòng kinh doanh.
- + Phối hợp các bộ phận kỹ thuật chuyên môn Nhà máy sản xuất thử các sản phẩm mới.
- + Hoạch định lịch sản xuất, chỉ tiêu sản lượng định kỳ hàng tuần/tháng/quý. Chuẩn bị và yêu cầu các bộ phận liên quan cung ứng đầy đủ mọi điều kiện cần thiết để tiến hành sản xuất.
- + Triển khai và theo dõi tiến độ các kế hoạch sản xuất được giao. Tổ chức phối hợp nhịp nhàng các yêu cầu sản xuất về lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị..., tạo ra sản phẩm đạt định mức chất lượng và sản lượng theo kế hoạch.
- + Phối hợp với các Phòng liên quan giải quyết các yêu cầu phát sinh trong quá trình sản xuất.
- + Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sản xuất khi có yêu cầu phát sinh. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất.

Quản lý chất lượng:

- + Nhận các thông tin mẫu sản phẩm, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng... từ Phòng R&D, Phòng KTCL để triển khai thực hiện đúng yêu cầu khách hàng.
- + Phối hợp Phòng KTCL tổ chức hệ thống quản lý chất lượng, triển khai các thủ tục, quy định kiểm soát quá trình sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu.
- + Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm ở từng công đoạn, bảo đảm làm đúng ngay từ đầu, giảm thiểu tối đa tỷ lệ sản phẩm hỏng.
- + Phát hiện xử lý kịp thời các sự cố chất lượng sản phẩm, bán thành phẩm không đạt.
- + Duy trì thực hiện các tiêu chuẩn, thủ tục, hướng dẫn công việc, biểu mẫu theo tiêu chuẩn ISO. Sắp xếp trật tự, ngăn nắp mặt bằng nhà xưởng đảm bảo an toàn, vệ sinh công nghiệp.

Quản lý thiết bị & nhà xưởng:

- + Tiếp nhận và quản lý sử dụng máy móc thiết bị, mặt bằng nhà máy Công ty giao; quản lý và khai thác tối đa hiệu suất, hiệu quả sử dụng.
- + Duy trì lịch duy tu, bảo trì, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị, hệ thống điện, xử lý nước thải, ống dẫn hơi... Đề xuất các kế hoạch sửa chữa lớn, đầu tư mới đối với trang thiết bị, nhà xưởng đã qua sử dụng nhiều năm.

- + Tổ chức huấn luyện nâng cao trình độ cho đội ngũ kỹ thuật, bảo trì, công nhân vận hành... về tính năng máy móc thiết bị, đảm bảo sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm vật tư phụ tùng, bảo đảm tuổi thọ và hiệu quả hoạt động của thiết bị.
- + Kiểm tra định kỳ tình trạng hoạt động tất cả các trang thiết bị của nhà máy, đánh giá hiện trạng sử dụng và lập báo cáo Tổng Giám đốc.
- + Thực hiện nghiêm túc định mức sử dụng nhiên liệu, điện, hơi, HCTN, VTPT... và kiểm soát sử dụng thực tế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Quản lý lao động & đào tạo:

- + Tổ chức thời gian làm việc, phân chia ca kíp, bố trí lao động đáp ứng đủ và phù hợp yêu cầu kế hoạch sản xuất.
- + Tổ chức huấn luyện cho tất cả CBCNV Nhà máy về Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, thao tác vận hành máy, an toàn Phòng chống cháy nổ (PCCN)...
- + Cung cấp đầy đủ vật dụng, phương tiện, tạo mọi điều kiện cho CBCNV làm việc đạt hiệu quả cao nhất. Thường xuyên quan tâm, động viên CBCNV nỗ lực làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, đoàn kết gắn bó trong tập thể lao động.
- + Thường xuyên kiểm tra thực hiện nội quy kỷ luật, an toàn lao động, văn minh công nghiệp.
- + Điều động bố trí nhân sự, thời gian làm việc hợp lý, giảm chi phí lao động do thiếu việc làm, trách nhiệm chồng chéo, hoặc phải làm thêm giờ không hợp lý....
- + Tổ chức chấm công, kiểm soát thời gian làm việc; ghi chép, tổng hợp số lượng sản phẩm, làm cơ sở thanh toán lương, thưởng, giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành cho CBCNV Nhà máy.
- + Phối hợp các phòng chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo nâng cao tay nghề hàng năm cho CBCNV.

An toàn vệ sinh lao động - vệ sinh công nghiệp

- + Thực hiện các biện pháp an toàn khi sử dụng máy móc thiết bị, hoá chất, hệ thống điện, hơi và triển khai cho CBCNV biết để thực hiện.
- + Thực hiện các biện pháp nhằm tạo môi trường sản xuất an toàn, bảo vệ sức khỏe và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp đối với người lao động.
- + Trang cấp bảo hộ lao động theo quy định và kiểm tra việc thực hiện, sử dụng.
- + Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác vệ sinh công nghiệp, an toàn, PCCN trong Nhà máy. Phối hợp các Phòng chức năng đề xuất xử lý chất thải, nước thải từ quá trình sản xuất, bảo đảm các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.
- + Huấn luyện an toàn lao động – PCCN, thực tập Phòng cháy chữa cháy (PCCC) định kỳ cho tất cả CBCNV.

Tổ chức thực hiện định mức và chế độ báo cáo

- + Tổ chức thực hiện tiết kiệm và có hiệu quả các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật Công ty giao.
- + Lập hệ thống quản lý, thống kê mức sử dụng nguyên liệu, hơi, HCTN, điện, nguyên liệu hồ, VTPT....
- + Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định .
- + Nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất.

Và các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công

- Nhà máy Dệt 2:

Chi nhánh Công ty CP Dệt Vải Phong Phú tại Đà Nẵng

- Chức năng:

Tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất tại Nhà máy hiệu quả, ổn định và an toàn về con người; máy móc thiết bị; sản lượng; chất lượng....

- Nhiệm vụ:

Quản lý tài sản:

- + Quản lý, sử dụng tài sản cố định, tài sản lưu động (Có Biên bản kiểm kê) do Công ty giao theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà máy để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất do Công ty giao.
- + Thực hiện các nghĩa vụ về an toàn sản xuất, an toàn điện, phòng chống cháy nổ và các nghĩa vụ liên quan đến quản lý tài sản.
- + Các trường hợp xuất; nhập tài sản, hàng hóa, nguyên liệu, vật tư phụ tùng, hóa chất thuốc nhuộm... đều phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục, chứng từ... theo chế độ quản lý của Nhà nước và quy định của Công ty.

Tổ chức sản xuất:

- + Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất có hiệu quả và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Công ty giao.
- + Nhận kế hoạch sản xuất và nguyên liệu, hóa chất, thuốc nhuộm cùng với các điều kiện khác do Công ty cung cấp để tiến hành sản xuất.
- + Đảm bảo các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, năng suất do Công ty giao.
- + Quản lý quy trình sản xuất, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp công nghệ và kỹ thuật.

Giá thành – thuế:

- + Công ty giao kế hoạch nộp các khoản thuế liên quan đến Nhà máy Dệt 2. Nhà máy có nghĩa vụ nộp thuế tại địa phương và quyết toán với Công ty theo các quy định của Nhà nước về thuế.
- + Trên cơ sở các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật Công ty giao, Nhà máy phải thường xuyên thực hiện các biện pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí nhằm đạt các chỉ tiêu định mức, giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh.

Lao động:

- + Sử dụng và quản lý lao động một cách hợp lý nhất, đảm bảo an toàn lao động.
- + Có quyền tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng, đào tạo, cho thôi việc và các quyền khác của người sử dụng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và pháp luật liên quan khác.
- + Có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động và của Công ty. Bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Nhà máy thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Lương, thưởng:

- + Công ty giao đơn giá tiền lương cho Nhà máy, vào đầu tháng Nhà máy báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật của tháng trước gửi về Công ty để làm cơ sở xét duyệt quỹ lương tháng cho Nhà máy.
- + Nhà máy được quyền phân phối tiền lương, tiền thưởng theo quy chế lương, thưởng được duyệt và chuyển danh sách về Phòng TCKT để thanh toán và chuyển lương, thưởng theo quy định (Đối với tiền lương ứng ngày 23 hàng tháng và thanh toán vào ngày 9 của tháng sau).

Giao dịch với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và quan hệ với chính quyền địa phương:

- + Tất cả các hoạt động giao dịch với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp để ký kết hợp đồng sẽ do Công ty đảm nhận.
- + Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia.
- + Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định của Công ty và Nhà nước, chịu trách nhiệm về tính xác thực của số liệu báo cáo.
- + Chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Công ty và các cơ quan chức năng khác, tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPF và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPF

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPF tại thời điểm 08/02/2014

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. HCM	4.006.519	50,08%
2	Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	48 Đường Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. HCM	1.089.700	13,62%
3	Trần Quang Sáng	299/21 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, TP. HCM	400.000	5,00%
Tổng cộng			5.496.219	68,70%

Nguồn: PPF

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại ngày 08/02/2014

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công Ty Cổ Phần Phong Phú	4.006.519	50,08%
2	Công ty TNHH Sơn Tùng	70.715	0,88%
3	Nguyễn Văn Tâm	150.000	1,88%
4	Cổ đông khác	3.772.766	47,16%
Tổng cộng		8.000.000	100%

Nguồn: PPF

Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày ngày 30/12/2008 và Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú, hiện hiệu lực của các quy định về hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông sáng lập đã hết. Các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/02/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	8.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	-	-
2	Tổ chức	5.206.934	65,09%
3	Cá nhân	2.793.066	34,91%
II	Nước ngoài	-	-
1	Tổ chức	-	-
2	Cá nhân	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-
	Tổng cộng	8.000.000	100%

Nguồn: PPF

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PPF, những công ty mà PPF đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPF

5.1 Công ty mẹ của PPF

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (Phong Phu Corp)	
Địa chỉ trụ sở chính	Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	656,25 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	50,08%

5.2 Công ty con của PPF, những công ty mà PPF đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty TNHH Phong Phú May Thời Trang	
Địa chỉ trụ sở chính	Ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Vốn điều lệ	18 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	70%

5.3 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPF

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú: Xem phần 5.1

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Từ lúc thành lập tới nay, Công ty chưa phát hành tăng vốn điều lệ Công ty. Vốn điều lệ hiện nay của PPF là 80 tỷ đồng.

7. Hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PPF

PPF là một thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, tiền thân là nhà máy sản xuất vải. Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, PPF không ngừng mở rộng sản xuất bằng việc đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất vải.

Hiện nay, với hơn 200 máy dệt hiện đại và hơn 350 công nhân kỹ thuật lành nghề, PPF có thể cung cấp tất cả các loại sản phẩm vải jean như: 100% cotton, jean thun, jean kiếu...vải khaki và những loại vải cotton khác với màu sắc đa dạng từ màu đơn đến màu phối và sự kết hợp đặc biệt giữa các loại thuốc nhuộm.



7.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.2.1. Cơ cấu sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu sản lượng sản phẩm qua các năm

Stt	Cơ cấu sản lượng	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị (triệu m)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu m)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu m)	Tỷ trọng
1	Sản lượng sản xuất:	9,07	100%	11,42	100%	11,71	100%
	- Vải Jean	9,07	100%	11,42	100%	10,26	87,62%
	- Vải Mộc					1,45	12,38%
2	Sản lượng tiêu thụ:	11,02	100%	16,09	100%	14,17	100%
	- Vải Jean	9,49	86,14%	12,08	75,08%	11,48	81,02%
	- Vải Mộc					0,89	6,28%
	- Thương mại khác	1,53	13,86%	4,01	24,92%	1,80	12,70%
3	Sản lượng tiêu thụ:	11,02	100%	16,09	100%	14,17	100%
	- Nội địa	10,87	98,64%	16,00	99,44%	14,09	99,44%
	- Xuất khẩu	0,15	1,36%	0,09	0,56%	0,08	0,56%

Nguồn: PPF

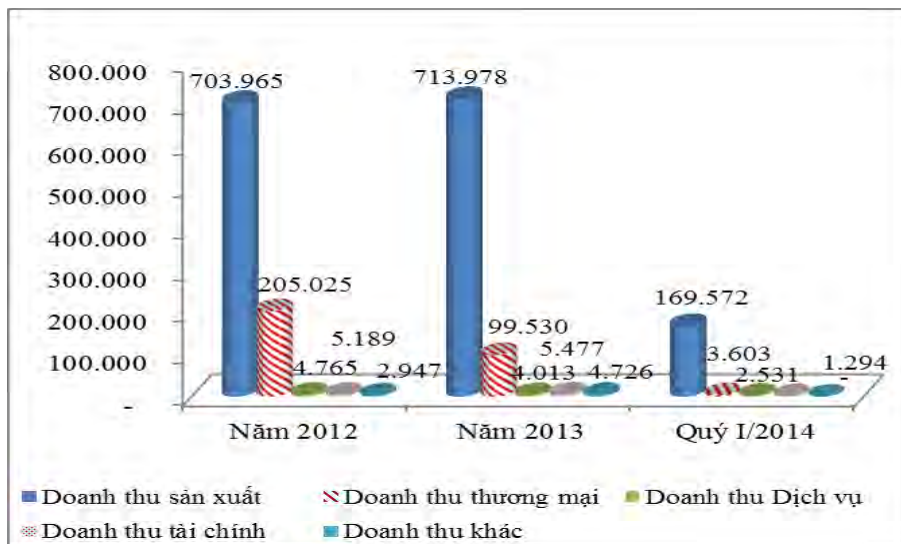
7.2.2. Cơ cấu tổng doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Cơ cấu tổng doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động

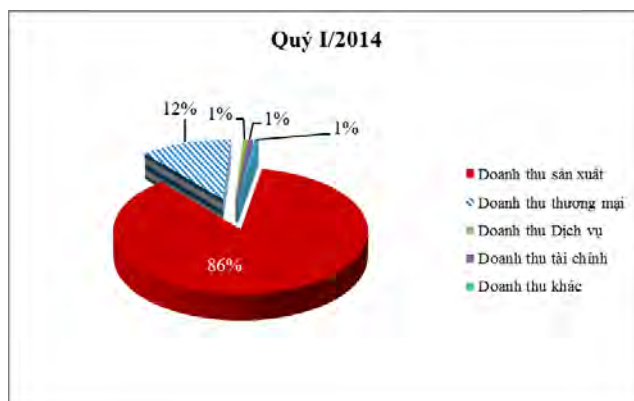
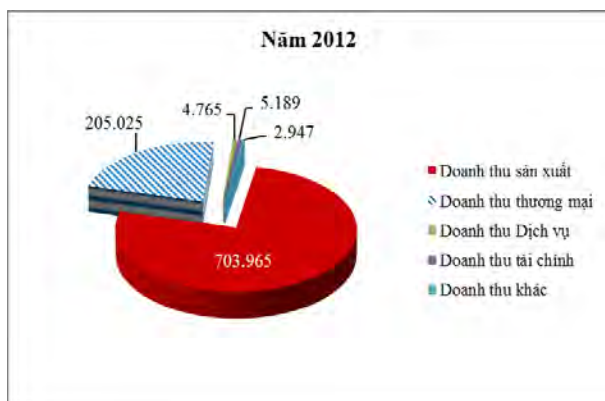
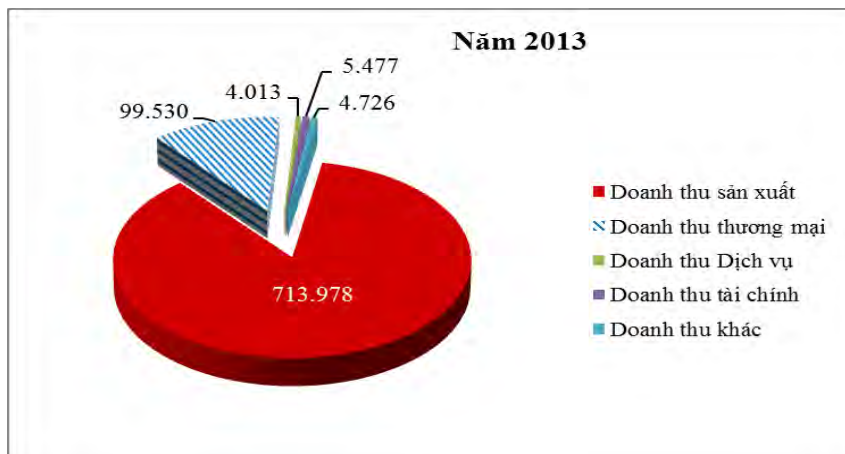
Stt	Cơ cấu Doanh thu	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu thuần:	913.755	99,12%	817.521	98,77%	175.706	99,27%
	- Lĩnh vực sản xuất	703.965	76,36%	713.978	86,25%	169.572	95,80%
	- Lĩnh vực thương mại	205.025	22,24%	99.530	12,02%	3.603	2,04%
	- Lĩnh vực Dịch vụ	4.765	0,52%	4.013	0,50%	2.531	1,43%
2	Doanh thu tài chính	5.189	0,56%	5.477	0,66%	1.294	0,73%
3	Doanh thu khác	2.947	0,32%	4.726	0,57%	-	-
@	Tổng doanh thu:	921.891	100%	827.824	100%	177.000	100%

Nguồn: PPF

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu qua các năm



Biểu đồ cơ cấu Doanh thu từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014



PPF là doanh nghiệp chuyên sản xuất vải vì vậy Doanh thu của PPF chủ yếu từ hoạt động sản xuất và thương mại vải mang lại. Doanh thu từ hoạt động này chiếm bình quân 99% trong tổng doanh thu của Công ty.

Trong năm 2013, tổng doanh thu của PPF sụt giảm so với năm 2012 chủ yếu là do sự sụt giảm Doanh thu từ hoạt động sản xuất, thương mại vải.

7.2.3. Cơ cấu lợi nhuận theo từng lĩnh vực hoạt động

TT	Cơ cấu Lợi nhuận	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính:	71.648	109,71%	86.185	103,03%	48.327	125,51%
	- Lợi nhuận từ sản xuất	65.376	100,10%	74.601	89,18%	43.267	112,37%
	- Lợi nhuận từ thương mại	3.672	5,62%	10.748	12,85%	3.533	9,18%
	- Lợi nhuận từ dịch vụ	2.600	3,99%	836	1,00%	1.527	3,96%
2	Lĩnh vực tài chính	(5.915)	(9,60%)	(3.099)	(3,71%)	(9.188)	(23,86%)
3	Lĩnh vực khác	(425)	(0,11%)	566	0,68%	(636)	(1,65%)
@	Lợi nhuận trước thuế:	65.309	100%	83.652	100%	38.503	100%

Nguồn: PPF

Hiệu quả hoạt động của PPF chủ yếu là hoạt động sản xuất, kinh doanh vải mang lại. Lợi nhuận từ sản xuất, kinh doanh vải thường xấp xỉ bằng hoặc trên 100% so với tổng lợi nhuận trước thuế Công ty, khoản lợi nhuận này thường phải bù đắp cho các khoản từ tài chính và lĩnh vực khác của Công ty.

Lợi nhuận từ tài chính chủ yếu là các khoản đầu tư dài hạn và lãi từ các hợp đồng vay vốn. Trong năm 2013, PPF phải trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn, lỗ do chênh lệch tỷ giá nên PPF phải chịu khoản lỗ 9,2 tỷ đồng từ hoạt động tài chính.

Lợi nhuận khác là việc thanh lý tài sản cố định, các khoản thuế bị phạt, bị truy thu. Trong năm 2013, Công ty bị lỗ 636 triệu đồng từ hoạt động này.

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Tổng giá trị đầu tư của PPF đến thời điểm 31/03/2014 là: 134.102 triệu đồng cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư
Đầu tư ngắn hạn	39.000
Đầu tư tài sản cố định	62.196

Chi phí xây dựng dở dang	1.163
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	11.906
Đầu tư dài hạn khác	10.097

Hiệu quả các khoản đầu tư:

Chỉ tiêu	Số tiền đầu tư	Năm 2013	
		Doanh thu (Triệu đồng)	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)
Đầu tư ngắn hạn	38.000	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	4.612	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	11.906	58.437	(7.457)
Đầu tư dài hạn khác	12.277	2.925.914	128.552

7.4. Nguyên vật liệu

7.3.1. Nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực Dệt may, do đó trong hoạt động sản xuất kinh doanh sử dụng khá nhiều chủng loại nguyên vật liệu như Sợi các loại, Hóa chất thuốc nhuộm, vật tư phụ tùng, phụ liệu dệt may (cúc, dây kéo, chỉ may, nhãn mác...).

- Sợi các loại: Sợi các loại của PPF chủ yếu là: Sợi cotton, Sợi Polyester, Sợi Spandex. Nguồn sợi này được PPF mua chủ yếu ở Doanh nghiệp trong nước và một số ít được nhập khẩu từ các nước Châu Á như Pakistan và Ấn Độ...
- Hoá chất thuốc nhuộm: nguồn hàng chủ yếu được nhập khẩu từ các nước như Đức, Trung Quốc...
- Vật tư phụ tùng, phụ liệu dệt may: Nguồn hàng mua chủ yếu là nhập khẩu và mua tại một Doanh nghiệp trong nước.

7.3.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty sử dụng nhiều chủng loại nguyên vật liệu và nhà cung cấp cũng đa dạng không chỉ trong nước mà còn từ nhiều nước khác nhau.

Các nhà cung cấp được PPF lựa chọn là những nhà cung cấp đáp ứng được các điều kiện mua hàng như sau:

- Có nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định và đảm bảo về chất lượng;
- Có giá cả phù hợp và có tính cạnh tranh hơn so với các nhà cung cấp khác;
- Đáp ứng được điều kiện giao hàng;

- Đặc biệt đối với các Doanh nghiệp cung cấp hóa chất cho Công ty phải có giấy chứng nhận đảm bảo các điều kiện về môi trường của thế giới như Oeko – Tex Standard 100.

Lựa chọn nhà cung cấp có uy tín và xây dựng được mạng lưới phân phối rộng và nguồn hàng phong phú. Do đó, các nguồn cung cấp trên luôn đảm bảo cho nhu cầu sản xuất của PPF.

Bảng 4: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu

Tên Nhà cung cấp	Nguyên vật liệu	Xuất xứ
Công ty Cổ phần Dệt Đông Quang	Sợi	Việt Nam
Công ty CP Dệt may Hòa Thọ	Sợi	Việt Nam
Công ty Dệt Sài Gòn Joubo	Sợi	Việt Nam
Công ty CP Dệt Texhong VN	Sợi	Việt Nam
Công ty TNHH MTV Sợi Chi May Phong Phú	Sợi	Việt Nam
DYSTAR SINGAPORE PTE LTD	Thuốc nhuộm	Trung Quốc
Picanol	Vật tư, phụ tùng	Bi
Marubeni	Vật tư, phụ tùng	Nhật

Nguồn: PPF

7.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Trong năm 2013, tất cả giá nguyên phụ liệu đầu vào của Công ty đều tăng làm giá thành sản xuất của Công ty tăng theo ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu bán hàng và hiệu quả hoạt động của Công ty.

7.5. Chi phí sản xuất

7.4.1. Tỷ trọng các khoản mục chi phí của PPF so với doanh thu

Bảng 5: Tỷ trọng chi phí so với Doanh thu

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT	Giá trị (Triệu đồng)	% so với DT
Doanh thu	921.891		827.824		177.000	
Giá vốn hàng bán	780.799	84,70%	699.369	84,48%	153.068	86,48%
Chi phí bán hàng	4.208	0,46%	10.189	1,23%	2.706	1,53%
Chi phí quản lý DN	42.564	4,62%	59.635	7,20%	6.342	3,58%
Chi phí Tài chính	8.288	0,90%	14.665	1,77%	1.623	0,92%
Chi phí khác	2.381	0,26%	5.363	0,65%	-	-
Cộng	838.240	91,94%	789.221	95,33%	163.740	92,51%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPF

7.4.2. Cơ cấu chi phí

Bảng 6: Cơ cấu chi phí

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	780.799	93,15%	699.369	88,62%	153.068	93,48%
Chi phí bán hàng	4.208	0,50%	10.189	1,29%	2.706	1,65%
Chi phí quản lý DN	42.564	5,08%	59.635	7,56%	6.342	3,87%
Chi phí tài chính	8.288	0,99%	14.665	1,86%	1.623	0,99%
Chi phí khác	2.381	0,28%	5.363	0,68%	-	-
Cộng	838.240	100%	789.221	100%	163.740	100%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPF

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm dệt may nên chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng cơ cấu chi phí của PPF. Chi phí giá vốn hàng bán của PPF chiếm 89% đến 93% trong tổng chi phí và 84% đến 86% trên tổng doanh thu.

Chi phí bán hàng của PPF chủ yếu là chi phí lương, hoa hồng tiếp thị cho nhà phân phối, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác. Chi phí bán hàng không quá lớn và thường chiếm 0,5 – 1,5% tổng chi phí. Trong năm 2013, do mục tiêu phải mở rộng thị trường nên Công ty phải tăng chi phí chiết khấu, hoa hồng phí dẫn đến chi phí bán hàng tăng đột biến so với năm 2012.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu là chi phí lương cho CBCNV, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 4% - 5% trên tổng chi phí. Trong năm 2013, do PPF phải trích lập dự phòng công nợ phải thu nên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao so với năm 2011, 2012.

Chi phí tài chính của PPF chủ yếu là chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá. Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng 1% đến 2% trong tổng chi phí và 1 – 2% trên doanh thu.

Chi phí khác của PPF là rất nhỏ, chiếm 0,2 – 0,7% trong tổng chi phí.

7.6. Trình độ công nghệ

PPF luôn chú trọng đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại hóa và tự động hóa nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật hiện đại cụ thể như sau:

- Công nghệ dệt: sử dụng máy dệt tiên tiến, khổ lớn, tốc độ cao, dệt được các kiểu dệt phức tạp, có tự động hóa khá thay thế máy dệt theo công nghệ cũ.

- Công nghệ nhuộm: đã ứng dụng các công nghệ nhuộm mới của thế giới như thuốc nhuộm Indigo solution, sulphur liquid ... vừa nâng cao chất lượng nhuộm, vừa thân thiện với môi trường.
- Công nghệ hoàn tất: đã gần như khép kín được các công đoạn của ngành vải thế giới, vừa bảo đảm chất lượng ổn định, vừa tạo được giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Bên cạnh đó, PPF đang áp dụng công nghệ quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9000 về chất lượng sản phẩm và ISO 14000 về môi trường sản xuất.

Hàng năm, PPF đã được chứng nhận về tiêu chuẩn Oeko – Tex do Hohentsein cấp để đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của sản phẩm về xuất khẩu.

7.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

PPF luôn tập trung nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới để tạo dấu ấn riêng nhằm cạnh tranh với các đối thủ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, PPF sẽ nghiên cứu thay đổi các yếu tố như sau:

Nghiên cứu nguyên liệu đầu vào:

- Denim cotton: chỉ số mảnh chài kỹ (12-16 Ne) giúp cho vải có ngoại quan đẹp, dịu dàng, thoải mái.
- Slub denim: với sự khác nhau về chu kỳ slub, độ dài và độ phình giúp sản phẩm slub denim thỏa mãn được thị hiếu của mọi thành phần, mọi lứa tuổi.
- Vải denim với sợi multi count, multi slub giúp cho ngoại quan vải thành phẩm, nhất là ngoại quan quần áo thành phẩm sau wash có hình thức phong phú, đa dạng.
- Vải denim sợi Tencel, viscose là loại vải có độ óng mượt cao, màu sắc đậm đà, mềm mại, thích hợp với thời trang cho giới trẻ.
- Vải denim với sợi ngang có thành phần spandex giúp cho quần áo có tính co giãn, tạo sự thoải mái cho người sử dụng lúc đi làm hoặc lúc đi dã ngoại, sợi spandex cao cấp giúp độ hồi phục co giãn cao, có thể thiết kế quần dạng ôm sát người, nhưng vẫn đảm bảo được tính thẩm mỹ trong quá trình hoạt động.
- Vải denim với sợi dọc và sợi ngang ngược hướng xoắn sẽ giúp vải có độ mềm mượt cao, tăng cường tính hút ẩm, tạo thoải mái trong môi trường nóng bức.
- Vải denim có sự phối hợp cotton và nylon giúp vải có độ chắc, chịu được sự mài mòn nhưng vẫn nhẹ nhàng và thoải mái.
- Vải denim có sự phối hợp sợi cotton và sợi metallic giúp vải có những hiệu ứng diệu kỳ về màu sắc.

Nghiên cứu công nghệ nhuộm:

- Vải denim nhuộm màu Indigo tạo màu sắc đặc trưng riêng cho loại vải thời trang này, độ bền màu tốt với giặt giũ và ma sát giúp Indigo denim được tin nhiệm và tồn tại hơn 100 năm.

- Vải denim với Màu Brilliant Indigo tạo sắc màu tươi vượt trội trên nền cotton cũng là một loại thời trang đang được ưa chuộng trên thị trường.
- Vải advanced denim nhuộm bằng thuốc nhuộm sulfur giúp vải có vô số ánh màu ngoài các màu truyền thống góp phần phong phú cho loại vải này
- Vải denim với công nghệ nhuộm phối màu Indigo và sulfur tạo ra các ánh màu đặc trưng và sau khi xử lý wash trên sản phẩm sẽ tạo ra rất nhiều ánh màu khác nhau từ một màu ban đầu giúp đa dạng hóa màu sắc, tăng sự lựa chọn của khách hàng.
- Vải denim 2 da (sợi dọc 1 màu, sợi ngang 1 màu khác) tạo sự đa dạng trong khâu thiết kế may mặc từ một sản phẩm.

Nghiên cứu công nghệ hoàn tất:

- Vải denim có xử lý làm bóng làm cho vải có độ bóng bẩy, bền màu, wash được nhiều ánh màu.
- Vải denim có công nghệ coating tạo ra các ánh màu đặc biệt, các tính năng đặc biệt như chống bám bụi, hút ẩm, bền giặt, thời trang.
- Vải denim có xử dụng công nghệ mài tạo giúp sản phẩm có tính mượt mà hiệu ứng giống vải nhung.
- Vải denim có công nghệ cán tạo hiệu ứng bóng bẩy, mặt vải phẳng, đẹp, độ bền màu tốt.
- Vải denim spandex có công nghệ định hình nhiệt giúp vải có độ co ổn định, độ hồi dãn của sợi spandex tốt.

7.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

PPF đã xây dựng một hệ thống kiểm soát chất lượng hoàn chỉnh và chặt chẽ, từ nguyên liệu đầu vào, trong quá trình sản xuất và thành phẩm cuối cùng. Mỗi công đoạn đều phân công người có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra. Hệ thống phòng thí nghiệm Công ty và nhà máy được trang bị thiết bị đầy đủ, các dữ liệu đều được thể hiện bằng biểu mẫu, biểu đồ, mẫu mã và được lưu giữ theo thời gian nhằm bảo đảm độ ổn định của chất lượng.

Vải thành phẩm trước khi giao khách hàng đều được kiểm tra chất lượng 100%, kèm theo các dữ liệu kiểm tra về sắc màu, các chỉ tiêu cơ lý hóa (độ co, độ chéo, trọng lượng, khổ vải, pH, độ co dãn stretch ability, độ hồi dãn stretch recovery, cường lực kéo đứt, cường lực xé) tạo điều kiện cho khách hàng may mặc & wash rút ngắn thời gian kiểm tra trong sản xuất, tạo được uy tín tốt cho khách hàng.

PPF cũng đã thực hiện tốt khâu phân ánh màu vải bằng những tấm blanket để khâu may & wash tạo điều kiện cho các khâu sau thực hiện theo mẫu đối một cách nhanh chóng.

Với hệ thống kiểm soát chất lượng như trên, PPF đã được nhiều đoàn khách hàng tin nhiệm sau khi đánh giá và đã được chỉ định cung cấp vải cho các hệ thống may mặc.

Các sản phẩm xuất xưởng của PPF đều đảm bảo tiêu chuẩn Oeko – Tex Standard 100

7.9. Hoạt động Marketing

Trong chiến lược mở rộng thêm thị trường, khách hàng, Công ty tiếp tục tiếp cận các thương hiệu lớn về denim thế giới để giới thiệu, quảng bá sản phẩm nhằm mục tiêu là lọt được vào chuỗi cung cấp hoặc được chỉ định cung cấp theo từng dòng sản phẩm.

Công ty cũng thường xuyên tổ chức gặp mặt khách hàng để nhận thêm thông tin, nhận thêm phản hồi mới hoặc giới thiệu các sản phẩm mới.

Tổ chức các nhóm gặp gỡ các bộ phận thiết kế - kỹ thuật, bộ phận tìm kiếm vải... của các thương hiệu thông qua các Công ty may mặc lớn để tìm được tiếng nói chung, đặc tính sản phẩm, loại sản phẩm để thiết kế chuyên sâu, tạo mẫu mã thích hợp.

Định kỳ tham dự các hội chợ chuyên đề để tìm hiểu, tiếp xúc, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm...

7.10. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Ban lãnh đạo Công ty nhận thức rõ thương hiệu là tài sản quý giá của Công ty, vì vậy việc xây dựng và phát triển thương hiệu luôn được quan tâm.

Nhãn hiệu PHONG PHU Fabric J.S.C được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 210625 ngày 20/08/2013.

Logo:



Nhãn hiệu sản phẩm quần áo được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146947, ngày 25/5/2010.

Logo:



7.11. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)	Sản phẩm
1	Nhật Khang	Hàng năm	390.000	Vải jean
2	Tâm Phúc	Hàng năm	240.000	Vải jean
3	Thiên Phú Thành	Hàng năm	61.000	Vải jean

Stt	Tên đối tác	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)	Sản phẩm
4	Quốc tế Phong Phú	Hàng năm	94.000	Vải jean
5	Phạm Mươi	Hàng năm	11.000	Vải mộc
6	China Textile Industrial		7.000	Vải mộc
7	Stylem International (H.K) LTD	Hàng năm	2.400	Vải jean
8	Teijin Frontier Co.,LTD	Hàng năm	3.000	Vải jean

Nguồn: PPF

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2012 – 2013 và Quý I/2014

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của PPF trong những năm gần nhất

Bảng 8: Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 - 2013

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%) 2013/2012	Quý I/2014
Tổng giá trị tài sản	381.578	469.645	23,08%	419.452
Doanh thu thuần	913.755	817.521	-10,53%	175.706
Lợi nhuận gộp	132.957	118.152	-11,13%	22.638
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	83.086	39.140	-52,89%	13.260
Lợi nhuận trước thuế	83.652	38.503	-53,97%	13.260
Lợi nhuận sau thuế	68.325	27.746	-59,39%	12.219
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (*)	30%	20%	-59,39%	-
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) đồng/CP (*)	8.541	3.468	23,08%	1.527

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPF

Năm 2013, là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với PPF khi Công ty gặp phải sự tăng giá của các yếu tố đầu vào, việc cạnh tranh khốc liệt về thị trường tiêu thụ (nội địa, xuất khẩu). Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp, lợi nhuận sau thuế năm 2013 đều sụt giảm so với năm 2012. Các chỉ tiêu năm 2013 giảm lần lượt là 10,53%, 11,13% và 59,39% so với năm 2012.

Nguyên nhân dẫn đến việc sụt giảm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2013 của PPF là do:

- Sức tiêu thụ của thị trường trong nước và ngoài nước đều giảm;

- Tất cả chi phí nguyên vật liệu đầu vào đều tăng làm giá thành sản xuất tăng theo;
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng là do chi phí chiết khấu, hoa hồng phí và trích lập dự phòng công nợ phải thu.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PPF trong năm 2013

Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên về mọi mặt của Phong Phu Corp;
- Có những khách hàng truyền thống và chung thủy, liên kết chặt chẽ với Công ty trong việc nắm bắt xu hướng tiêu thụ sản phẩm của thị trường;
- Có đội ngũ CBCNV gắn bó, nhiều kinh nghiệm tận tụy với công việc;
- Được sự hỗ trợ của các Công ty thành viên của Phong Phu Corp về thông tin thị trường, mua bán nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm.

Khó khăn

- Mặc dù đã mở rộng được thị trường tiêu thụ thông qua các Công ty may mặc xuất khẩu nhưng mục tiêu bán hàng của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn;
- Việc mất cân đối nguồn ngoại tệ thu về và thanh toán mua nguyên phụ liệu nhập khẩu đã gây thiệt hại cho Công ty;
- Sức tiêu thụ trong nước và nước ngoài đều giảm;
- Việc trợ giá cho hàng hóa sản xuất trong nước của một số quốc gia, cũng như việc bán tháo hàng hóa của các nhà sản xuất trong và ngoài nước để giảm tồn kho, thu hồi vốn đã làm cho giá cả hàng hóa trên thị trường liên tục giảm mạnh;
- Xu hướng sản xuất đơn hàng ngày càng nhỏ làm chi phí sản xuất tăng cao.

9. Vị thế của PPF so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của PPF so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Sau cổ phần hóa từ cuối năm 2007, PPF đã từng bước phát triển với vị trí là nhà cung cấp vải Denim lớn nhất Việt Nam. Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp sản xuất theo hướng chuyên biệt về vải denim. Công ty đã tận dụng thế mạnh về kinh nghiệm sản xuất vải Jean của cán bộ công nhân viên, khai thác 2 dạng máy nhuộm, đặc biệt máy nhuộm Ropedye chỉ có duy nhất ở Việt Nam, sử dụng công nghệ thuốc nhuộm Indigo solution duy nhất ở Việt Nam và tiên tiến của thế giới. Công ty tập trung nhân lực và sản xuất để lần đầu tiên tiếp cận với các khách hàng có thương hiệu nổi tiếng của nước ngoài (Express, Esprit, Mast, Pacsun, JC Penney, Hot topic...) chứng minh vải của PPF có chất lượng và giá cả phù hợp, có hệ thống kiểm soát chất lượng tạo sự an tâm cho khách hàng, qua đó có khả năng được chỉ định và lọt được vào chuỗi cung cấp vải toàn cầu của các thương hiệu đó (đã cung cấp được 5 triệu mét vải và vẫn tiếp tục được sự tín nhiệm của khách hàng tiếp tục đặt hàng). Ngoài ra

nhờ vào sự trao đổi về kỹ thuật chất lượng, về mẫu mã với các thương hiệu lớn nên Công ty cũng đã tiến hành cải tạo nhà xưởng, đầu tư thiết bị, đầu tư khâu nghiên cứu đúng với hướng phát triển cho tương lai.

- Công ty có thể mạnh là quản lý từ khâu nguyên liệu, dệt nhuộm hoàn tất khép kín nên rất linh hoạt và chủ động trong sản xuất, thời gian giao hàng, phát triển mẫu mã mới, chất lượng ổn định, giá cả ổn định, hàng lưu chuyển nhanh, đáp ứng những yêu cầu đột xuất và đa dạng của khách hàng

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Vải denim từ hơn 100 năm nay vẫn là mặt hàng thời trang cho mọi giới, mọi lứa tuổi và vẫn tiếp tục phát triển. Trước mắt PPF vẫn là nhà cung cấp vải denim lớn nhất nước và sắp tới, triển vọng của hiệp định TPP hiệu lực thì PPF có thêm lợi thế về cạnh tranh giá cũng như sẽ đón nhận thêm nhiều khách hàng mới và sẽ tiếp tục đầu tư, hoàn thiện đầu tư để tiếp tục phát triển.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của PPF với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong nhiều năm qua, PPF vẫn đang dẫn đầu về sản xuất mặt hàng denim, thị trường và khách hàng tương đối ổn định, doanh thu và lợi nhuận vẫn đạt chỉ tiêu, do đó với mục tiêu định hướng phát triển ngành Dệt trong thời gian sắp tới mà mặt hàng vải denim vẫn là mũi nhọn thì PPF sẽ tập trung tối đa nhân lực, nguồn lực để mở rộng sản xuất, liên kết sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu vải trực tiếp, tìm kiếm thêm khách hàng, nâng cao chất lượng, phát triển mẫu mã, nâng cao giá trị mặt hàng. Cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, có khả năng khai phá thị trường mới cho xuất khẩu, vừa tiếp cận các khách hàng sẽ tiếp cận do hiệp định TPP mang lại.
- Đào tạo và nâng cao trình độ cho các cán bộ kỹ thuật, tiếp thu công nghệ mới, áp dụng vào điều kiện sản xuất của Công ty để nâng cao chất lượng, hiệu suất, giảm phế phẩm, tạo ra nhiều mặt hàng mới, giá trị mới.
- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu và đầu tư mở rộng để vừa tăng được năng lực sản xuất, vừa ổn định được chất lượng, giảm chi phí sản xuất.
- Nghiên cứu sử dụng các nguyên nhiên vật liệu thân thiện với môi trường, vừa giảm chi phí xử lý chất thải vừa nâng cao uy tín, thương hiệu Phong Phú.

Với xu thế chung của thế giới, vải Jean vẫn là hàng thời trang phổ biến; với lợi thế khi hiệp định TPP mang lại; với triển vọng phát triển của ngành Dệt Việt Nam thì các định hướng của PPF hoàn toàn phù hợp.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong PPF

Bảng 9: Cơ cấu lao động tại 31/12/2013

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ lao động			
1	Đại học, Cao đẳng	89	16,54%
2	Trung học	65	12,08%
3	Lao động khác	384	71,38%
Theo hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng không thời hạn	377	70,07%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	161	29,93%
Theo giới tính			
1	Nam	297	55,20%
2	Nữ	241	44,80%
Tổng cộng		538	100%

Nguồn: PPF

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng

10.2.1. Chính sách tuyển dụng đào tạo

- Kế thừa truyền thống của Tổng Công ty, PPF xây dựng một chính sách tuyển dụng hợp lý, đúng người, đúng việc, khoa học, đảm bảo nhân sự mới phát huy được năng lực, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Hàng năm PPF tổ chức huấn luyện, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc cho công nhân... để bảo đảm người lao động được học tập, thăng tiến nghề nghiệp, tăng thu nhập...
- Đối với khối gián tiếp, Công ty khuyến khích học tập thêm để nâng cao trình độ nghiệp vụ, hỗ trợ phần nào kinh phí học tập nếu có kết quả tốt.
- Thường xuyên mở lớp huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, an toàn phòng cháy...

10.2.2. Chế độ làm việc

- Thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày theo hợp đồng lao động, tuy nhiên có những khâu có thể thay đổi giờ làm việc trong ngày cho hợp công nghệ hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm đúng Luật lao động.

- CBCNV được nghỉ phép, nghỉ Lễ theo quy định của nhà nước .
- Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động theo những quy định quy chuẩn về an toàn.

10.2.3. Chính sách tiền lương

- Công ty thực hiện các quy định của Nhà nước về tiền lương, Công ty cũng áp dụng những phương án trả lương khoán sản phẩm, hệ số cấp bậc công việc, có bình xét kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong tháng theo phân loại A,B,C để căn cứ trả lương, thưởng.
- Trích nộp BHXH, BHYT, trợ cấp thất nghiệp đầy đủ để tạo sự an tâm cho người lao động cống hiến hết mình cho Công ty.

10.2.4. Các chính sách khác

- Bồi dưỡng độc hại cho những lao động trong môi trường nóng, bụi, hóa chất..., ngoài quy định của nhà nước, Công ty còn vận dụng thêm quỹ để bồi dưỡng ngoài tiêu chuẩn để người lao động tái tạo sức lao động, có sức khỏe đóng góp nhiều công sức cho Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ từ 1 – 2 lần/năm tùy đối tượng để phát hiện kịp thời bệnh nghề nghiệp, hỗ trợ kinh phí điều trị bệnh nghề nghiệp.
- Tổ chức nghỉ mát hàng năm cho công nhân viên để tái tạo sức lao động.
- Công ty hỗ trợ theo Thỏa ước lao động tập thể các trường hợp đám tang, đám cưới, trợ cấp đột xuất cho CBCNV ốm đau, nằm viện...

11. Chính sách cổ tức

Hàng năm, khi kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà PPF thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, PPF cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Bảng 10 : Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông trong năm 2011 đến năm 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Vốn điều lệ	Triệu Đồng	80.000	80.000	80.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	8.000.000	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	Cổ phần	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	30%	30%	20%
Hình thức trả cổ tức	-	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

Nguồn: PPF

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của PPF bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

PPF áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành.

Hình thức kế toán: PPF áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 03 – Tài sản cố định hữu hình, chuẩn mực kế toán số 04 – Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 Quyết định số 206/2003/QĐ – BTC của Bộ Tài chính, Thông tư 203/2009-TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20/10/2009.

PPF hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, được thực hiện nhất quán qua các năm. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 11: Mức khấu hao TSCĐ của PPF

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc thiết bị	07 – 12 năm
Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
Thiết bị quản lý	05 năm

Nguồn: PPF

10.1.2. Mức lương bình quân

PPF đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong PPF. Mức lương bình quân của CBCNV trong PPF luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho PPF và gắn kết CBCNV lâu dài với PPF.

Bảng 12: Tình hình thu nhập của Cán bộ Công nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2011 Triệu VND	Năm 2012 Triệu VND	Năm 2013 Triệu VND
Tổng quỹ lương	21.250	26.005	31.265
Thu nhập bình quân tháng	5,2	6,1	5,7

Nguồn: PPF

Đây là mức thu nhập thuộc loại khá so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ trong các năm qua. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định. Hiện nay, PPF không có các khoản nợ quá hạn.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

PPF luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 13: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.335	-	2.469
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-
Thuế TTĐB	-	-	-
Thuế xuất - nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	22.366	10.262	1.041
Thuế TNCN	4.394	3.910	330
Thuế tài nguyên	-	-	-
Thuế nhà đất	-	-	-
Tiền thuê đất	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	1
Tổng cộng	28.095	14.172	3.841

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và Quý I/2014 của PPF

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, PPF sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của PPF và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ năm 2012, 2013 và Quý I/2014 như sau:

Bảng 14: Số dư các quỹ được trích lập từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Quỹ đầu tư phát triển	21.349	65.634	65.634
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.114	2.414	4.520
Tổng cộng	31.463	68.048	70.154

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPF

10.1.6. Tình hình dư nợ vay

Do đặc thù của một đơn vị hoạt động trong ngành dệt may nên để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, PPF luôn phải tìm kiếm các nguồn cung cấp tín dụng uy tín với lãi suất cho vay hợp lý và nguồn vốn cho vay ổn định.

Bảng 15: Tình hình dư nợ vay từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay và nợ ngắn hạn	78.751	133.207	129.385
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	78.751	133.207	129.385

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý I/2014 của PPF

10.1.7. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của PPF

Bảng 16: Vay và nợ ngắn hạn từ năm 2011 - 2013

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	63.751	132.161	129.385
Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân khác	15.000	1.046	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	-
Tổng cộng	78.751	133.207	129.385

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPF

10.1.8. Chi tiết các khoản vay dài hạn của PPF

PPF không có các khoản nợ vay dài hạn.

10.1.9. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2012, 2013 và Quý I/2014 đã được kiểm toán thì tình hình công nợ phải thu, phải trả của PPF như sau:

Bảng 18: Các khoản phải thu ngắn hạn từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Phải thu khách hàng	169.824	211.892	142.707
Trả trước cho người bán	66	1.034	1.071
Phải thu khác	685	23.681	25.952
Dự phòng phải thu khó đòi	(9.823)	(35.883)	(35.883)
Khoản phải thu ngắn hạn	160.752	200.724	133.847

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và Quý I/2014 của PPF

Trong năm 2012 và 2013, PPF có các khoản phải thu khó đòi, khoản dự phòng này được trích lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm, dưới 02 năm, dưới 03 năm và trên 03 năm. Do đó PPF đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi kéo dài theo đúng quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 17/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm 31/12/2013, PPF có số dư dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 35.883.249.088 đồng.

Bảng 19: Các khoản phải trả từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Nợ ngắn hạn	243.683	304.511	261.598
Vay và nợ ngắn hạn	78.751	133.207	129.385
Phải trả người bán	106.463	134.536	95.848
Người mua trả tiền trước	650	1.660	621
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	28.096	14.172	3.841
Phải trả công nhân viên	15.345	18.017	12.449
Chi phí phải trả	-	-	2.338
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.264	506	12.597

Chỉ tiêu	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	31/03/2014 Triệu VND
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	10.114	2.414	4.520
Nợ dài hạn	-	-	-
Nợ phải trả	243.683	304.511	261.598

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2012, 2013 và Quý I/2014 của PPF

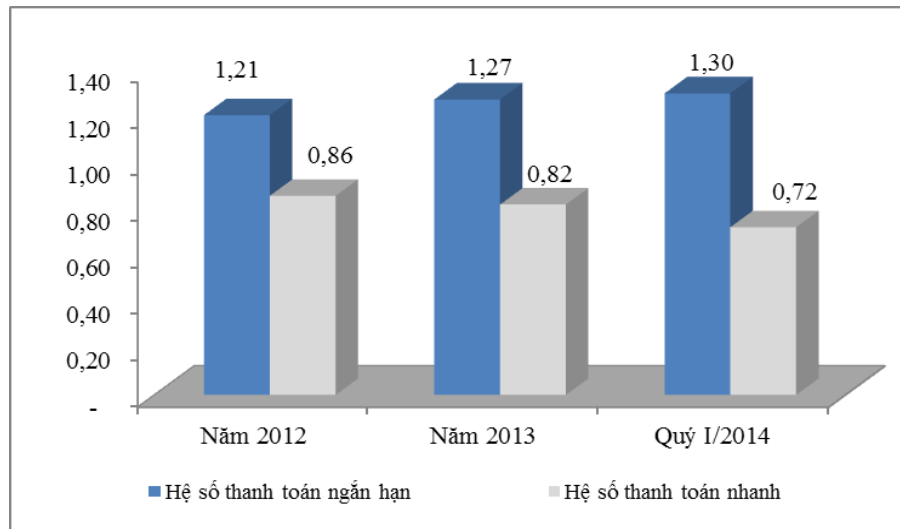
(*) Theo Thông tư số 244/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp tiến hành sửa đổi bổ sung một số chỉ tiêu kế toán trên bảng cân đối: Đổi mã số chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng phúc lợi” mã số 431 trên bảng CĐKT thành mã số 323 trên bảng CĐKT. Chính vì vậy mục “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” sẽ chuyển từ “Nguồn vốn chủ sở hữu” sang mục “Nợ ngắn hạn”.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu từ năm 2012, 2013 và Quý I/2014

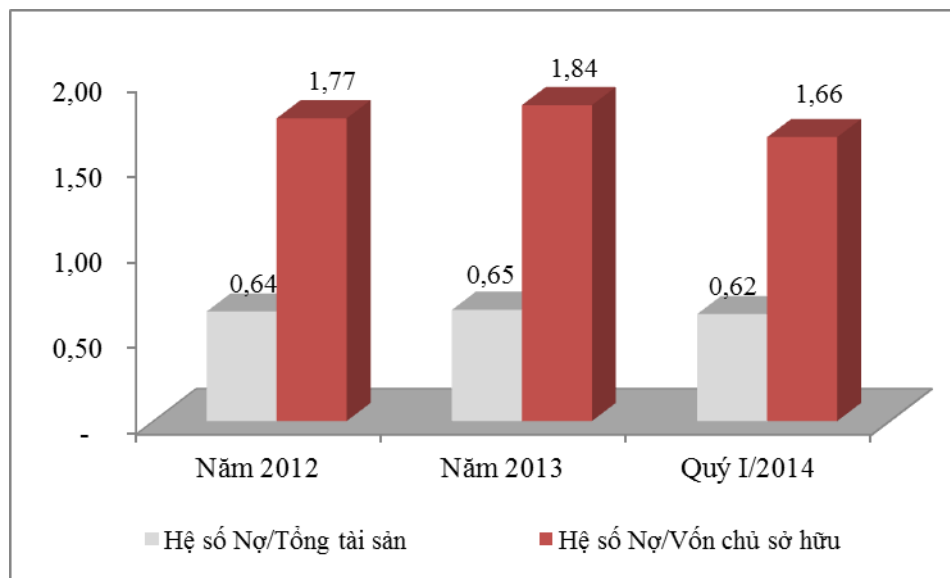
Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,27	1,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,82	0,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,65	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,77	1,84	1,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12,68	6,28	6,28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,77	1,92	1,92
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,48	3,39	3,39
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	51,71	18,31	18,31
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	20,74	6,52	6,52
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	9,09	4,79	4,79
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/CP	8.541	3.468	1.527

12.2.1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của PPF năm 2012, 2013 lần lượt là 1,21 và 1,27 lần. Hệ số này tại thời điểm 31/03/2014 là 1,30 lần. Khả năng thanh toán nhanh phản ánh khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn sau khi đã trừ đi các khoản tồn kho và tài sản ngắn hạn khác. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của PPF năm 2012 là 0,86, năm 2013 là 0,82 và Quý I/2014 là 0,72.

12.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

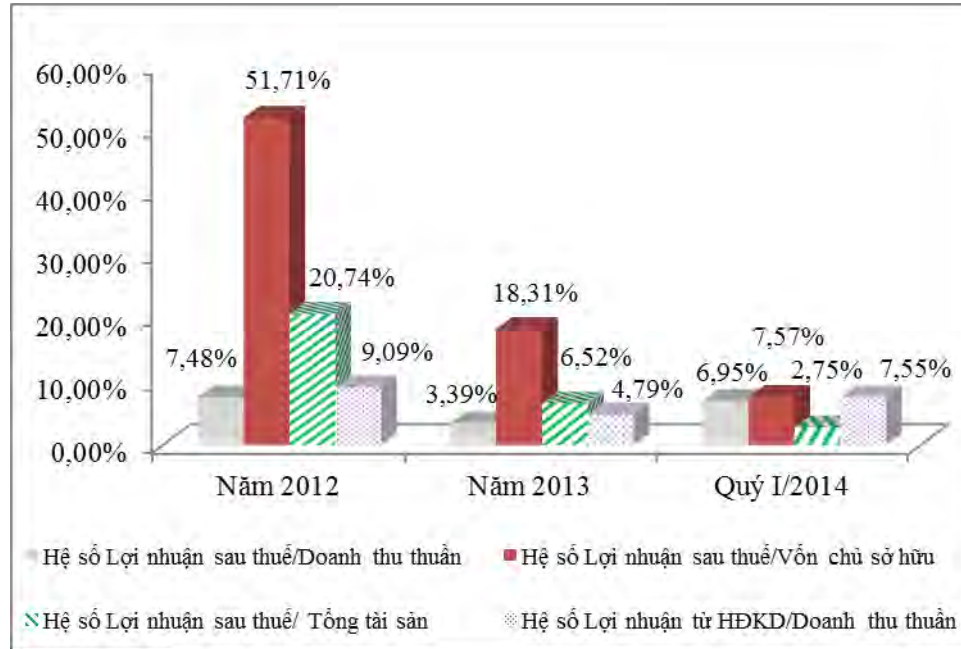


Hệ số nợ/tổng tài sản của PPF ổn định từ năm 2012 đến năm 2013 là 0,64 lần – 0,65 lần. Quý I năm 2014, hệ số nợ/tổng tài sản của PPF giảm còn 0,62 lần.

PPF dùng vốn nguồn vay trong kinh doanh tương đối lớn. Nguyên nhân chính là do vốn chủ sở hữu của PPF tương đối thấp do đó PPF phải sử dụng vốn vay để làm nguồn vốn kinh doanh. Tuy

nhiên do việc quản lý và sử dụng vốn vay tương đối hiệu quả nên đã làm khuếch đại tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu của PPF cao.

12.2.3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Hiệu quả sinh lời trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của PPF sụt giảm từ năm 2012 đến năm 2013 chủ yếu là do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty suy giảm. Chỉ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của PPF năm 2012, 2013 lần lượt đạt 51.71%, 18.31%.

Quý I/2014, hoạt động kinh doanh của PPF tốt nên các chỉ số khả năng sinh lời được cải thiện. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu đạt 7,57%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản đạt 2,75%

13. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

13.1 Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bảng 21: Danh sách Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Trần Ngọc Nga	Chủ tịch
02	Bà Bùi Thị Thu	Thành viên
03	Bà Phan Kim Hằng	Thành viên
04	Ông Tạ Cẩm Hùng	Thành viên

a. Ông Trần Ngọc Nga - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết d Khoản 13.3 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPF : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.
Ủy viên HĐQT: Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú, Công ty cổ phần Dệt May Nha Trang, Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 08/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 2.000.059 cổ phiếu, chiếm 25% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Vợ	8.375	0,10

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b. Bà Bùi Thị Thu – Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết e Khoản 13.1 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPF : Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực

các tổ chức khác

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú

Ủy viên HĐQT: Công ty CP Dệt Gia Dụng Phong Phú, Công ty cổ phần Thông Đức

Ủy viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú

- Số cổ phiếu nắm giữ tại :
thời điểm 08/02/2014

• Đại diện sở hữu : 1.200.036 cổ phiếu, chiếm 15% vốn điều lệ.

• Cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phiếu, chiếm 0,075% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Ông Ngô Ngọc Thanh	Chồng	10.000	0,125

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không

- Thù lao và các lợi ích khác : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Bà Phan Kim Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết c Khoản 13.3 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPF : Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ may Phong Phú

Ủy viên HĐQT: Công ty cổ phần Dệt Đông Nam,
Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An

- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời :
điểm 08/2/2014

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu : 3.000 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Ông Phan Đăng Khoa	Chồng	15.000	0,18

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

d. Ông Tạ Cẩm Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Thông tin về Giới tính, Ngày sinh, Số CMND, Quốc tịch, Dân tộc, Quê quán, Địa chỉ thường trú, Điện thoại liên lạc, Trình độ Văn hóa, chuyên môn, Quá trình công tác được chi tiết tại Tiết f Khoản 13.3 Phần Thông tin của Phong Phu Corp.

- Chức vụ hiện nay của PPF : Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Vải Phong Phú
- Chức vụ đang nắm giữ ở các : Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
tổ chức khác
Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Vinatex
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời :
điểm 08/02/2014
 - Đại diện sở hữu : 806.424 cổ phiếu, chiếm 10,08% vốn điều lệ.

- Cá nhân sở hữu : 13.800 cổ phiếu, chiếm 0,17% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan :
nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	% vốn điều lệ
Bà Đặng Thị Kiều Chinh	Vợ	16.900	0,21

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

13.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Bảng 22: Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Lê Duy Nhơn	Trưởng Ban
02	Bà Trần Thị Lan	Thành viên
03	Ông Nguyễn Văn Thảo	Thành viên

a. Ông Lê Duy Nhơn - Trưởng Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **LÊ DUY NHƠN**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/4/1976
- Số CMND : 024085850 do Công an TPHCM cấp ngày 27/12/2002
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 15 Đường 8, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí

Minh

- Điện thoại liên lạc : 08.3514.7340
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 05/1999 - 2001 : Cán bộ Phòng TCKT Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2002 - 2004 : Trợ lý Trưởng phòng TCKT Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2005 : Phó phòng TCKT Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2006 - 2007 : Kế toán trưởng Công ty CP Dệt Đông Nam.
 - 2008 - 2010 : Giám đốc điều hành Công ty CP Dệt Đông Nam.
 - 2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Đông Nam.
 - 2012 : Phó phòng Kiểm soát Nội bộ Tổng Công ty CP Phong Phú.
 - 2013 đến nay : Trưởng BKS Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ Tổng Công ty CP Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của PPF : Trưởng BKS Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ Tổng Công ty CP Phong Phú.
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 08/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b. Bà Trần Thị Lan – Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **TRẦN THỊ LAN**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 01/9/1978
- **Số CMND** : 194104044 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/01/2009
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Quảng Tiên, Quảng Trạch, Quảng Bình
- **Địa chỉ thường trú** : Quảng Tiên, Quảng Trạch, Quảng Bình
- **Điện thoại liên lạc** : 0986 686774
- **Trình độ văn hoá** : 12/12
- **Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kế toán
- **Quá trình công tác** :
 - 2002 - 2003 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Toàn Tâm.
 - 2004 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Tây Bắc.
 - 2005 – 01/2007 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Thạch Anh.
 - 02/2007 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
Nhân viên kế toán Phòng TCKT Công ty CP Dệt Vải

Phong Phú.

- Chức vụ hiện nay của PPF : Thành viên BKS Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 08/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 10.400 cổ phiếu, chiếm 0,13% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Ông Nguyễn Văn Thảo – Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **NGUYỄN VĂN THẢO**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 20/12/1965
- **Số CMND** : 021449797 do Công an TPHCM cấp ngày 16/7/2004
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Tp. Hồ Chí Minh
- **Địa chỉ thường trú** : 5/1 Đường 19, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên lạc : 0909.829150
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 07/1992 - 1994 : Công nhân máy hồ Nhà máy Dệt Phong Phú
 - 1995 : Tổ trưởng sản xuất Tổ chuẩn bị Nhà máy Dệt Phong Phú.
 - 1996 - 2003 : Tổ trưởng sản xuất Tổ chuẩn bị Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2004 : Thao tác chuẩn bị Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2005 - 2006 : Phụ trách lao động Nhà máy dệt Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2007 : Phụ trách lao động Nhà máy dệt Công ty CP Dệt Vải Phong Phú. Thành viên Ban kiểm soát
 - 2008 - 2011 : Phụ trách lao động Nhà máy dệt Công ty CP Dệt Vải Phong Phú. Thành viên Ban kiểm soát
 - 2012 đến nay : Chủ tịch công đoàn, Trợ lý Giám đốc Nhà máy dệt, Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của PPF : Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 08/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 16.300 cổ phiếu, chiếm 0,20% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

13.3 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 23: Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Tạ Cẩm Hùng	Tổng Giám đốc
02	Ông Lại Đức Ninh	Phó Tổng Giám đốc
03	Ông Phạm Phan Thái	Giám đốc điều hành
04	Bà Chiêm Yến Nhi	Kế toán trưởng

a. Ông Tạ Cẩm Hùng – Tổng giám Đốc

Chi tiết tại Tiết d Khoản 13.1 Mục này

b. Ông Lại Đức Ninh – Phó Tổng giám Đốc

- **Họ và tên** : **LẠI ĐỨC NINH**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 04/4/1958
- **Số CMND** : 020748328 do Công an TPHCM cấp ngày 01/9/2003
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Quê quán** : Thái Bình
- **Địa chỉ thường trú** : 84/186 Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại liên lạc** : 090.8116251
- **Trình độ văn hoá** : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hóa
- Quá trình công tác :
 - 03/1981 - 1995 : Cán bộ Kỹ thuật Nhà máy Dệt Phong Phú
 - 1996 - 2000 : Cán bộ Kỹ thuật Công ty Dệt Phong Phú
 - 2001 : Trưởng ban Kỹ thuật vải – Phòng kỹ thuật Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2002 : Trợ lý Giám đốc nhà máy Nhuộm Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2003 : Trợ lý Trưởng ban Kỹ thuật nghiệp vụ vải Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2004 : Trưởng ngành hoàn tất Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2005 - 2006 : Trợ lý Trưởng ban Kỹ thuật nghiệp vụ vải Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2007 - 2008 : Phụ trách Phòng kỹ thuật Công ty CP Dệt Vải Phong Phú
 - 2009 : Trưởng Phòng kỹ thuật Công ty CP Dệt Vải Phong Phú
 - 2010 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của PPF : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 08/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 14.600 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

c. Ông Phạm Phan Thái – Giám đốc điều hành

- **Họ và tên** : **PHẠM PHAN THÁI**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/11/1957
- Số CMND : 020203927 do Công an TPHCM cấp ngày 22/8/2012
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 31/18 Nguyễn Hồng, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 0908.258900
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tự động
- Quá trình công tác :
 - 07/1976 - 1993 : Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Dệt Phong Phú.
 - 1994 - 1995 : Trưởng ngành điện sợi Nhà máy Dệt Phong Phú.
 - 1996 - 2003 : Trưởng ngành điện sợi Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2004 : Trưởng ngành điện Hệ thống SX Sợi Chỉ may Công ty Dệt Phong Phú.
 - 2005 - 2007 : Phó Trưởng ban Điện Công ty Dệt Phong Phú.

- 2008 : Phó Giám đốc nhà máy Sợi Chỉ may Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ may Phong Phú.
- 2009 - 2011 : Quyền Giám đốc, Giám đốc nhà máy Sợi Chỉ may Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ may Phong Phú.
- 2012 - 2013 : Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ may Phong Phú.
- 2014 đến nay : Giám đốc điều hành Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của PPF : Giám đốc điều hành Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 08/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký phát hành : Không
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

d. Bà Chiêm Yến Nhi – Kế toán trưởng

- **Họ và tên** : **CHIÊM YẾN NHI**
- **Giới tính** : **Nữ**
- **Ngày sinh** : **26/5/1977**

- Số CMND : 024710132 do Công an TPHCM cấp ngày 08/6/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú : 115/11/17/4 Đường 11, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 0938.001299
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :
 - 1998 - 2000 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Chăn nuôi CP Việt Nam.
 - 2001 - 2003 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Ô tô Tường Hải.
 - 2004 - 2006 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Hà Thanh.
 - 2007 – 11/2008 : Kế toán trưởng Công ty CP Gạch men Chang Yih.
 - 12/2008 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ hiện nay của PPF : Kế toán trưởng Công ty CP Dệt Vải Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 08/02/2014 :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu : 12.800 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức : Không
đăng ký phát hành
- Thù lao và các lợi ích khác : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

14. Tài sản

Bảng 24: Tình hình tài sản cố định đến 31/03/2014

Tài sản	Nguyên giá Triệu VND	Giá trị hao mòn Triệu VND	Giá trị còn lại Triệu VND
Tài sản cố định hữu hình	138.506	76.310	62.196
Nhà cửa vật kiến trúc	12.614	9.472	3.142
Máy móc và thiết bị	120.882	64.930	55.952
Phương tiện vận chuyển	4.979	1.899	3.080
Thiết bị dụng cụ quản lý	31	9	22
Tài sản khác	-	-	-
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Quyền sử dụng đất	-	-	-
Nhãn hiệu hàng hóa	-	-	-
Phần mềm máy tính	-	-	-

Nguồn: BCTC Quý I năm 2014 của PPF

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tiếp theo

15.1 Các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận

Ngày 05/03/2014, Đại hội đồng cổ đông của PPF đã thông qua phương án sáp nhập PPH, PPF vào Phong Phu Corp và ngày 09/04/2014, Đại hội đồng cổ đông của Phong Phu Corp cũng đã đồng ý vấn đề này. Vì vậy Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Phong Phu Corp là kế hoạch của PPF. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức đã được trình bày ở Phần 15.1 trong nội dung thông tin của Phong Phu Corp.

15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được trình bày ở Phần 15.2 trong nội dung thông tin của Phong Phu Corp.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Phần đánh giá của tổ chức về kế hoạch này được chi tiết Phần 16 trong nội dung thông tin của Phong Phu Corp.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PPF

Không có.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới PPF mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

PPF không có tranh chấp kiện tụng.

VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
4. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 7.725.581 cổ phiếu

Chỉ tiêu	Số lượng
Số lượng cổ phần Phong Phú Corp trước sáp nhập	65.625.000
Số lượng cổ phần phát hành thêm để hoán đổi cổ phần PPF	3.993.481
Số lượng cổ phần phát hành thêm để hoán đổi cổ phần PPH	3.732.100
Số lượng cổ phần Phong Phú Corp sau sáp nhập	73.350.581

5. Tỷ lệ hoán đổi

5.1. Căn cứ

- Cơ sở định giá cổ phiếu theo phương pháp tổng hợp có xét đến trọng số của các Phương pháp: Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF), Phương pháp so sánh (P/E, P/B)
- Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 ngày 09/04/2014 của Phong Phú Corp;
- Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 ngày 05/03/2014 của PPF;
- Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 ngày 05/03/2014 của PPH.

5.2. Nguyên tắc xác định tỷ lệ hoán đổi

Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu được xác định trên nguyên tắc định giá cổ phiếu của 03 Công ty, được tổng hợp như sau:

Stt	Phương pháp định giá	Phong Phú Corp	PPF	PPH	Tỷ trọng
1	DCF	17.472	17.328	17.455	80%
2	P/E	21.606	20.808	22.590	10%
3	P/B	19.487	22.224	19.544	10%
Giá cổ phiếu		18.087	18.165	18.177	

Tỷ lệ hoán đổi được xác định dựa trên công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi giữa PP Corp. và PPF} = \frac{\text{Giá cổ phiếu của PP Corp.}}{\text{Giá cổ phiếu của PPF}} = \frac{18.087}{18.165} = 0,996$$

Tương tự:

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi giữa PP Corp. và PPH} = \frac{\text{Giá cổ phiếu của PP Corp.}}{\text{Giá cổ phiếu của PPH}} = \frac{18.087}{18.177} = 0,995$$

Vì vậy, Hội đồng quản trị của các Công ty tham gia sáp nhập đã trình và được ĐHCĐ thường niên năm 2014 của các bên thông qua với tỷ lệ hoán đổi như sau:

- PPF : PP Corp = 1:1

(nghĩa là 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú đổi lấy 01 cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú).

- PPH : PP Corp = 1:1

(nghĩa là 01 cổ phần Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú đổi lấy 01 cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú).

Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ:

Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phần lẻ.

6. Đối tượng phát hành để hoán đổi

Toàn bộ cổ đông của Công ty Cổ phần Dệt vải Phong Phú và Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để hoán đổi cổ phiếu, ngoại trừ cổ đông là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, được hoán đổi thành cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.

7. Thời gian dự kiến phát hành

Thời gian dự kiến phát hành được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phân phối dự kiến quý II/2014.

Thời gian dự kiến phát hành có thể bổ sung được gia hạn tùy theo tình hình phân phối thực tế.

8. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký phát hành thêm trên tổng số cổ phần hiện có

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cổ phần Phong Phu Corp trước sáp nhập (số cổ phần hiện có)	65.625.000	
Số cổ phần đăng ký phát hành thêm:	7.725.581	11,77%
- Số lượng cổ phần phát hành thêm để hoán đổi cổ phần PPF	3.993.481	5,99%
- Số lượng cổ phần phát hành thêm để hoán đổi cổ phần PPH	3.732.100	5,69%

9. Phương thức phân phối

Phong Phu Corp sẽ nhận sáp nhập PPF và PPH.

Việc sáp nhập được thực hiện theo phương thức hoán đổi cổ phiếu. Theo đó Phong Phu Corp sẽ phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của PPF và PPH (ngoại trừ cổ đông là chính Phong Phu Corp) để hoán đổi lấy 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PPF, PPH theo tỷ lệ hoán đổi được tính toán dựa trên giá trị của 3 công ty. Tỷ lệ hoán đổi cụ thể sẽ được trình bày như trên.

Sau sáp nhập, PPF, PPH chấm dứt tồn tại, Phong Phu Corp được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của PPF, PPH (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà PPF, PPH ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa PPF, PPH và nhân viên của PPF, PPH...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.

Bảng 26: Lịch trình dự kiến thực hiện phân phối cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi

TT	Công việc	Thời gian (ngày)
1	UBCKNN có công văn chấp thuận Hồ sơ phát hành	T
2	Công bố thông tin về đợt phát hành	T+1
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông Công ty có cổ phiếu bị hoán đổi	T+1
4	Chốt danh sách cổ đông Công ty có cổ phiếu bị hoán đổi	T+15
5	Tổng hợp và báo cáo kết quả phát hành cho UBCK	T+36 - T+37
6	Chuyển giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	T+37 - T+44

Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông Công ty PPF: làm thủ tục nhận cổ phần hoán đổi trực tiếp tại đại lý hoán đổi và/hoặc Công ty PPF.
- Đối với cổ đông Công ty PPH: làm thủ tục nhận cổ phần hoán đổi trực tiếp tại đại lý hoán đổi và/hoặc Công ty PPH.

10. Các loại thuế có liên quan

Theo Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân của Chính phủ thì nhà đầu tư cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các thu nhập phát sinh từ đầu tư chứng khoán như sau:

- Thu nhập từ đầu tư vốn: lợi tức cổ phần và các thu nhập đầu tư vốn dưới các hình thức khác không bao gồm đầu tư vào trái phiếu Chính phủ;
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn: thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới hình thức khác;
- Thu nhập từ thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp...;
- Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp...;
- Các quy định về thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn và đại lý hoán đổi

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM

- Địa chỉ: Lầu 2&3, Số 28-30-32 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 6255 6518 Fax: 08. 6255 6519
- Website: www.chungkhoanphuongnam.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

- Địa chỉ: Số 229 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 3827 2295 Fax: 08. 3827 2300
- Website: www.a-c.com.vn

VIII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán
- 4. Phụ lục V:** Danh mục các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong bản cáo bạch và các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư *(nếu có)*
- 5. Phụ lục VI:** Báo cáo về các vụ/việc tranh chấp của tổ chức phát hành *(nếu có)*
- 6. Các phụ lục khác** *(nếu có)*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2014

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN QUANG NGHỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM XUÂN TRÌNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN NGỌC HẰNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2014

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM**

TỔNG GIÁM ĐỐC 




LỮ BÌNH HUY